

Giải nghĩa sách

# TIN-LÀNH LU-CA

NGUYÊN-TÁC  
CỦA  
CHARLES R. ERDMAN



---

PHÒNG SÁCH TIN-LÀNH XUẤT-BẢN

## QUY ĐỊNH SỬ DỤNG TÀI LIỆU SỐ TẠI TRANG WEB THUVIENCODOC.ORG

1/ Tài liệu số được lưu trữ và cung cấp tại website *thuviencodoc.org* do Thư Viện Cơ Đốc quản lý theo quy định pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ.

Quy trình số hóa và sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc luôn tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật Việt Nam về quyền sở hữu trí tuệ.

2/ Tài liệu số truy cập từ website *thuviencodoc.org* gồm phần lớn là những tài liệu được số hóa từ các đầu sách sẵn có trong Thư Viện Cơ Đốc (*từ nguồn tự bổ sung, từ nguồn cho, tặng của các tác giả, Bạn đọc khắp nơi*) và từ nguồn do Thư Viện Cơ Đốc sưu tầm.

- Việc tái sử dụng phi thương mại các tài liệu số từ website *thuviencodoc.org* với mục đích đọc hiểu, học tập hoặc sử dụng để nghiên cứu khoa học là miễn phí. Bạn đọc được tự do sử dụng và phải tự chịu trách nhiệm pháp lý trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam khi thực hiện các công việc liên quan về sở hữu trí tuệ. Việc trích dẫn các nội dung trong các tài liệu số này, cần ghi rõ nguồn trích dẫn từ '*thuviencodoc.org*'.

- Việc tái sử dụng với mục đích thương mại đối với bất kỳ một phần trong mỗi tài liệu, một phần hoặc toàn bộ tài liệu số từ website *thuviencodoc.org* phải được sự đồng ý bằng văn bản chính thức của người có thẩm quyền của Thư Viện Cơ Đốc. Thư Viện Cơ Đốc không chịu trách nhiệm với bất kỳ thiệt hại, tổn thất nào của bên thứ ba có liên quan dưới bất kỳ hình thức nào đến các tài liệu số từ website *thuviencodoc.org*.

3/ Điều kiện để sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc là tuân thủ theo yêu cầu của pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp tái sử dụng thương mại hoặc phi thương mại tại một quốc gia khác, cần tuân thủ theo luật pháp về sở hữu trí tuệ của quốc gia đó.

4/ Người sử dụng tài liệu số cam kết tuân thủ các điều kiện sử dụng trên, cũng như tuân thủ theo pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp không tuân thủ, phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về vi phạm của mình.

Giải nghĩa sách

# TIN-LÀNH LU-CA

NGUYÊN-TÁC  
CỦA  
CHARLES R. ERDMAN



---

PHÒNG SÁCH TIN-LÀNH XUẤT-BẢN

Giải nghĩa sách

# TIN-LÀNH LU-CA

Nguyên-tác của  
CHARLES R. ERDMAN

AN EXPOSITION  
THE GOSPEL OF LUKE

THE WESTMINSTER PRESS  
PHILADELPHIA

Copyright, MCMXXXI, By Charles R. Erdman

*All rights reserved—no part of this book may be reproduced in any form without permission in writing from the publisher, except by a reviewer who wishes to quote brief passages in connection with a review in magazine or newspaper.*

THƯ VIỆN CƠ ĐỐC  
Christian Library

PHÒNG SÁCH TIN - LÀNH

Hộp thư 329, Saigon

XUẤT-BẢN

1965

## Lời giới - thiệu

Vẻ đẹp vượt bậc của quyển sách này chứng-tỏ nhân-cách thu hút của tác-giả và sự cao-trọng của đề-tài. Sách này do Lu-ca «thầy thuốc yêu-dấu», viết về đời sống và công-tác cứu-chuộc của Chúa. Những chữ mô-tả tác-giả là «thầy thuốc, người yêu-

**TÁC - GIẢ** «dấu» có đầy-đủ ý-nghĩa. Những chữ ấy do Phao-lô viết cho những bạn-hữu ở Cô-lô-se xa-xôi khi ông bị tù tại La-mã. Điều đó tỏ rằng Lu-ca là kẻ học-thức đã được huấn-luyện về khoa-học và tánh-tình hiền-dụ của ông cũng nổi bật đến nỗi các Hội-thánh ở Âu-châu và Á-châu đều biết tiếng. Từ tiếp của câu trên đây cũng tỏ rằng Lu-ca không phải là người Do-thái mà là người Ngoại-bang từ lúc mới sinh, lại cũng tỏ rằng ông là bạn đồng-hành thân-thiết của Phao-lô.

Lu-ca chẳng những là tác-giả của « Sách Tin-Lành thứ ba » mà cũng là của « Sách Công-vụ » nữa. Ông là con người khiêm-nhường đến nỗi ông không hề nhắc đến tên ông đâu là khi ghi lại những biến-cổ sôi động trong đó ông đã giữ một vai-trò quan-trọng. Tuy-nhiên ở mỗi trang ông viết đều biểu-lộ sự có mặt của ông, và hiển-nhiên đó là một người giàu tình-cảm, một nhà quan-sát sâu-sắc, một sứ-giả cần-trọng, và một người bạn trung-thành.

Câu chuyện đồng-hành cùng Phao-lô bắt đầu ghi ở chuyến truyền-giáo thứ nhì của Sứ-đồ khi ông sắp đáp thuyền từ Trô-ách để đi một chuyến hành-trình đáng ghi nhớ đã đem lại kết-quả là thiết-lập Cơ-đốc-giáo trên một lục-địa mới. Hai

người cùng đi đến Phi-líp, một Hội-thánh vững-mạnh được thiết-lập nơi này. Nhưng khi Phao-lô tiếp-tục đi qua Ma-xê-đoan và Hy-lạp thì Lu-ca ở lại, có lẽ là để săn-sóc những người mới qui-đạo. Bảy năm sau, khi Phao-lô đi chuyển truyền-giáo thứ ba, hình như ông đã gặp Lu-ca tại Phi-líp và được Lu-ca tháp-tùng trên đường về Giê-ru-sa-lem. Khi Phao-lô bị bắt và bị giam-cầm hai năm tại Sê-sa-rê, Lu-ca là bạn đồng-hành của ông. Sau đó họ cùng chung nếm mùi gian-lao của cuộc hành-trình và nạn chìm tàu trên đường đi La-mã, rồi tiếp theo là thời-gian lao-tù nơi thủ-phủ. Có lẽ Phao-lô đã được phóng-thích rồi lại bị tù lần thứ hai. Khi ông viết bức thư cuối-cùng, lúc ông đứng trước ngưỡng cửa tuận-đạo, chỉ còn có một người bạn vẫn trung-thành, an-ủi ông trong lúc cô-đơn ấy là Lu-ca.

Như ta có thể đoán câu chuyện do một tác-giả như thế viết ra thì (1) văn-chương chắc phải là hoa-mỹ, đó là một sản-phẩm thuần-túy của văn-hóa Hi-lạp. Đức Thánh-Linh đã tuyển-lựa và trang-bị một dụng-cụ hiếm có nơi con người thi-cách và tế-nhị của Lu-ca. Ngài dùng ông để đem cho thế-gian câu chuyện Phúc-âm có một văn-cách tao-nhã hơn hết và một hình-thức trau-chuốt hơn hết.

Thế nhưng Lu-ca chẳng những là con người văn-hóa, mà là một y-sĩ Cơ-đốc, nghĩa là một người tinh-cảm dịu-dàng và bao-quát, bởi vậy chuyện ông kể cũng

**PHÚC - ÂM** (2) chứa đầy nhân-tính. Đó là một câu chuyện của cuộc đời thật; một câu chuyện chan-chứa tinh-cảm, đầy những niềm vui và nỗi buồn, tiếng ca và nước mắt, vang lên những lời ngợi-khen và cầu-nguyện.

Đó là một phúc-âm của tuổi thơ, nhờ những câu chuyện về sự ra đời của Giăng và Jê-sus, nó đã đặt một vòng hào-quang không phai mờ trên vầng trán của ấu-nhi, và chỉ

có phước-âm này bảo-toàn được hình-ảnh quý-báu của thời thơ-ấu của Chúa. Đó là một phước-âm của phụ-nữ. Nó đã vẽ cho ta thấy đoàn-thề phụ-nữ bất-hủ đã liên-quan với đời sống Chúa chúng ta. Chúng ta thấy Ê-li-sa-bét, bà mẹ đồng-trình và bà cụ An-na, người góa-phụ thành Na-in, hai chị em làng Bê-tha-ni, người nữ tội-nhân hối-cải, người đàn-bà bị đau-khò lâu ngày dưới ách Sa-tan và người lạ mặt chúc-mừng Ma-ri, số người đã phục-dịch Chúa Jê-sus trong các hành-trình của Ngài, và những « con gái của Giê-ru-sa-lem » khóc-lóc trên đường đến thập-tự-giá.

Đó là một phước-âm của gia-đình. Nó cho ta thấy qua cuộc sống gia-đình tại Na-xa-rét, cảnh nhà Si-môn, sự dãi-dăng của Ma-thê và Ma-ri, bữa ăn tối với hai Môn-đồ tại Emma-út và hình-ảnh trong các thí-dụ về người bạn quấy-rầy lúc nửa đêm, về người đàn-bà tìm đồng bạc mất, và đứa con hoang-dàng trở về nhà cha.

Đó là phước-âm của kẻ nghèo và hạ-cấp. Nó cảnh-cáo về những hiềm-họa của cửa-cải, biểu-lộ thiện-cảm và hi-vọng đối với những kẻ bị áp-chế dưới ách bần-cùng và thiếu-thốn. Thiện-cảm đó vang lên trong khúc hát của Ma-ri trong bài giảng đầu-tiên của Cứu-Chúa, ở phước-lành thứ nhất « Phước cho những kẻ nghèo-khó » Lu-ca cũng ghi lại những thí-dụ về lão Phú-ông đại, về Phú-ông và La-xa-rô, và cùng với Mác, vẽ bức tranh của góa-phụ dâng hai đồng tiền cho Chúa.

Đó cũng là phước-âm của ngợi-khen và cầu-nguyện, diễn-tả niềm xác-tín và ước-vọng sâu-xa nhất của lòng người. Phước-âm bắt đầu với quang-cảnh Đèn-thờ trong giờ dâng hương, rồi với « Bài ca Tôn-đại » của Ma-ri và những khúc hát của Xa-cha-ri và các thiên-sứ. Nó kết-thúc với lời chúc phước của Cứu-Chúa thăng-thiên và lời cảm-tạ của các môn-đồ vui-mừng.

Tuy-nhiên Lu-ca không phải chỉ là con người văn-hóa và y-sĩ, ông còn là bạn đồng-hành của Phao-lô và đã cùng với Sứ-đồ đi qua phần lớn lãnh-thò La-mã đế-quốc, như vậy phước-âm ông viết (3) có tánh-cách phò-thông. Ở đây không có thành-kiến hẹp-hòi, ngăn-cách các chủng-tộc; một người Sa-ma-ri bị khinh-bĩ được dùng làm ví-dụ cao-cả về người lân-cận, các thiên-sứ ca-hát về hòa-bình ở giữa loài người, và cụ Si-mê-ôn già-cả tuyên-bố em bé Jê-sus sẽ là « ánh sáng tỏ ra cho Dân Ngoại » cũng như vinh-hiền cho Y-sơ-ra-ên.

Chỉ có mình Lu-ca ghi lại những chi-tiết có thể liên-kết thánh-sử với lịch-sử thế-giới. Nhân-giới của ông thật vô-hạn. Ông quan-niệm Tin-lành về Đấng Christ là một sứ-diệp trọng-đại cho nhân-sinh và sự cứu-rỗi cho toàn-thê nhân-loại.

Những phương-diện này của Tin-lành trộn lẫn với hình-ảnh của Cứu-Chúa do Lu-ca tả vẽ. Cá-tính của Chúa Jê-sus thật là khôn-ngoan và phức-tạp đến nỗi không một phân-tích nào có thể gọi là đúng được.

## CHÂN-DUNG CỦA CHÚA JÊ-SUS

### 1. Con Người Lý-tưởng

Tuy-nhiên nó có những đặc-diểm mà chúng ta đều biết, được tác-giả các sách phước-âm nhấn mạnh mỗi người trong một phương-diện. Ma-thi-ơ mô-tả quyền-uy, Mác mô-tả sức-lực, Giăng mô-tả sự siêu-việt, còn Lu-ca thì-hiện vẻ đẹp của Ngài, họa nên bức tranh của con Người Lý-tưởng, Cứu-Chúa của thế-gian.

Có thể không có hai người đồng-ý nhau về những yếu-tố tạo thành một nhân-tính toàn-thiện. Nhưng không một ai chối-cãi sự toàn-thiện ấy trong con người Chúa Jê-sus, không ai có thể phân-vân về vài ba đức-tính mà Ngài thi-thố đến tột-độ, những đức-tính đặc-biệt được Lu-ca nhấn mạnh.

Trước hết Chúa Jêsus chứng-tỏ sự cam-đảm vô-song. Vài nhà thông-thái cho rằng chính tinh-thần vô-úy ấy làm thành nguyên-tố « nam-tính của Đấng Christ. » Ngài không phải là nhà truyền-đạo về sự công-nghĩa cách yếu-đuối, nhu-nhược, mà là con người của sức mạnh, của quả-quyết mạnh-bạo, và của hành-động can-trường. Khi Ngài khởi-sự chức-vụ tại Na-xa-rét, đoàn dân toan giết Ngài, nhưng kẻ nghịch chùn bước trước vẻ uy-nghiêm của Ngài, trong khi « Ngài bước qua giữa họ và đi khỏi. » Người ta khuyên Ngài nên trốn khỏi khu-vực Hê-rốt, nhưng Ngài lại bần cho ông vua ấy một lời thách-đố, mở đầu bằng những chữ « Hãy đi nói với con cáo ấy. » Phần kể lại những chuyến đi cuối-cùng của Ngài trong mười đoạn của Phước-âm này đã mở đầu bằng một câu đầy ý-nghĩa : « Ngài quả-quyết xây mặt đi tới thành Giê-ru-sa-lem. » Trước đó chỉ có năm đoạn nói về chức-vụ của Ngài, và chỉ có năm đoạn tiếp theo. Trong khoảng thời-gian dài tả trong các đoạn ở giữa, Chúa Jêsus thấy rõ trước sự chán-bỏ, đau-đớn và chết-chóc của Ngài, nhưng chẳng hề sợ-hãi, Ngài đã bước những bước không ngập-ngừng tiến về thập-tự. Tất cả những vai anh-hùng trong lịch-sử đều lu-mờ, trở thành vô-nghĩa trước sự can-đảm vô-song của Đấng Christ.

Càng rõ-ràng hơn là tình-cảm dịu-dàng vô-hạn của Con Người lý-tưởng này. Trong bài giảng đầu-tiên, Ngài tuyên-bố rằng, Ngài đến để « giảng Tin-lành cho kẻ nghèo... về những kẻ phu-tù được phóng-thích, kẻ mù được sáng, kẻ hà-hiếp được tự-do. » Và trong khi chúng ta theo dấu chơn Ngài, chúng ta thấy trái tim dịu-hiền của Ngài tỏ ra xót-thương chừng nào đối với những cuộc đời đau-khổ chán-chường. Ngài lau khô giọt nước mắt sầu-khờ, Ngài tỏ lòng thương những con người bị bỏ rơi, hắt-hủi, tội-lỗi, ô-uế, Ngài tiếp-nhận tội-nhân, được người thâu-thuế đãi-dâng, Ngài ngợi-khen người Sa-ma-ri và an-ủi tên trộm hấp-hối.

Thế-gian này không hề có một hình-ảnh nào về lòng trắc-ân, nhu-mì và từ-ái hoàn-thiện đến thế; những điều đó rất cần-thiết cho con người thật.

Càng màu-nhiệm hơn, nhưng chẳng kém thật chút nào, là đức-tin kiên-trì của Ngài. Cuộc đời Ngài sống trong thân-hữu thường-trực với Đức Chúa Trời. Lời nói đầu-tiên của Ngài được ghi lại trong Kinh-thánh là: «Ta phải ở trong Nhà Cha Ta», và cuối-cùng Ngài trút hơi thở với những lời: «Hỡi Cha, Con trao linh-hồn Con trong tay Cha.» Những ngày tại-thế của đời Ngài và chức-vụ của Ngài đều đầy những lời cầu-nguyện liên-tục. Ít nhất là có bảy trường-hợp kể lại rằng Ngài đương cầu-nguyện: khi Ngài chịu báp-têm (3:21), sau khi chữa lành người phung (5:16), trước khi tuyển-chọn môn-đồ (6:12); trước sự xưng-bày quan-trọng của Phi-e-rô (9:18); khi Ngài hóa hình (9:29); trước khi dạy các môn-đồ cầu-nguyện (11:1); trong cơn thống-khổ trước khi bị đóng đinh (23:34). Cũng vậy, Ngài dạy các môn-đồ cầu-nguyện một cách quấy-rầy (11:5-10), một cách kiên-nhẫn (18:1-7), một cách hối-ngộ (18:9-14). Lòng tin-cậy nơi Đức Chúa Trời như thế, lòng ưu-ái như thế, lòng can-dảm như thế, hẳn là những yếu-tố nổi bật nhất trong nhiều yếu-tố trộn lẫn trong bức chơn-dung truyền-cảm của người lý-trưởng.

Tuy-nhiên Lu-ca đã viết một sách Phước-âm và như vậy hẳn phải kết-tạo một cái gì hơn là hình-ảnh của con người toàn-thiện hay câu chuyện một cuộc đời lý-trưởng. Phước-âm là «Tin-lành» về sự cứu-

## 2. Cứu-Chúa của thế-gian

rồi do Chúa dành cho ta. Trong bản ký-thuật của Lu-ca, ta được mục-kích Đấng chẳng những có nhân-tính vượt-bực mà còn là Cứu-Chúa của cả thế-gian. Chính đề hoàn-thành công-tác cứu-rỗi này mà Ngài đã có tinh-thần can-dảm

và vũng-vàng hướng mặt đi về Giê-ru-sa-lem. Sự cứu-rỗi mà Ngài đã chuẩn-bị không thể nào tách khỏi thập-tự.

Đó là sự cứu-rỗi dành cho mọi người, cả đến lòng từ-bi bao-la của Ngài cũng đề trao đến kẻ cuối-cùng trong hạng người thấp-hèn nhứt — cho người thu thuế bị khinh-khi, cho kẻ tội-lỗi bị quên bỏ, cho người Sa-ma-ri bị ghen-gét, cho tên trộm bị đóng đinh trên thập-tự.

Cũng như Ngài từng tin-cậy nơi Cha, thì sự cứu-rỗi của Ngài đem cho ta cũng đặt một điều-kiện là đức-tin nơi Ngài là Đấng Cứu-rỗi và Chúa-tể, một đức-tin bao-hàm sự ăn-năn, tin-cậy, dẫu-phục và hy-sinh. Người ta phải sẵn-sàng tính-giá, từ-bỏ bất-cứ điều gì ngăn-cách giữa ta và Chúa. Tuy thế, sự cứu-rỗi này hoàn-toàn là ân-diên, vô-giá, miễn-phí do Đức Chúa Cha ban cho những kẻ đặt mình dưới sự săn-sóc từ-ái của Đức Chúa Con.

Sự cứu-rỗi này phải được công-bố cho mọi dân-tộc. Những kẻ nào đã biết sự cứu-rỗi ấy, đã tiếp-nhận nó, sẽ trở thành chứng-nhân phổ-biến chân-lý có tính-cách cải-tạo. Để làm chứng như vậy họ cần phải có can-đảm, lòng ưu-ái bao-la và đức-tin không dòi-dối, và trong sự can-đảm lòng ưu-ái và đức-tin họ sẽ giống như Chủ, là Đấng nhờ thi-thố những đức-tính ấy, đã làm Con Người lý-trưởng. Cũng là Cứu-Chúa thiên-thượng của thế-gian.

# *Bổ - cùc*

---

## I

LỜI TỰA CỦA PHƯỚC-ÂM — Lu. 1: 1-4

## II

SỰ GIÁNG-SANH VÀ THỜI THƠ-ẤU CỦA CHÚA JÊSUS

1 : 5 - 2 : 52

- A. Dự-ngôn về sự ra đời của Giăng 1 : 5-25
- B. Sự thông-báo cho Ma-ri 1 : 26-38
- C. Bài ca « Tôn-đại » 1 : 39-56
- D. Sự sinh-hạ Giăng, bài ca « Chúc-tụng » 1 : 57-80
- Đ. Sự Giáng-sinh của Chúa Jêsus 2 : 1-20
- E. Sự dâng Chúa Jêsus, bài ca « Ra-đi » 2 : 21-40
- G. Em bé Jêsus tại Giê-ru-sa-lem 2 : 41-52.

## III

CÔNG-CUỘC CHUẨN-BỊ 3 : 1 - 4 : 13

- A. Sự giảng-dạy của Giăng 3 : 1 - 20
- B. Lễ báp-têm của Chúa Jêsus 3 : 21 - 22
- C. Phở-hệ của Chúa Jêsus 3 : 23 - 28
- D. Sự Cám-dỗ Chúa Jêsus 4 : 1 - 13.

## IV

## CHỨC-VỤ TẠI GA-LI-LÊ 4 : 14 - 9 : 50

- A. Thời-kỳ đầu-tiên 4 : 14 - 44
1. Chúa Jêsus giảng-dạy tại Na-xa-rét " 4 : 14-30
  2. Chúa Jêsus thi-thố các phép lạ tại Ca-bê-na-um  
4 : 31 - 44
- B. Thời-kỳ thứ hai 5 : 1 - 6 : 11
1. Sự kêu-gọi các môn-đồ đầu-tiên 5 : 1-11
  2. Chúa Jêsus chữa sạch người phung 5 : 12-16
  3. Chúa Jêsus tha tội-lỗi 5 : 17-26
  4. Sự kêu-gọi Lê-vi 5 : 27-32
  5. Câu hỏi về sự kiêng ăn 5 : 33-39
  6. Tranh-luận về ngày Sa-bát 6 : 1-11
- C. Thời-kỳ thứ ba 6 : 12 - 8 : 56
1. Tuyển-chọn mười hai môn-đồ 6 : 12-19
  2. Bài giảng vi-dại 6 : 20-49
  3. Đội-trưởng thành Ca-bê-na-um 7 : 1-10
  4. Chúa Jêsus cứu sống con trai một góa-phụ  
7 : 11-17
  5. Chúa Jêsus ngợi-khen Giăng 7 : 18-35
  6. Nữ tội-nhân được tha tội 7 : 36-50
  7. Những người đàn-bà phục-vụ 8 : 1-3
  8. Thí-dụ về người gieo giống 8 : 4-18
  9. Quyển-thuộc của Chúa Jêsus 8 : 19-21

10. Chúa Jêsus dẹp yên bão-tố 8 : 22-25
11. Một người bị quỷ ám được chữa lành 8 : 24-39
12. Con gái Giai-ru và người đàn bà bị mất huyết  
8 : 40-56.

#### D. Thời-kỳ thứ tư 9 : 1-50

- I. Sứ-mệnh của mười hai Sứ-đồ 9 : 1-9
2. Cho năm ngàn người ăn 9 : 10-17
3. Chúa Jêsus dự-ngôn về sự chết của Ngài  
9 : 18 - 27
4. Sự biến hình 9 : 28-36
5. Cậu bé bị quỷ ám 9 : 37-45
6. Chúa Jêsus quở-trách sự kiêu-ngạo và cuồng-tín  
9 : 46-50

V

### CÁC HÀNH-TRÌNH VỀ HƯƠNG GIÊ-RU-SA-LEM

9 : 51 - 19 - 82

#### A. Giai-đoạn đầu 9 : 51 - 13 : 21

1. Những người Sa-ma-ri lãnh-đạm 9 : 51-56
2. Chúa Jêsus quở-trách sự khinh-xuất, sự giả-đối  
và sự bất-định 9 : 57-62
3. Sứ-mệnh của bảy mươi môn-đồ 10 : 1-24
4. Người Sa-ma-ri nhơn-lành 10 : 25-37
5. Ma-thê và Ma-ri 10 : 38-42
6. Chúa Jêsus dạy về sự cầu-nguyện 11 : 1-13
7. Chúa Jêsus quở-trách sự lộng-ngôn và vô-tín  
11 : 14-36

8. Chủ-nghĩa Pha-ri-si bị lật trần và đả-kích  
11 : 37-54
  9. Khuyển-kích làm chứng trung-thành 12 : 1-12
  10. Cảnh-cáo sự tham-lam 12 : 13-21
  11. Phương thuốc chữa lo-âu 12 : 22-34
  12. Khuyến-giục nên thức-canh 12 : 35-48
  13. Ảnh-hưởng chia-rẽ của Đấng Christ 12 : 49-59
  14. Sự kêu-gọi ăn-năn 13 : 1-9
  15. Sự chữa bệnh trong ngày Sa-bát 13 : 10-21
- B. Giai-đoạn thứ hai 13 : 22 — 17 : 10
1. Cửa hẹp 13 : 22-30
  2. Lời nhắn cho Hê-rốt và sự than-vãn về Giê-ru-sa-lem 13 : 31-35
  3. Chúa Jêsus vị khách trong ngày Sa-bát 14 : 1-24
  4. Tinh giá 14 : 25-35
  5. Con trai hoang-đàng 15 :
  6. Quản-gia bắt-trung 16 : 1-13
  7. Phú-hộ và La-xa-rô 16 : 14-31
  8. Cảnh-cáo các môn-đồ 17 : 1-10.
- C. Giai-đoạn cuối-cùng 17 : 11 — 19 : 28
1. Một người Sa-ma-ri phung 17 : 11-19
  2. Sự hiện-diện của nước trời 17 : 20-37
  3. Quan án bất-công 18 : 1-8
  4. Người Pha-ri-si và người thu thuế 18 : 9-14
  5. Chúa Jêsus tiếp các nhi-đồng 18 : 15-17

6. Vị quan giàu-có 18 : 18-30
7. Chúa Jêsus lại dạy-ngôn về sự chết Ngài  
18 : 31-34
8. Người mù thành Giê-ri-cô 18 : 35-43
9. Sự qui đạo của Xa-chê 19 : 1-10
10. Thí-dụ về các nén bạc 19 : 11-28

## VI

## CHỨC-VỤ KẾT-THÚC 19 : 29-21 : 38

- A. Sự vào thành khải-hoàn 19 : 29-48
- B. Câu hỏi về thăm-quyền 20 : 1-8
- C. Thí-dụ về người trồng nho 20 : 9-18
- D. Câu hỏi về sự nạp thuế 20 : 19-26
- Đ. Câu hỏi về sự sống lại 20 : 27-40
- E. Câu hỏi của Chúa Jêsus 20 : 41-44
- G. Lời cảnh-cáo các thầy thông-giáo 20 : 45-47
- H. Những đồng tiền của người góa-phụ 21 : 1-4
- I. Sự tàn-phá thành Giê-ru-sa-lem và sự hiện đến của  
Đấng Christ 21 : 5-38
  1. Thời hiện-đại 21 : 5-19
  2. Sự tàn-phá thành Giê-ru-sa-lem 21 : 20-24
  3. Sự hiện đến của Đấng Christ 21 : 25-28
  4. Khuyên-giục hi-vọng và tỉnh-thức 21 : 29-36
  5. Câu tường-thuật lịch-sử 21 : 37-38.

## VII

## SỰ CHẾT VÀ SỰ SỐNG LẠI. ĐOẠN 22-24

- A. Sự phản-bội của Giu-đa 22 : 1-6
- B. Bữa ăn tối cuối-cùng 22 : 7-38
- C. Cơn thống-khò tại Ghết-sê-ma-nê 22 : 39-46
- D. Sự bắt Chúa Jêsus 22 : 47-53
- Đ. Phi-e-rơ chối Chúa 22 : 54-62
- E. Chúa Jêsus trước các kẻ cầm-quyền Do-thái 22 : 63-71
- G. Chúa Jêsus trước Phi-lát 23 : 1-25
- H. Sự đóng đinh trên thập-tự 23 : 26-38
- I. Tên trộm hối-cải 23 : 39-43
- K. Sự chết và mai-táng 23 : 44-56
- L. Mộ trống 24 : 1-12
- M. Đi bộ đến Em-ma-út 24 : 13-35
- N. Chúa Jêsus hiện ra cho các sứ-đồ 24 : 36-43
- O. Những lời cuối-cùng 24 : 44-49
- P. Sự thăng-thiên 24 : 50-53

## I. LỜI TỰA CỦA PHƯỚC-ÂM

Lu-ca 1 : 1-4

«<sup>1</sup> Hỡi Thê-ô-phi-lơ quý-nhơn, vì có nhiều kẻ dốt lòng chép sử về những sự đã làm nên trong chúng ta, —<sup>2</sup> theo như các người chứng-kiến từ lúc ban đầu và trở nên người giảng đạo đã truyền lại cho chúng ta, —<sup>3</sup> vậy, sau khi đã xét kỹ-càng từ đầu mọi sự ấy, tôi cũng tưởng nên theo thứ-tự viết mà tỏ ra cho ông <sup>4</sup> để ông biết những điều mình đã học là chắc-chắn.»

Lời tựa này là viên ngọc toàn-hảo của nghệ-thuật Hi-lạp; ngay trong bản tiếng Anh, nó có lẽ không mất phần nào về đẹp văn-chương của nó. Với tánh-cách tự-ngôn, nó được xem là quán-quần về phương-diện gọn-gàng, nhún-nhường và trang-nghiêm. Tuy-nhiên, giá-trị của nó không nằm trong vẻ đẹp ấy mà ở trong lời làm chứng về sự thành-thật của tác-giả, về giá-trị lịch-sử và sự tin-nhiệm tuyệt-đối nơi câu chuyện phước-âm. Việc thần-cảm không nên khiến chúng ta bỏ qua những phương-tiện loài người mà Thánh-Linh của Đức Chúa Trời dùng để duy-trì sự xác-thật trong việc truyền-đạt sự thật và sự trước-thuật Kinh-Thánh.

Ở đây chúng ta được nhận vào phòng làm việc với một đại sử-gia. Chúng ta thấy ông ở giữa những vật-dụng và tài-liệu của ông; chúng ta cũng được biết về những động-cơ và phương-pháp của công-việc ông, và những khả-năng ông có để thi-hành công-tác vĩ-dại ấy. Trước hết, trước ông đã có những bản ký-thuật về chức-vụ Đấng Christ. Ông không chê những tác-phẩm đó là không xác-thực, nhưng cho rằng như thế chưa đủ. Ông đem ra so-sánh và phối-hợp rồi lập-thành những bố-cục có giá-trị để viết một tập ký-thuật đầy-đủ hơn.

Rồi ông cho biết rằng ông đang sống và viết ở giữa các khung-cảnh, ông ghi chép ngay trong bầu không-khi

của biến-cố ; chỉ mới đây thôi, « những việc vừa đã ừng-nghiệm. » Lại nữa, ông được tiếp-xúc với lời làm chứng của những người được mục-kích những biến-cố ấy và đã trở thành những nhà truyền-bá Tin-lành.

Ông lại còn bảo-đảm với ta về sự xác-thực của những việc xảy ra trong đời sống và chức-vụ Đấng Christ, dầu là trong những ngày đầu-tiên, ông đã điều-tra tận-trường. Ông đã chọn-lọc tài-liệu và cân-nhắc bằng-chứng để rồi chỉ ghi lại những sự việc đã được vững-lập.

Những sự việc này đã được ông kể lại « theo thứ-tự » nghĩa là theo diễn-tiến thời-gian, hơn thế nữa, theo một hệ-thống, và cân-thận giữ cho cân-đối và hoàn-bị. Đó là những đặc-tính của ông trong việc trước-thuật lịch-sử có khoa-học.

Rồi ông đề tặng quyền sách ấy cho Thê-ô-phi-lơ, Danh hiệu « qui nơn » tỏ ra ông ấy là một viên-chức cao-cấp, một con người mà tác-giả không thể nào dám mạo-hiềm tặng một tác-phẩm vội-vã, bất-hoàn và sai-lạc được, nhất là khi người nhận đã biết được những vấn-đề liên-quan tới những sự việc ấy.

Như vậy lời tựa này tỏ rằng mục-đích tối-thượng của Lu-ca là để xác-nhận lòng tin của Thê-ô-phi-lơ, dường như là chủ và là bạn của ông, và để khắc sâu niềm xác-tin của ông ấy nơi lẽ thật của Tin-lành, Một lời phi-lộ như vậy chắc phải nhắc-nhở cho mọi độc-giả nhớ rằng đức-tin Cơ-đốc-giáo được thiết-lập trên nền-tảng kiên-cố của dữ-kiện lịch-sử.

## II. SỰ GIÁNG-SINH VÀ THỜI THƠ-ẤU CỦA CHÚA JÊSUS

Lu-ca từ đoạn 1 : 5 đến 2 : 52

### A. Dự-ngôn về sự ra đời của Glăng

**Đoạn 1 : 5 - 25**

«<sup>5</sup> Trong đời Hê-rốt, vua nước Giu-dê, có một thầy

tế-lễ, về ban A-bi-a, tên là Xa-cha-ri; vợ người là Ê-li-sa-bét, thuộc về chi-phái A-rôn. <sup>6</sup> Cả hai đều là công-bình trước mặt Đức Chúa Trời, vâng-giữ mọi điều-răn và lễ-nghi của Chúa một cách không chõ trách được. <sup>7</sup> Hai người không có con, vì Ê-li-sa-bét son-sẻ, và cả hai đều cao tuổi.

<sup>8</sup> Vả, Xa-cha-ri cứ theo thứ-tự trong ban mình mà làm chức tế-lễ trước mặt Đức Chúa Trời. <sup>9</sup> Khi đã bắt thăm theo lệ các thầy cả lập ra rồi, thì người được gọi vào nơi thánh của Chúa để dâng hương. <sup>10</sup> Đang giờ dâng hương, cả đoàn dân đông đều ở ngoài cầu-nguyện. <sup>11</sup> Bấy giờ có một thiên-sứ của Chúa hiện ra cũng Xa-cha-ri, đứng bên hữu bàn-thờ xông hương. <sup>12</sup> Xa-cha-ri thấy, thì bối-rối sợ-hãi. <sup>13</sup> Nhưng thiên-sứ nói cùng người rằng: Hỡi Xa-cha-ri, đừng sợ, vì lời cầu-nguyện người đã được nhậm rồi. Ê-li-sa-bét, vợ người, sẽ sanh một con trai, người khá đặt tên là Giăng. <sup>14</sup> Con trai đó sẽ làm cho người vui-mừng hớn-hở, và nhiều kẻ sẽ mừng-rỡ về sự sanh người ra. <sup>15</sup> Vì người sẽ nên tôn-trọng trước mặt Chúa; không uống rượu hay là giống gì làm cho say, và sẽ được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh từ khi còn trong lòng mẹ. <sup>16</sup> Người sẽ làm cho nhiều con trai Y-sơ-ra-ên trở lại cùng Chúa, là Đức Chúa Trời của họ; <sup>17</sup> chính người lại sẽ lấy tâm-thần quyền-phép Ê-li mà đi trước mặt Chúa, để đem lòng cha trở về con-cái, kẻ loạn-nghịch đến sự khôn-ngoa của người công-bình, dặng sửa-soạn cho Chúa một dân sẵn lòng. <sup>18</sup> Xa-cha-ri thưa rằng: Bởi sao tôi biết được đều đó? Vì tôi đã già, vợ tôi đã cao tuổi rồi. <sup>19</sup> Thiên-sứ trả lời rằng: Ta là Gáp-ri-ên, đứng trước mặt Đức Chúa Trời; Ngài đã sai ta đến truyền cho người và báo tin mừng này. <sup>20</sup> Nay, người sẽ câm, không nói được cho đến ngày nào các điều ấy xảy ra, vì người không tin lời ta, là lời đến kỳ sẽ ứng-nghiệm.

<sup>21</sup> Bấy giờ, dân-chúng đợi Xa-cha-ri, và lấy làm lạ, vì người ở lâu trong nơi thánh, <sup>22</sup> Khi Xa-cha-ri ra,

không nói với chúng được, thì họ mới hiểu rằng người đã thấy sự hiện thấy gì trong đền thánh; người ra dấu cho họ, mà vẫn còn câm. <sup>23</sup> Khi những ngày về phần việc mình đã trọn, người trở về nhà. <sup>24</sup> Khỏi ít lâu, vợ người là Ê-li-sa-bét chịu thai, ẩn mình đi trong năm tháng, mà nói rằng: <sup>25</sup> Ấy là ơn Chúa đã làm cho tôi, khi Ngài đã đoái đến tôi, để cất sự xấu-hở tôi giữa mọi người. »

Lu-ca là phước-âm của vui-mừng, của lời khen-ngợi và cầu-nguyện, của sự quan-tâm dịu-dàng đối với loài người và của ân-diễn từ trời. Bởi vậy, quyền sách mở đầu rất thích-hợp, với quang-cảnh nơi đền-thờ vào giờ dâng hương và với một lời hứa thiên-thượng đem niềm hoan-lạc cho tâm-hồn. Lời hứa này nói về sự ra đời của người dọn đường cho chức-vụ Đấng Christ, chức-vụ này làm thành tông-cương và thực-chất của Tin-lành.

Thời-gian là « trong đời Hê-rốt được gọi là Đại-đế » một con quái-vật hung-tợn, chur-hầu của La-mã, cai-trị người Do-thái bằng bạo-lực dã-man. Sự nô-lệ về chính-trị của dân ấy còn ít đau-thương hơn là sự suy-dòi thuộc-linh, vì tôn-giáo đã trở thành hình-thức trống-rỗng, chỉ còn là một hệ-thống lễ-nghi lẽ-luật. Tuy-nhiên Đức Chúa Trời không bao giờ thiếu những chứng-nhân và những người thờ-phượng thật. Trong số này có « một thầy tế-lễ tên là Xa-cha-ri » và vợ là Ê-li-sa-bét, sống trong một vùng đồi xứ Giu-đê, phía nam Giê-ru-sa-lem. « Cả hai đều là công-bình trước mặt Đức Chúa Trời », không phải là vô-tội nhưng không chỗ trách được, cần-thận giữ đạo-đức và các nghi-lễ của luật-pháp. Tuy-nhiên lòng mộ-đạo không thể nào ngăn-chặn những niềm lo-âu những nỗi thất-vọng của thể-nhân, và những người sùng-đạo này đã mang nặng nỗi buồn của cảnh nhà không con-cái. Sự thử-thách này lại càng nặng-nề hơn ở giữa một dân-tộc xem sự vô-hậu như là dấu-hiệu hình-phạt của Thượng-đế, lại càng buồn hơn nữa cho những tấm lòng trung-thành mong được cứu-mang Đấng Mê-si theo lời hứa.

Mỗi năm hai lần Xa-cha-ri lên Giê-ru-sa-lem để thi-hành nhiệm-vụ thánh trong một tuần-lễ. Cuối-cùng, ông đã được một đặc-ân, đặc-ân mà một thầy tế-lễ chỉ

có thể hưởng một lần trong đời sống, « thăm trúng nhằm ông » và ông được chọn vào nơi Thánh vào giờ cầu-nguyện dâng hương trên bàn thờ vàng, ngay trước bức màn chỗ Đức Chúa Trời hiện đến. Đó là giờ phút vinh-diệu của đời ông. Khi khói hương bay lên, dấu-hiệu thật của lời cầu-khẩn được nhận, ông kinh-ngạc vì một vị thiên-sứ hiện ra hứa chắc với ông rằng những lời khẩn-đảo của ông đã được chiếu-cổ. Xa-cha-ri đã cầu-nguyện về vấn-đề gì — lúc ấy — xin một đứa con, hay vì sự cứu-rỗi cho cả dân-tộc ? Phải chăng cả hai ước-vọng đó đều ở trong lời khẩn-đảo ? Vì là đại-diện của quốc-gia, thầy tế-lễ khó câu-thức lời cầu-nguyện của mình trong vòng cá-nhân, riêng tư. Nhưng khi ông cầu-xin sự hiện đến của Đấng Mê-si, chắc trong linh-hồn ông có một niềm ao-ước, thăm-kín trải qua bao nhiêu năm trường hay ông nhớ lại hy-vọng đã bị lãng-quên, cái hy-vọng thường bừng lên mỗi khi nghĩ đến sự cứu-rỗi của dân Y-sơ-ra-ên. Nhiều tở-tớ của Đấng Christ có một kinh-nghiệm tương-tự ; chính trong lúc thi-hành nhiệm-vụ chung, trong linh-hồn họ vẫn có ngự-trị một bóng mờ của niềm ưu-tư riêng-lẽ.

Thiên-sứ tuyên-bố rằng, lời cầu-nguyện cho sự cứu-rỗi dân-tộc đã được đoái nghe, rồi thiên-sứ lần-lượt kể ra những bước tuần-tự của sự nhậm lời, Đấng Mê-si sắp hiện ra, và trước khi Ngài đến sẽ có con trai thầy tế-lễ già-cả ấy đi trước mở đường. Thiên-sứ nói một cách vô-cùng quả-quyết, em bé được đặt tên là Giăng, nhiều người sẽ vui-mừng vì người ra đời, người sẽ là một Na-xi-rê, và như vậy sẽ phải thề-nguyện cử rượu và hiến mình hoàn-toàn cho Đức Chúa Trời. Vì hiến mình như vậy người sẽ được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh và do đó đủ khả-năng hướng-dẫn nhân-dân trở lại ăn-năn. Ông sẽ hoạt-động với tâm-linh và quyền-năng của Ê-li, gọi người trở về với cuộc sống tình-cảm thiên-nhiên và sự công-nghĩa hầu sửa-soạn cho sự cứu-rỗi do Christ đem đến.

Tin ấy lạ-lùng quá khiến thầy tế-lễ sửng-sốt không thể tin ngay được. Ông đã không hi-vọng những ước-mong của mình còn có thể thành-tựu được. Bởi vậy, ông xin một dấu để biết chắc những lời hứa ấy là thật. Đáp lại, thiên-sứ xưng quyền-lực oai-nghiêm và chức-vụ vinh-hiền

của mình, rồi chịu ban cho Xa-cha-ri một dấu. Dấu ấy vừa là một quở-trách lại vừa là một ơn-phước. Nó quở-trách sự vô-tin của thầy tế-lễ lão-thành nhưng lại làm vững mạnh đức-tin người. Ông sẽ bị cảm cho đến ngày lời hứa của thiên-sứ được ứng-nghiem. Xa-cha-ri không nhận lời của Chúa ; ông không ngợi-khen Ngài về sự nhân-từ và ân-diên của Ngài. Bởi vậy, lưỡi của ông sẽ yên-lặng, ông sẽ không nói được gì cho đến cuối-cùng ông mới bật ra lời cảm-tạ vui-mừng. Sự vô-tin không bao giờ đem lại niềm vui và bất-trung chẳng thể nảy lên tiếng ca.

Tuy-nhiên, dấu-hiệu ấy chứa đựng một sức mạnh phi-thường. Đức-tin của Xa-cha-ri và của Ê-li-sa-bét nữa sẽ được củng-cố nhờ sự yên-lặng trong gia-đình họ. Lúc ấy dân-chúng đứng tại sân đền thờ đợi thầy tế-lễ trở ra, khi thầy ra, họ vẫn đợi chúc-phước như thường-lệ, nhưng họ thấy Xa-cha-ri đã bị cảm, họ mới đoán rằng ông đã thấy một khải-tượng trong đền-thờ, chính ông cũng biết chắc rằng sứ-giả ấy cho Đức Chúa Trời sai đến. Đến kỳ hạn, lời hứa được ứng-nghiem ; một mầm sống mới bắt đầu phát-hiện, lúc ấy Ê-li-sa-bét lui về ẩn cư, cho đến khi sự xấu-hỗ về son-sẻ của bà hoàn-toàn được cất đi. Bà không muốn người khác nhìn bà với ý nghĩ rằng bà không đẹp lòng Đức Chúa Trời trong khi bà cảm biết mình là kẻ nhận được ân-huệ đặc-biệt từ nơi Ngài. Bà tha-thiết tìm kiếm vinh-hiến Đức Chúa Trời của bà, khoái-hoạt trong tương-giao với Ngài. Các tiên-tri lớn của Chúa từng đến từ những gia-đình của thầy tế-lễ có thể cầu-nguyện như thế và những tấm lòng có thể tin-cậy như vậy.

## B. Sự báo tin cho Ma-ri

### Đoạn 1 : 26 - 38

«<sup>26</sup>Đến tháng thứ sáu, Đức Chúa Trời sai thiên-sứ Gáp-ri-ên, đến thành Na-xa-rét, xứ Ga-li-lê, <sup>27</sup>tới cùng một người nữ đồng-trình tên là Ma-ri, đã hứa gả cho một người nam tên là Giô-sép, về dòng vua Đa-vít. <sup>28</sup>Thiên-sứ vào chỗ người nữ ở, nói rằng : Hỡi người được ơn, mừng cho người ; Chúa ở cùng người. <sup>29</sup>Ma-ri nghe nói thì bối-rối, tự hỏi

rằng lời chào ấy có nghĩa gì. <sup>30</sup>Thiên-sứ bèn nói rằng : Hỡi Ma-ri, đừng sợ, vì người đã được Ơn trước mặt Đức Chúa Trời. <sup>31</sup>Này, người sẽ chịu thai và sanh một con trai mà đặt tên là JÊSUS. <sup>32</sup>Con trai ấy sẽ nên tôn-trọng, được xưng là Con của Đấng Rất-Cao; và Chúa, là Đức Chúa Trời, sẽ ban cho Ngài ngôi Đa-vít là tổ-phụ Ngài <sup>33</sup>Ngài sẽ trị-vì đời đời nhà Gia-cốp, nước Ngài vô-cùng. <sup>34</sup>Ma-ri bèn thưa rằng : Tôi chẳng hề nhận-biết người nam nào, thì làm sao có được sự đó? <sup>35</sup>Thiên-sứ truyền rằng : Đức Thánh-Linh sẽ đến trên người, và quyền-phép Đấng Rất-Cao sẽ che-phủ người dưới bóng mình, cho nên con thánh sanh ra, phải xưng là Con Đức Chúa Trời. <sup>36</sup>Kìa, Ê-li-sa-bét, bà-con người, cũng đã chịu thai một trai trong lúc già-nua; người ấy vốn có tiếng là son, mà nay cứu-mang được sáu tháng rồi. <sup>37</sup>Bởi vì không việc chi Đức Chúa Trời chẳng làm được. <sup>38</sup>Ma-ri thưa rằng : Tôi đây là tôi-tớ Chúa; xin sự ấy xảy ra cho tôi như lời người truyền! Đoạn thiên-sứ lìa khỏi Ma-ri.»

Sự báo tin cho Ma-ri về Chúa Jêsus giáng-sinh được Lu-ca ghi lại với lẽ tôn-nghiêm, tế-nhị và dè-dặt. Đó là một đoạn sử quan-trọng. Sự báo tin này là mũ triều-thiên của các lời tiên-tri. Nó khải-thị sự màu-nhiệm cao-cả của đức-tin Cơ-đốc-giáo, ấy là bản-chất của Cứu-Chúa chúng ta, vừa là người lại vừa là Trời.

Lại cũng chính vị thiên-sứ báo tin cho Xa-cha-ri đến, nhưng lần này người không nói cùng một thầy tế-lễ danh-vọng tuổi-tác ở giữa huy-hoàng của Đền-thờ, nhưng nói cùng một-thôn nữ mộc-mạc đã hứa gả cho một thợ mộc trong một làng tăm-tối của xứ Ga-li-lê. Lời chào của thiên-sứ «Hỡi người được Ơn» đã bị người ta dịch trại ra là «Hỡi người có đầy ân-diễn» để rồi nguy-giải mà khuyến-khích người ta cầu-nguyện cùng nữ đồng-trình, xem bà ngang hàng với Đức Chúa Trời. Câu ấy không có nghĩa rằng Ma-ri là nguồn mà có nghĩa rằng bà là người nhận được ân-diễn; Đức Chúa Trời đã giáng trên bà một đặc-ân phi-thường. Bà có thể được xem là người được phước nhất giữa vòng phụ-nữ, nhưng cũng chỉ là một phụ-nữ mà thôi.

Ma-ri hoảng sợ vì sự xuất-hiện và lời chào-mừng đột-ngột ấy, nhưng nàng còn kinh-ngạc hơn vì lời tuyên-bố «Ngươi sẽ... sinh một trai, đặt tên là Jêsus». Nàng sẽ làm mẹ trước khi cưới và sẽ gọi con bằng một cái tên ý-nghĩa, tên đó nghĩa là «Cứu-Chúa» hay «Đức Chúa Trời là Cứu-Chúa» Thiên-sứ tiếp «Con ấy sẽ là lớn», cả về thân-vị «là Con của Đấng Rất-cao», lẫn về vương-quyền «Chúa là Đức Chúa Trời sẽ ban cho Ngài ngôi Đa-vít tổ-phụ Ngài.» Ngôi của Đa-vít ở đây không có ý-nghĩa nói về Hội-thánh Đấng Christ hoặc là những ảnh-hưởng thiên-thượng và thuộc-linh. Lời hứa này nói về sự cai-trị trên đất, nhưng không giới-hạn trong một quốc-gia hoặc hạn-chế trong một thời-đại nào. Đó là vương-quốc của Đấng Mê-si, sẽ đem niềm vui lại cho «nhà Gia-cốp đến đời đời» và cho mọi quốc-gia trên thế-giới «nước Ngài vô-cùng.»

Câu hỏi của Ma-ri tỏ vẻ ngạc-nhiên nhưng không phải là không tin : «Thế nào có điều đó ? Rồi đến câu trả lời vô-cùng rõ-ràng và là một phát-biểu tuyệt-vời về sự nhục-hóa, «Thánh-Linh sẽ đến trên ngươi, và quyền-phép Đấng rất cao sẽ che-phủ ngươi» ; quyền-năng sáng-tạo của Đức Chúa Trời ngự trên Ma-ri như đám mây vinh-hiền ngự trên đền-tạm Y-sơ-ra-ên, nhờ đó em bé sẽ thật là Con Đức Chúa Trời và phải được gọi là «Con Đức Chúa Trời.» Đề chứng-tỏ lời hứa ấy là thật, thiên-sứ tỏ một dấu phi-thường là Ê-li-sa-bét, người bà con tuổi-tác của Ma-ri, chẳng bao lâu sẽ sanh một con. Điều đó làm ứng-nghiệm lời hứa cũng do chính thiên-sứ ấy phán ra, và trường-hợp lạ-lùng của Ê-li-sa-bét sẽ đảm-bảo cho Ma-ri sự thành-tựu của lời hứa phước-hạnh hơn và ngạc-nhiên hơn cho nàng. Câu trả lời của Ma-ri có một không hai trong lịch-sử biểu-lộ lòng tin trọn-vẹn «Tôi đây là tôi-tớ Chúa ; xin sự ấy xảy ra cho tôi như lời người truyền !» Như vậy nàng bày-tỏ đức-tin nơi lời Đức Chúa Trời và đầu-phục ý-chỉ của Ngài. Trí nàng không một mảy-may hoài-nghi sự chân-thật của lời hứa thiên-thượng với tất cả phép lạ và sự mâu-nhiệm hàm-chứa trong đó. Nàng cũng chẳng hề trốn-tránh vì lời hứa được ứng-nghiệm có thể đem lại cho nàng sự ngò-vực, xấu-hổ, trách-mắng, đau-khổ và có thể là sự chết nữa. Những người vững tin nơi lời hứa của

Đức Chúa Trời, đầu-phục cách kiên-nhẫn hơn hết vào sự thần-hựu của Ngài; họ thấy rằng rồi vinh-quang chắc chắn sẽ tiếp theo màn mây ảm-đạm. Ma-ri sẽ trở thành mẹ của Đấng Mê-si, của Con Nhân-loại, của Cứu-Chúa cả thế-gian.

### C. Bài ca « Tôn-đại »

#### Đoạn I : 39 - 56

« <sup>39</sup>Trong những ngày đó, Ma-ri chờ dậy, lật-dật di trong miền núi, đến một thành về xứ Giu-da, <sup>40</sup>vào nhà Xa-cha-ri mà chào Ê-li-sa-bét. <sup>41</sup>Vả, Ê-li-sa-bét vừa nghe tiếng Ma-ri chào, con nhỏ ở trong lòng liền nhẩy-nhót; và Ê-li-sa-bét được dậy Thánh-Linh, <sup>42</sup>bèn cất tiếng kêu rằng: Người có phước trong đám dờn-bà, thai trong lòng người cũng được phước. <sup>43</sup>Nhơn đâu ta được sự vẻ-vang này, là mẹ Chúa ta đến thăm ta? <sup>44</sup>Bởi vì tai ta mới nghe tiếng người chào, thì con nhỏ ở trong lòng ta liền nhẩy mừng. <sup>45</sup>Phước cho người đã tin, vì lời Chúa truyền cho sẽ được ứng-nghiệm! <sup>46</sup>Ma-ri bèn nói rằng:

Linh-hồn tôi ngợi-khen Chúa,

<sup>47</sup> Tâm-thần tôi mừng-rỡ trong Đức Chúa Trời, là Cứu-Chúa tôi,

<sup>48</sup> Vì Ngài đã doái đến sự hèn-hạ của tôi-tớ Ngài.

Này, từ rày về sau, muôn đời sẽ khen tôi là kẻ có phước;

<sup>49</sup> Bởi Đấng Toàn-Năng đã làm các việc lớn cho tôi.

Danh Ngài là thánh,

<sup>50</sup> Và Ngài thương-xót kẻ kính-sợ Ngài từ đời này sang đời kia.

<sup>51</sup> Ngài đã dùng cánh tay mình để tỏ ra quyền-phép;

Và phá tan mưu của kẻ kiêu-ngạo toan trong lòng.

52Ngài đã cách người có quyền khỏi ngôi họ,  
Và nhắc kẻ khiêm-nhượng lên.

53Ngài đã làm cho kẻ đói được đầy thức ngon,  
Và đuổi kẻ giàu về tay không.

54Ngài đã vùa-giúp Y-so-ra-ên, tôi- tớ Ngài,  
Và nhớ lại sự thương-xót mình  
Đối với Áp-ra-ham cùng con cháu người luôn luôn,

55Như Ngài đã phán cùng tổ-phụ chúng ta vậy.

56Ma-ri ở với Ê-li-sa-bét chừng ba tháng, rồi trở về nhà mình.»

Bài ca Tôn-đại, một bản thi-ca khả-ái phát từ môi-miệng Ma-ri, đã được dùng làm một trong những thánh-ca chính cho Hội-thánh Đấng Christ trải qua nhiều thế-kỷ. Nguyên-do bài ca là nhân-cuộc viếng-thăm người bà con, là Ê-li-sa-bét, sau khi Ma-ri nhận lời hứa về sự sanh con trai. Ê-li-sa-bét nghe tiếng chào của Ma-ri, trong một lúc thần-cảm cao-độ, bà tuyên-bố Ma-ri là người được phước hơn hết giữa vòng phụ-nữ vì Con Trai nàng sẽ sanh ra, và bà tự hỏi sao lại có vinh-hạnh được mẹ Chúa đến thăm, câu ấy có nghĩa rằng nàng là mẹ của Đấng Mê-si; nên đề ý rằng trong Kinh-Thánh không hề có câu «mẹ Đức Chúa Trời» Ê-li-sa-bét chúc-mừng Ma-ri về đức-tin của nàng và đoán chắc rằng lời hứa mà Ma-ri tin-cậy thế nào cũng sẽ được ứng-nghiệm.

Tên bài hát của Ma-ri, «Magnificat» (Tôn-đại), lấy ra từ chữ đầu của câu La-tin Magnificat anima mea Dominum. Bài này rập theo mẫu bài ca An-ne hát khi lòng nàng hớn-hở cũng như Ma-ri, vì được hứa ban cho một con trai. Những câu đó là một bức khảm tuyệt-mỹ phối-hợp những đoạn trích trong Cựu-ước. Bài ca đó chẳng phải hát cho Ê-li-sa-bét hoặc cho Chúa, mà là một suy-nghiệm về ân-diễn và sự thương-xót của Đức Chúa Trời.

Theo lối phân chia thông-thường thì bài ca chia làm bốn phiên-khúc, mỗi phiên-khúc bốn hàng, chỉ trừ phiên-

khúc thứ ba gồm sáu hàng. Diễn-tiến tư-tưởng dường như đi từ lòng nhân-tử của Đức Chúa Trời đối với Ma-ri, một cá-nhân tiến đến sự nhân-tử của Ngài đối với Y-sơ-ra-ên, một quốc-gia.

Phiên-khúc đầu từ câu 46-48, cũng như phần tiếp theo mang một trong những đặc-điểm cốt-yếu của thơ-văn Hê-bơ-rơ, ấy là cách diễn-tả tư-tưởng trong các câu liên-tiếp, ý thường đối ngẫu, hay tiếp liên. Trong « linh-hồn » hay « tâm-thần » hay phần nội tại của Ma-ri, nàng ngợi-khen tôn cao Chúa và vui-mừng trong Ngài vì được Ngài làm Cứu-Chúa mình. Sự cứu-rỗi này không phải cho riêng chỉ dân-tộc nàng, nhưng đặc-biệt cho nàng; không phải chỉ là một giải-phóng chính-trị mà còn là sự cứu-rỗi tâm-linh nữa. Đó là công-việc sẽ làm ra nhờ ân-tử của Đức Chúa Trời ban cho Ma-ri. Ngài đã chọn nàng, một thôn-nữ vô-danh đã hứa hôn với một gã thợ mộc nghèo-khó, và ban cho nàng cái vinh-dự mà các đời sau đều xưng nàng là « có phước. » Trong khi nhận biết mình không xứng-đáng chút nào với vinh-dự ấy, và đã biết cái giá mình phải trả, nàng bằng lòng đầu-phục, xưng mình là « con đòi » hay tôi-mọi của Chúa. Lòng khiêm-nhường và đức-tin tuyệt-vời đến thế là cùng.

Phiên-khúc thứ hai câu 49-50, tập-trung tư-tưởng vào bản-tánh của Đức Chúa Trời, bản-tánh ấy phát-hiện trong sự ban ân-tử của Ngài. Quyền-năng Ngài, sự thánh-sạch, sự thương-xót của Ngài được ca-ngợi. Ngài đã tỏ ra quyền-năng của Ngài trong sự nhơn-lành đối với Ma-ri, phù-hợp với sự toàn-thiện của bản-tánh Ngài, cùng để ban phước cho bao nhiêu thế-hệ tin-cậy và kính-sợ Ngài.

Trong phiên-khúc thứ ba, câu 51-53, có một hình-ảnh về đặc-điểm của thơ-văn Hê-bơ-rơ; chẳng những là thể đối ngẫu hùng-mạnh, mà ở đây còn dùng thời quá-khứ để mô-tả những biến-cố tương-lai; hậu-quả của sự hiện đến của Đấng Mê-si được mô-tả như là đã xảy ra rồi. Những người kính-sợ Đức Chúa Trời được ơn-phước thì trái lại, kẻ « kiêu-ngạo », kẻ phản-loạn và kẻ vô-tin bị cảnh « tan-tác » giống như đám tàn quân; kẻ bị áp-bức sẽ được nâng lên, còn người tàn-bạo bị lật đổ; kẻ đói được no còn

kẻ giàu bị đuổi đi «không». Những hậu-quả ấy sẽ là những hậu-quả thuộc-linh cũng như thuộc-thể. Sự biến-đổi ấy sẽ xảy ra khi Đấng Christ được tiếp-nhận, chỉ những người khiêm-nhường cảm biết nhu-cầu của mình mới nhận được ơn phước từ nơi Ngài.

Phiên-khúc cuối-cùng câu 54-55, nhấn mạnh sự thành-tin của Đức Chúa Trời đối với những lời hứa xưa mà Ma-ri thấy ứng-nghiem trong sự ra đời của Con nàng. Ban sự cứu-giúp này cho Y-sơ-ra-ên, Đức Chúa Trời tỏ rằng Ngài đã không quên lòng thương-xót «đối với Áp-ra-ham cùng dòng-dõi người», điều mà Ngài đã hứa cùng các «tổ-phụ» thời-xưa. Chỉ trong Chúa Jê-sus-Christ, những lời hứa cho Y-sơ-ra-ên mới có thể thực-hiện, cùng những hi-vọng của mọi thời-đại.

#### D. Sự sinh-hạ Giăng, bài ca «Chúc-tụng»

##### Đoạn 1: 57 - 80

<sup>57</sup>Bấy giờ, đến ngày mãn-nguyệt, Ê-li-sa-bét sanh được một trai. <sup>58</sup>Xóm-riêng bà-con nghe Chúa tỏ ra sự thương-xót cả thể cho Ê-li-sa-bét, thì chia vui cùng người. <sup>59</sup>Qua ngày thứ tám, họ đều đến để làm lễ cắt-bì cho con trẻ; và đặt tên là Xa-cha-ri theo tên của cha. <sup>60</sup>Nhưng mẹ nói rằng: Không! phải đặt tên con là Giăng. <sup>61</sup>Họ nói: Trong bà-con người không ai có tên đó. <sup>62</sup>Họ bèn ra dấu hỏi cha muốn đặt tên gì cho con <sup>63</sup>Xa-cha-ri biểu lấy bằng nhỏ, và viết rằng: Giăng là tên nó. Ai nấy đều lấy làm lạ. <sup>64</sup>Tức thì miệng người mở ra, lưỡi được thông-thả, nói và ngợi-khen Đức Chúa Trời. <sup>65</sup>Hết thấy xóm-riêng đều kinh-sợ, và người ta nói chuyện với nhau về mọi sự ấy khắp miền núi xứ Giu-dê. <sup>66</sup>Ai nghe cũng ghi vào lòng mà nói rằng: Ấy vậy, con trẻ đó sẽ ra thể nào? Vì tay Chúa ở cùng con trẻ ấy.

<sup>67</sup>Bấy giờ, Xa-cha-ri, cha con trẻ ấy, được dạy-dấy Đức Thánh-Linh, thì nói tiên-tri rằng:

<sup>68</sup>Ngợi-khen Chúa, là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên,

Vì đã thăm-viếng và chuộc dân Ngài,

<sup>69</sup>Cùng sanh ra cho chúng tôi trong nhà Đa-vít, tôi-tớ Ngài,

Một Đấng Cứu-thế có quyền-phép!

<sup>70</sup>Như lời Ngài đã dùng miệng các thánh tiên-tri phán từ thuở trước,

<sup>71</sup>Ngài cứu chúng tôi khỏi kẻ thù và tay mọi người ghen-ghét chúng tôi;

<sup>72</sup>Ngài tỏ lòng thương-xót đến tổ-tông chúng tôi,  
Và nhớ lại lời giao-ước thánh của Ngài,

<sup>73</sup>Theo như Ngài đã thề với Áp-ra-ham là tổ-phụ chúng tôi,

<sup>74</sup>Mà hứa rằng khi chúng tôi đã được cứu khỏi tay kẻ nghịch-thù,

Ngài sẽ ban ơn lành cho chúng tôi, trước mặt Ngài,

<sup>75</sup>Lấy sự thánh-khiết và công-bình mà hầu việc Ngài trọn đời mình không sợ-hãi gì hết.

<sup>76</sup>Hỡi con trẻ, người ta sẽ kêu con là tiên-tri của Đấng Rất-Cao;

Con sẽ đi trước mặt Chúa, dọn đường Ngài,

<sup>77</sup>Đề cho dân Ngài hỡi sự tha tội họ mà biết sự rồi.

<sup>78</sup>Vì Đức Chúa Trời chúng tôi động lòng thương-xót,  
Và mặt trời mọc lên từ nơi cao thăm-viếng chúng tôi,

<sup>79</sup>Đề soi những kẻ ngồi chỗ tối-tăm và trong bóng sự chết.

Cùng đưa chơn chúng tôi đi đường bình-an.

<sup>80</sup>Vả, con trẻ ấy lớn lên, tâm-thần mạnh-mẽ, ở nơi đồng vắng cho đến ngày tỏ mình ra cùng dân Y-sơ-ra-ên.»

Khi thầy tế-lễ lão-thành Xa-cha-ri được thiên-sứ hứa rằng ông sẽ được ban cho một con trai gọi là Giăng đề đi trước Đấng Christ, và khi ông xin một dấu chứng thật cho lời tiên-tri ấy thì ông bị mắc tật cảm đề cảnh-cáo sự vô-tin và đề kích-thích đức-tin ông. Dấu đến cuối-cùng lời hứa được ứng-nghiệm, dấu-hiệu đó vẫn không biến mất

và ông không thể nào nói được cho đến chừng tay ông viết ra đều biểu-lộ niềm tin-cậy nơi Đức Chúa Trời. Việc vui-mừng này xảy ra vào ngày thứ tám sau khi Giăng ra đời, lúc các bạn-hữu đến chia vui và cha mẹ phải đặt tên cho con. Nhiều người đề-nghị lựa tên cha đặt cho nó. Nhưng bà mẹ đoán rằng tên nó là Giăng. Khi người ta hỏi ý Xa-cha-ri, thì ông « xin lấy bảng viết, rồi viết rằng: Giăng là tên nó. » Không chút lưỡng-lự, bất-định, không có một thắc-mắc nào trong trí ông, bởi vì tên này đã được thiên-sứ báo trước, sự quả-quyết của Xa-cha-ri tỏ rằng ông tin-cậy tuyệt-đối vào sự ứng-nghiệm lời thiên-sứ hứa về chức-vụ của con, và con ông sẽ được người đời xem là một ân-tử do ân-điền thiên-thượng ban xuống và là một tiên-tri do Đức Chúa Trời chỉ-định. Thường thường sự xưng-nhận đức-tin công-khai đem lại niềm vui và lời làm chứng rộng-rãi hơn. Đó là trường-hợp của Xa-cha-ri: « Miệng người mở ra, lưỡi thông-thả người bèn nói mà chúc-tụng Đức Chúa Trời. » Lời cảm-tạ của ông bật thành tiếng hát, bài hát đã được dùng trong các buổi thờ-phượng của Hội-thánh trải qua mấy trăm năm. Đó là một bài Thánh-ca Co-đốc, một bài thánh-ca giáng-sinh, bởi vì mặc dầu bài này làm ra nhân dịp Giăng ra đời, trong bài chỉ có một khúc nói đến việc đó thôi, còn tất cả trọng-tâm của sự cảm-tạ đều nằm ở trong sự giáng-sinh của Chúa Jê-sus và sự cứu-rỗi mà Ngài sẽ đem lại.

Thánh-ca này được gọi là Benedictus (Chúc-tụng) theo chữ đầu trong câu La-tin. Đó là một ngọn trào lòng thổ-lộ niềm biết ơn sự nhơn-lành vô-hạn của Đức Chúa Trời. Bài thơ có thể chia làm năm phiên-khúc, mỗi khúc bốn hàng; nhưng có một sự gián-cách từ câu thứ ba vì ý đã chuyển từ công-việc của Đấng Christ qua chức-vụ đặc-biệt của Giăng.

Phần thứ nhứt câu 68-69, nói về sự giải-cứ Y-sơ-ra-ên như đã được hoàn-thành trong Đấng Christ là Đấng sẽ sinh ra và được gọi là « Sứng Cứu-rỗi », nghĩa là một biểu-hiệu của quyền-lực cứu-rỗi. Ngài sẽ xuất-hiện để làm con và kẻ kế-nghiệp của vua Đa-vít.

Phần thứ hai, câu 70-72, tố rằng sự giải-cứu khỏi kẻ thù-nghịch làm ứng-nghiệm lời hứa các tiên-tri đã hứa và các Tồ-phụ hằng ấp-ủ. Lời hứa ấy gồm vào giao-ước thánh đã lập với Y-sơ-ra-ên từ xưa.

Phần thứ ba, câu 73-75, mô-tả tính-chất của sự cứu-rỗi mà lời thề cùng Áp-ra-ham đã đảm-bảo ; ấy là giải-phóng khỏi ách áp-bức về chính-trị hầu cho dân Y-sơ-ra-ên có thể phụng-sự Đức Chúa Trời cách chân-chính như một quốc-gia thánh-khiết, công-nghĩa trước mặt Ngài.

Trong phần thứ tư, câu 76-77, người hát quay về nói với đứa con, nhân sự ra đời của người con ấy mà có bài hát này. Ông tuyên-bố rằng Giăng sẽ được nhìn-nhận là tiên-tri của Đức Chúa Trời. Chức-vụ của Giăng là rao-truyền và định nghĩa sự cứu-rỗi đã hứa. Về tinh-túy, sự cứu-rỗi này không phải là chính-trị mà là thuộc-linh, gồm có sự tha tội. Giăng không phải là nhà cách-mạng mà là nhà cải-cách. Ông sẽ kêu-gọi dân-tộc ăn-năn, hầu cho những kẻ vâng theo sứ-điệp của ông sẽ sẵn-sàng tiếp-nhận sự cứu-rỗi của Đấng Christ.

Chức-vụ của Giăng liên-kết với chức-vụ của Đấng Christ. Chức-vụ của Ngài được mô-tả đến tuyệt-điểm ở đoạn kết-thúc câu 78-79. Nguồn của mọi sự phước do Đấng Christ đem đến bắt từ «lòng thương-xót của Đức Chúa Trời», yếu-điểm là sự viếng-thăm của «Vàng đồng từ nơi cao», khi Mặt Trời công-nghĩa mọc lên cho kẻ bơ-vo, những người sờ-soạng khiếp-sợ trong bóng đêm, những kẻ ngồi «trong tối-tăm và dưới bóng sự chết» ; kết-quả sẽ là «đưa chơn chúng ta vào đường bình-an.»

Đó là bản thánh-ca của Xa-cha-ri, một thánh-ca của đức-tin, hi-vọng, của sự biết ơn, một bài hát của sự cứu-rỗi do tinh-thần của Đức Chúa Trời ban xuống trong Jê-sus-Christ chúng ta.

## E. Sự Giáng-sinh của Chúa Jêsus

### Đoạn 2 : 1 - 20

« 1Lúc ấy, Sê-sa Au-gút-to ra chiếu-chỉ phải lập sổ dân trong cả thiên-hạ. 2Việc lập sổ dân này là trước hết, và nhằm khi Qui-ri-ni-u làm quan tổng-dốc xứ Sý-ri. 3Ai nấy đều đến thành mình khai tên vào sổ.

4Vì Giô-sép là dòng-dõi nhà Đa-vít, cho nên cũng từ thành Na-xa-rét, xứ Ga-li-lê, lên thành Đa-vít, gọi là Bết-lê-hem, xứ Giu-dê, 5để khai vào sổ tên mình và tên Ma-ri, là người đã hứa gả cho mình, đương có thai. 6Đang khi hai người ở nơi đó, thì ngày sanh đẻ của Ma-ri đã đến. 7Người sanh con trai đầu lòng, lấy khăn bọc con mình, đặt nằm trong máng cỏ, vì nhà quán không có đủ chỗ ở.

8Vả, cũng trong miền đó, có mấy kẻ chăn chiên trú ngoài đồng, thức đêm canh-giữ bầy chiên. 9Một thiên-sứ của Chúa đến gần họ, và sự vinh-hiến của Chúa chói-lòa xung-quanh, họ rất sợ-hãi. 10Thiên-sứ bèn phán rằng: Đừng sợ chi; vì này, ta báo cho các người một tin lành, sẽ là một sự vui-mừng lớn cho muôn dân; 11ấy là hôm nay tại thành Đa-vít đã sanh cho các người một Đấng Cứu-thế, là Christ, là Chúa. 12Này là dấu cho các người nhìn-nhận Ngài: Các người sẽ gặp một con trẻ bọc bằng khăn, nằm trong máng cỏ. 13Bỗng-chức có muôn-vàn thiên-binh với thiên-sứ đó ngợi-khen Đức Chúa Trời rằng:

14Sáng danh Chúa trên các tầng trời rất cao,

Bình-an dưới đất, ân-trạch cho loài người!

15Sau khi các thiên-sứ lìa họ lên trời rồi, bọn chăn chiên nói với nhau rằng: chúng ta hãy tới thành Bết-lê-hem, xem việc đã xảy đến mà Chúa cho chúng ta hay. 16VẬY, họ vội-vàng đi đến đó, thấy Ma-ri, Giô-sép và thấy con trẻ đang nằm trong máng cỏ. 17Đã thấy vậy, họ bèn thuật lại những lời thiên-sứ nói về con trẻ đó. 18Ai nấy nghe chuyện bọn chăn chiên nói, đều lấy làm

1ạ. 19 Còn Ma-ri thì ghi-nhớ mọi lời ấy và suy-nghĩ trong lòng. 20 Bọn chẵn chiến trở về, làm sáng danh và ngợi-khen Đức Chúa Trời về mọi điều mình đã nghe và thấy y như lời đã bảo trước cùng mình.»

Câu chuyện Chúa Jêsus giảng-sinh do Ma-thi-ơ kể tương-phần hẳn với lời kể của Lu-ca. Ma-thi-ơ miêu-tả Jêsus như một vị vua. Khi Ngài giảng-sinh thì vua Hê-rốt run-sợ trên ngai, và các thuật-sĩ đến quì lạy Ngài dâng những phẩm-vật quý-giá. Lu-ca trình-bày Jêsus như một Con Người lý-tưởng, nên câu chuyện của ông đầy quan-diêm nhân-tính. Câu chuyện ấy tả hai vợ chồng dân quê đi từ nhà ở Na-xa-rét về phương Bắc đến Bết-lê-hem, và tại đây bị đuổi ra khỏi nhà quán, họ đã đặt con sơ-sinh của họ trên máng cỏ, và những người khách đến thăm họ đầu-tiên là những mục-tử hèn-hạ đến từ đồng cỏ lân-cận. Tuy nhiên, quan-diêm nhân-tính không phải chỉ thuộc về trần-thế, câu chuyện vang lên khúc nhạc trời và dệt bằng lời truyền-rao mang ý-nghĩa ân-diêm thiên-thượng.

Chỉ những người học-giả gần đây mới công-nhận sự chính-xác về phương-diện lịch-sử khi Lu-ca liên-kết sự giảng-sinh của Chúa với chỉ-dụ của Au-gút-tô và sự đấng-bộ dưới thời Qui-ri-ni-u. Tuy-nhiên, Lu-ca nhắc đến những dữ-kiện ấy không phải cốt ý để định ngày sinh của Đấng Christ mà là để giải-thích tại sao việc xảy ra ở Bết-lê-hem trong khi gia-đình hai ông bà ở tại Na-xa-rét. Chỉ có sự bắt-buộc của luật-pháp mới có thể khiến họ đi một quãng đường chùng đó giữa một thời-kỳ như thế, nhưng điều ấy cũng tỏ rằng vua chúa thế-gian vô-tình cũng dự-phần trong sự làm ứng-nghiệm lời tiên-tri về Cứu-Chúa của thế-gian.

Theo một sắc-lệnh của Hoàng-đế, Giô-sép cùng với Ma-ri, theo Ma-thi-ơ thì là vợ chàng chớ không phải chỉ là «hứa gả», đi đến Bết-lê-hem, cách Giê-ru-sa-lem năm dặm về phía nam, để đấng bộ tại nguyên-quán. Nơi đây Con Trai đã hứa cho họ được sinh ra. Họ bị loại ra khỏi quán không phải vì quán bạc-đãi khách, lại càng không

phải do thái-độ thù-hận của họ đối với Jêsus, mà vì có thành-phố lúc ấy đông người quá. Tuy-nhiên, điều này cũng cho ta thấy sự nghèo-thiếu chât-vật của Giô-sép và Ma-ri.

Biết rõ Lu-ca đặt nặng tầm quan-trọng của sự giáng-sinh Chúa Jêsus, ta mới lấy làm lạ thấy Lu-ca thật là tài-tinh về lối kể chuyện vắn-tắt giản-đị. Với một nghệ-thuật điều-luyện, sau khi ông kể lại sự việc, ông đề cho những sử-giả thiên-thượng giải-thích diễn-tả ý-nghĩa của biến-cổ. Những sử-giả ấy là thiên-sứ. Họ xuất-hiện cho toàn chần chiên «trú ngoài đồng đương đêm canh giữ bầy chiên». Từ trong hào-quang thiên-thượng phát ra bài ca về niềm vui cho Y-so-ra-ên «chôm nay tại thành Đa-vít đã sanh cho các người một Cứu-Chúa, là Christ, là Chúa.» Thiên-sứ không tiết-lộ một sự thật lớn hơn, ấy là Đấng Christ sẽ là Đấng cứu-chuộc cho mọi người, hay Ngài là một Chúa đến từ trời. Tuy-nhiên các gã mục-đồng được ban cho một dấu-hiệu để nhận ra em bé và để biết chắc đó là Đấng Christ: «các người sẽ gặp một con trẻ bọc khăn, nằm trong máng cỏ.» Lúc ấy đó là một dấu-hiệu khác lạ ; nhưng bây giờ đối với ta nó trở thành một biểu-tượng đầy ý-nghĩa ; Đấng giải-cứu được lột nằm trong máng cỏ đã trải biết được sự nghèo-khó, đau-khổ và lãng-quên, và bây giờ Ngài có thể thù-phục cảm-tinh của kẻ thấp-thỏi, của người buồn nản, dấu rằng Ngài đến cùng họ với tư-cách của Đấng sung-túc để cứu-rỗi họ.

Khi Tin-Lành đã ban-bổ xong, tình-linh một ban hợp-ca thiên-sứ hiện ra đầy trời, hát bài thánh-ca vĩ-đại, bài thánh-ca này về sau được những người thờ-phượng Đấng Christ khai-triển mà gọi theo tên La-tin là «Gloria in Exelsis». Nó gồm có hai câu, mỗi câu chứa-đựng ba chú-điểm tương-quan, «vinh-hiền» và «bình-an» «nơi Rất-cao» và «dưới đất», «Đức Chúa Trời» và «loài người». Đây là một bản thánh-ca ngợi-khen Đức Chúa Trời, bởi sự ban sai Đấng Cứu-thế, Ngài đã biểu-hiện sự vinh-diệu của Ngài trên Trời, và phát-lộ ân-diên Ngài cho loài người dưới đất là những kẻ đã hưởng được ơn của Ngài. Kết-quả của công-việc đó sẽ là «bình-an» ; sự hòa-bình chỉ có Đấng Christ mới đem lại được — hòa-bình với Đức Chúa Trời, hòa-bình cho lòng người, hòa-bình giữa người với người, hòa-bình cho thế-giới,

Những người chần-chiên kinh-ngạc vội-vã tìm sự thực của tin lành, họ đã trở thành những chứng-nhân đầu-tiên cho Đấng Christ với tất cả ý-nghĩa thật của hai chữ ấy « họ bèn thuật lại những lời thiên-sứ nói về con trẻ đó ». Ta không lạ gì khi thấy những kẻ nghe ngạc-nhiên, hoặc Ma-ri cất giữ trong lòng những sứ-điệp thiên-thượng, hay các mục-tử trở về bôn-phận với niềm biết ơn và lời ngợi-khen, bởi vì kỳ-ước họ luôn luôn dập-dieu âm-hưởng của bài ca văn phổ-diễn hi-vọng cho nhân-loại.

## F. Sự dâng Chúa Jêsus, bài ca « Ra Đi »

### Đoạn 2 : 21-40

<sup>21</sup> Đến ngày thứ tám, là ngày phải làm phép cắt-bì cho con trẻ, thì họ đặt tên là Jêsus, là tên thiên-sứ đã đặt cho, trước khi chịu cru-mang trong lòng mẹ.

<sup>22</sup> Khi đã hết những ngày tinh-sạch rồi, theo luật-pháp Môi-se, Giô-sép và Ma-ri đem con trẻ lên thành Giê-ru-sa-lem để dâng cho Chúa, —<sup>23</sup> như đã chép trong luật-pháp Chúa rằng : Hễ con trai đầu lòng, phải dâng cho Chúa, —<sup>24</sup> lại dâng một cặp chim cu, hoặc chim bồ-câu con, như luật-pháp Chúa đã truyền.

<sup>25</sup> Và, trong thành Giê-ru-sa-lem có một người công-bình đạo-dức, tên là Si-mê-ôn, trông-dợi sự yên-ủi dân Y-sơ-ra-ên, và Đức Thánh-Linh ngự trên người. <sup>26</sup> Đức Thánh-Linh đã bảo trước cho người biết mình sẽ không chết trước khi thấy Đấng Christ của Chúa. <sup>27</sup> Vậy người cảm bởi Đức Thánh-Linh vào đền-thờ, lúc có cha mẹ đem con trẻ là Jêsus đến, để làm trọn cho Ngài các thường-lệ mà luật-pháp đã định, <sup>28</sup> thì người bông-ấm con trẻ, mà ngợi-khen Đức Chúa Trời rằng :

<sup>29</sup> Lạy Chúa, bây giờ xin Chúa cho tôi-tớ Chúa được qua đời bình-an theo như lời Ngài ;

<sup>30</sup> Vì con mắt tôi đã thấy sự cứu-vớt của Ngài,

<sup>31</sup> Mà Ngài đã sắm-sửa dựng làm ánh-sáng trước mặt muôn dân.

<sup>32</sup> Soi khắp thiên-hạ,

Và làm vinh-hiễn cho dân Y-sơ-ra-ên là dân Ngài.

<sup>33</sup> Cha mẹ con trẻ lấy làm lạ về mấy lời người ta nói về con. <sup>34</sup> Si-mê-ôn bèn chúc phước cho hai vợ chồng, nói với Ma-ri, mẹ con trẻ rằng: Đây, con trẻ này đã định làm một có cho nhiều người trong Y-sơ-ra-ên vấp ngã hoặc dấy lên, và định làm một dấu gây nên sự cãi-trá; <sup>35</sup> còn phần người, có một thanh gươm sẽ đâm thấu qua lòng người. Ấy vậy tư-tướng trong lòng nhiều người sẽ được bày-tỏ.

<sup>36</sup> Lại có bà tiên-tri Anne, con gái của Pha-nu-ên, về chi-phái A-se, đã cao tuổi lắm. Từ lúc còn đồng-trình đã ở với chồng được bảy năm; <sup>37</sup> rồi thì ở góa. Bảy giờ đã tám mươi bốn tuổi, chẳng hề ra khỏi đền-thờ, cứ đêm ngày hầu việc Đức Chúa Trời, kiêng ăn và cầu-nguyện. <sup>38</sup> Một lúc ấy, người cũng tinh-linh đến đó, ngợi-khen Đức Chúa Trời, và nói chuyện về con trẻ với mọi người trông-đợi sự giải-cứu của thành Giê-ru-sa-lem.

<sup>39</sup> Khi Giô-sép và Ma-ri đã làm trọn mọi việc theo luật-pháp Chúa rồi, thì trở về thành của mình là Na-xa-rét trong xứ Ga-li-lê. <sup>40</sup> Con trẻ lớn lên, và mạnh-mẽ, được đầy-dẫy sự khôn-ngoan, và ơn Đức Chúa Trời ngự trên Ngài. »

Những việc xảy ra trong thời thơ-ấu của Chúa Jê-sus do Lu-ca ghi lại chẳng những thêm về nhân-tính cho câu chuyện mà lại còn giải-thích chức-vụ tương-lai và công-tác cứu-chuộc của Chúa. Vào ngày thứ tám, Ngài được đặt tên là « Jê-sus, » một tên người ta thường đặt cho các em trai Do-thái, bởi vì Ngài đã được hoạch-định để làm ứng-nghiệm những điều hàm-chứa trong ý-nghĩa tên ấy: « Sự cứu-rỗi của Chúa. »

Rồi sau đó năm tuần, Ngài được đem dâng lên đền-thờ. Mẹ Ngài đã dâng một thứ sinh-tế chứng-tỏ bà không có dư-dã, nhưng cũng không đến nỗi nghèo mạt quá. Nhưng ý-nghĩa thật của khung-cảnh ở đây nằm trong lời tiên-tri của những vị Thánh Si-mê-ôn và An-ne. Lời đầu-tiên là bài ca của Si-mê-ôn, gọi theo những chữ đầu bằng tiếng La-tin là Nunc Dimitis (« Bây giờ xin Chúa cho được ra đi. ») Linh-hồn kính-kiền này đã được mặc-khải rằng ông sẽ không chết trước khi thấy Đấng Mê-si, « Đấng Christ của Chúa. » Được Thánh-Linh dẫn vào đền-thờ đương khi cha mẹ Chúa Jêsus dâng con trai trước mặt Chúa, ông bỗng hài-nhi lên tay, hát một bài hát giáng-sinh trang-trọng và dịu-dàng nhất. Không như bài « Tôn-đại » và « chúc-tụng » bài này chẳng những hứa sự cứu-rỗi cho Y-so-ra-ên mà cho cả thế-giới nữa.

« Bây giờ xin Chúa cho đầy-tớ Chúa được qua đời bình-an »; câu nói ấy chứa-đựng một hình-ảnh đẹp vô-cùng; đó là lời nói về một người canh-chờ hàn-hoan đón-nhận giờ rút-lui của mình vì đã trông thấy Đấng phải đến, bây giờ ông sắp-sửa ra đi trong sự bình-an của nhiệm-vụ đã hoàn-tất, trong sự bình-an của hy-vọng đã thành-tựu; bởi vì mắt ông đã trông thấy Đấng Cứu-thế theo lời hứa của Chúa. Sự cứu-chuộc do Đấng Mê-si đem đến, theo như bài ca, là để cho mọi dân-tộc; đó là ánh sáng để rọi đường cứu-rỗi cho dân Ngoại; đó là vinh-quang thật của dân-tộc ân-sủng, dân Y-so-ra-ên.

Sự cứu-rỗi dự-bị cho mọi người, nhưng không phải ai cũng tiếp-nhận cả. Si-mê-ôn lại nói cùng bà mẹ đương ngạc-nhiên một lời tiên-tri bi-hiêm. Chức-vụ của Jêsus là cơ-hội cho nhiều người té-ngã hoặc đứng lên. Thái-độ của họ đối với Ngài sẽ tỏ ra họ thế nào; có người sẽ chối-bỏ Ngài và như vậy là họ tự kết-án mình; có người sẽ nói nghịch cùng Ngài dầu Ngài chính là khí-cụ của sự cứu-rỗi từ trời; sự chống-đối ấy sẽ lên tới cực-điểm tại cây thập-tự, lúc đó sự đau-buồn cay-đắng sẽ như cây grom đâm thấu tâm-hồn Ma-ri. Chúa Jêsus là viên đá thử tâm-tánh, sự tiếp-nhận hoặc chối-bỏ Ngài sẽ phát-lộ chân-tinh của con người: « tư-tưởng trong lòng nhiều người sẽ được bày-tỏ. »

Đương khi Ma-ri và Giô-sép chưa hết ngạc-nhiên về những lời kỳ-diệu ấy, thì một nữ tiên-tri tuổi-tác tiến đến. Trong khoảng thời-gian góa-bụa lâu dài, bà sống trong sự thờ-phượng liên-tục. Bà cũng ngợi-khen Đức Chúa Trời về sự cứu-rỗi hoàn-thành trong: Con của Ma-ri và tiếp-tục nói về Ngài cho mọi người «trông-đợi sự giải-cứ của thành Giê-ru-sa-lem» cũng như bà.

Sau đó, Ma-ri và Giô-sép quay về nhà ở Na-xa-rét, nơi đây Chúa Jê-sus sống suốt quãng đời ấu-trĩ và niên-thiếu. Trong những năm yên-lặng ấy, Ngài nầy-nở bình-thường nhưng đặc-biệt là quân-bình và sự toàn-hảo. Ngài «lớn lên, thêm mạnh-mẽ» về thể-xác «càng đầy-dẫy sự khôn-ngoan, và ơn của Đức Chúa Trời ngự trên Ngài.» Cứu-Chúa của thế-gian là một Con Người lý-tưởng.

### G. Em bé Jê-sus tại Giê-ru-sa-lem

#### Đoạn 2 : 41 - 52

«<sup>41</sup> Vả, hằng năm đến ngày lễ Vượt-qua, cha mẹ Đức Chúa Jê-sus thường đến thành Giê-ru-sa-lem  
<sup>42</sup> Khi Ngài lên mười hai tuổi, theo lệ-thường ngày lễ, cùng lên thành Giê-ru-sa-lem. <sup>43</sup> Các ngày lễ qua rồi, cha mẹ trở về, con trẻ là Jê-sus ở lại thành Giê-ru-sa-lem, mà cha mẹ không hay chi hết. <sup>44</sup> Hai người tưởng rằng Ngài cũng đồng đi với bạn đi đường, đi trót một ngày, rồi mới tìm hỏi trong đám bà-con quen-biết; <sup>45</sup> nhưng không thấy Ngài, bèn trở lại thành Giê-ru-sa-lem mà tìm. <sup>46</sup> Khỏi ba ngày, gặp Ngài tại trong đền-thờ đang ngồi giữa mấy thầy thông-thái, vừa nghe vừa hỏi. <sup>47</sup> Ai nấy nghe, đều lạ-khen về sự khôn-ngoan và lời đối-dáp của Ngài. <sup>48</sup> Khi cha mẹ thấy Ngài, thì lấy làm lạ, và mẹ hỏi rằng: Hỡi con, sao con lìa cho hai ta thể này? Này, cha và mẹ đã khó-nhọc lắm mà tìm con. <sup>49</sup> Ngài thưa rằng: Cha mẹ kiếm tôi làm chi? Há chẳng biết tôi phải lo việc Cha tôi sao? <sup>50</sup> Nhưng hai người không hiểu lời Ngài nói chi hết.

<sup>51</sup> Đoạn, Ngài theo về thành Na-xa-rét và chịu lụy cha mẹ. Mẹ Ngài ghi các lời ấy vào lòng.

52 Đức Chúa Jê-sus khôn-ngoan càng thêm, thân hình càng lớn, càng được đẹp lòng Đức Chúa Trời và người ta.»

Có người nói rằng thời niên-thiếu của Chúa Jê-sus như một khu vườn rào bằng tường kin, chỉ cho ta có mỗi một bông hoa, nhưng bông hoa ấy tỏa ra một hương thơm sức-nức làm cho lòng ta nao-nức muốn bước hẳn vào khuôn-viên bí-mật. Trong những ngày thơ-ấu của Ngài, chúng ta chỉ có mỗi một biến-cố do một mình Lu-ca ghi lại, ấy là lần lên thăm Giê-ru-sa-lem lúc Ngài mười hai tuổi. Vào tuổi này một thiếu-niên Do-thái trở thành «con của luật-pháp» và khởi-sự tuân theo những điều-lệ của nó, trong đó các việc hành-hương về thành-thánh để giữ những tiệc-thánh trong đó. Trong chuyến đi Giê-ru-sa-lem lần đầu-tiên này, Jê-sus bị cha mẹ vô-tình bỏ rơi khi họ quay về Na-xa-rét. Hết một ngày rồi họ mới tìm Ngài khắp trong đám lũ-khách đông-đúc đi về phương Bắc đến xứ Ga-li-lê nhưng không gặp. Ngày sau, Ma-ri và Giô-sép trở về Giê-ru-sa-lem, và ngày thứ ba họ gặp Jê-sus trong Đền-thờ giữa các giáo-sư. Những vị này đang ngạc-nhiên về sự hiểu-biết Kinh-thánh của Ngài. Ma-ri hỏi Ngài một câu ngụ-ý trách-móc : «Con ơi, sao con làm cho hai ta ra thê này? Này, cha con và ta đã lo-buồn mà tìm con?» Trong câu trả lời của Chúa Jê-sus có một ít ngạc-nhiên, một ít quở-trách, nhưng cũng đậm-đà âm-vọng của tình-yêu, của khả-tượng thuộc-linh và của quyết-định long-trọng : «Sao cha mẹ tìm tôi? Cha mẹ há chẳng biết tôi phải ở trong nhà Cha tôi sao?»

Đó là những lời đầu-tiên của Chúa Jê-sus được ghi chép lại. Những lời ấy là dấu chỉ và giải-thích cả sự-nghiệp của Ngài, chỉ có mình Lu-ca ghi-chép lại thôi. Nếu câu ấy có ngụ ý trách-cứ Ma-ri, chắc nó phải có một giọng-diệu cung-kinh và âu-yếm; và trong đó có chứa-đựng một lời khen-ngợi tế-nhị chẳng? Chúa Jê-sus không trách cha mẹ vì đã tìm-kiếm Ngài, nhưng vì không tìm-kiếm Ngài trong đền-thờ trước tiên và phải chẳng Ngài ngụ ý rằng cha mẹ đã dạy Ngài yêu nhà Đức Chúa Trời và vui-vẻ về luật-pháp của Ngài? Lời Ngài nói có thể hiểu rằng : «Tại sao cha mẹ tìm tôi?»

Tại sao cha mẹ không nhớ rằng phải tìm tôi trong Đền-thờ mới đúng chớ ? »

Những lời đó là một phát-lộ về cuộc sống gia-đình ở Na-xa-rét. Đó không phải là do phép lạ hoặc nhờ thần-tánh của Ngài nhưng là nhờ sự giáo-huấn của cha mẹ kính-kiền mà ở tuổi mười hai, Chúa Jê-sus đã quán-triệt Kinh-thánh, và đã học biết kính-trọng, tôn-thờ những gì liên-quan tới Kinh-thánh và sự thờ-phượng Đức Chúa Trời. Các bậc cha mẹ ngày nay lại không thể nào đánh thức trong tâm-hồn con-cái tình yêu nhà-thờ Đức Chúa Trời, lời Ngài và ý-chỉ của Ngài sao ?

Ngoài ra, những lời ấy bày-tỏ rằng Ngài hiểu-biết địa-vị thần-tử của Ngài. Chúa Jê-sus đã biết một cách đặc-biệt rằng Đức Chúa Trời là Cha Ngài, là nguồn thật của sự sống Ngài. Ngài lập tức sửa lại lời của Ma-ri «cha con» nói về Giô-sép, thành lời của Ngài «Cha tôi» nói về Đức Chúa Trời. Lu-ca tả về Đấng Christ như là một người lý-tưởng nhưng luôn luôn với sự nhận biết rằng Ngài là Con Đức Chúa Trời.

Con-cái chúng ta nên học-tập xem Đức Chúa Trời như là Cha của chúng, không phải nói với ý-nghĩa đặc-biệt như Chúa Jê-sus dùng cho chính Ngài là Con đời đời, cũng không phải với ý-nghĩa dùng cho mọi tạo-vật, nhưng để chỉ sự thân-hữu chặt-chẽ với Đức Chúa Trời do Jê-sus-Christ Cứu-Chúa chúng ta đem lại cho những người tin.

Quan-trọng hơn hết, những lời này biểu-lộ một quyết-định cương-ngự, cho một mục-dịch kiên-quyết, Chúa Jê-sus cảm biết rằng bôn-phận Ngài là ở trong nhà Cha Ngài—không những ở trong đền-thờ vật-chất mà trong địa-hạt đời sống và hoạt-động, Đền-thờ là một tiêu-biểu, một dấu-hiệu có một ý-nghĩa trọng-đại. Ngài đã quyết-định hiển-dang tất cả tư-tưởng, khả-năng, sức-lực để phụng-sự cương-quyết cho Đức Chúa Trời, Phải chăng phần lớn các trẻ em ở tuổi mười hai đã đủ chín - chắn để lập một mục-dịch tương-tự, nhận-biết sự phục-vụ Đức Chúa Trời là một nhiệm-vụ cao-cả và bao-quát cho mỗi cuộc sống.

Với lý-trưởng xác-định ấy trong tâm-trí, Chúa Jê-sus quay về Na-xa-rét tiếp-tục sống và phục-tùng cha mẹ, lao-khô mười tám năm với nghề thợ mộc, một cuộc sống ăn-cư yên-lặng trong một làng tòi-tàn, học-tập chuẩn-bị cho chức-vụ công-khai, một điều không thể thực-hiện được giữa Giê-ru-sa-lem phồn-hoa náo-nhiệt. Sự nầy-nở của Ngài vừa tự-nhiên và toàn-vẹn ; Ngài « khôn-ngoaan càng thêm, thân hình càng lớn, càng được đẹp lòng Đức Chúa Trời và người ta. » Sự phát-triển về thân-thể và tâm-trí của Ngài không lẫn-át về khả-ái và năng-lực thuộc-linh của Ngài. Đối với những cuộc đời hoàn-toàn đầu-phục ý-chỉ Đức Chúa Trời, một sự nầy-nở như thế có thể có được dầu là trong địa-hạt thấp-hèn nhưt.

### III. CÔNG-CUỘC CHUẨN - BỊ

Đoạn 3 : 1 - 4 : 13

#### A. Sự giảng-dạy của Giăng

Đoạn 3 : 1 - 20

« 1 Năm thứ mười lăm đời Sê-sa Ti-bê-rơ, — khi Bôn-xơ Phi-lát làm quan tổng-dốc xứ Giu-dê, Hê-rốt làm vua chư-hầu xứ Ga-li-lê, Phi-líp em vua ấy làm vua chư-hầu xứ Y-tu-rê và tỉnh Tra-cô-nít, Ly-sa-ni-a làm vua chư-hầu xứ A-by-len, <sup>2</sup> An-ne và Cai-phe làm thầy cả thượng-phẩm, — thì có lời Đức Chúa Trời truyền cho Giăng, con Xa-cha-ri, ở nơi đồng vắng. <sup>3</sup> Giăng bèn đạo qua hết thầy miền lân-cận sông Giô-danh, giảng-dạy phép báp-têm về sự ăn-năn để được tha-tội, <sup>4</sup> như lời đã chép trong sách dâng tiên-tri Ê-sai rằng :

Có tiếng kêu-la trong đồng vắng :

Hãy dọn đường Chúa, ban bằng các nẻo Ngài.

<sup>5</sup> Mọi nơi sùng-thấp sẽ lấp cho đầy,

Các núi các gò thì bị hạ xuống ;

Đường quanh-quẹo thì làm cho ngay,

Đường gập-gheñh thì làm cho bằng ;

6 Và mọi loài xác-thịt sẽ thấy sự cứu của Đức Chúa Trời.

7 Vậy, Giăng nói cùng đoàn dân đến để chịu mình làm phép báp-têm rằng : Hỡi dòng-dõi răn lục, ai đã dạy các người tránh khỏi cơn thanh-nộ ngày sau ? 8 Thế thì, hãy kết-quả xứng-dáng với sự ăn-năn; và đừng tự nói rằng : Áp-ra-ham là tổ-phụ chúng ta ; vì ta nói cùng các người, Đức Chúa Trời có thể khiến từ những đá này sanh ra con-cái cho Áp-ra-ham được. 9 Cái búa đã để kề gốc cây ; hễ cây nào không sanh trái tốt thì sẽ bị đốn và chụm.

10 Chúng bèn hỏi Giăng rằng : Vậy thì chúng tôi phải làm gì ? 11 Người đáp rằng : Ai có hai áo, hãy lấy một cái cho người không có ; và ai có đồ-ăn cũng nên làm như vậy. 12 Cũng có những người thâu thuế đến để chịu phép báp-têm ; họ hỏi rằng : Thưa thầy, chúng tôi phải làm gì ? 13 Người nói rằng : Đừng đòi chi ngoài số luật-định. 14 Quân-lính cũng hỏi rằng : Còn chúng tôi phải làm gì ? Người nói rằng : Đừng hà-hiếp, đừng phỉnh-gạt ai hết, nhưng hãy bằng lòng về lương-huống mình.

15 Bởi dân-chúng vẫn trông-dợi, và ai nấy đều tự hỏi trong lòng nếu Giăng phải là Đấng Christ chẳng, 16 nên Giăng cất tiếng nói cùng mọi người rằng : Phần ta làm phép báp-têm cho các người bằng nước ; song có một Đấng quyền-phép hơn ta sẽ đến, ta không đáng mở dây giày Ngài. Chính Ngài sẽ làm phép báp-têm cho các người bằng Đức Thánh-Linh và bằng lửa. 17 Tay Ngài sẽ cầm nĩa mà giề thật sạch sân lúa mình, và thâu lúa mì vào kho ; nhưng đốt trấu trong lửa chẳng hề tắt.

18 Trong khi Giăng rao-truyền tin lành, thì cũng khuyên-bảo dân-chúng nhiều điều nữa. 19 Song Hê-rốt, vua chư-hầu, đã bị Giăng can-gián về việc Hê-rô-dia

vợ của em mình, cùng về các điều ác vua đã làm, <sup>20</sup> thì lại thêm một điều ác nữa, là bắt Giảng bỏ tù.»

Giảng Báp-tít là vị tiên-tri được thần-cảm đầu-tiên đến đập tan sự yên-lặng của bao nhiêu thế-kỷ trôi qua từ đời Ma-la-chi. Sự quan-trọng của chức-vụ người được Lu-ca nêu ra bằng cách nêu những chi-tiết xác-thực thì ông định thời-kỳ của người. Khi nói đến tên những nhà cầm-quyền chính-trị và tôn-giáo, ông đã cho ta biết sáu cuộc bổ-nhiệm thời ấy ; nó càng phù-hợp với phương-diện phổ-thông của Tin-lành. Với thiên-tài của một sử-gia, Lu-ca đã liên-kết câu chuyện mình với các biến-cố của thế-giới. Tuy-nhiên trước hết ông phải nhắc đến tên của vị Hoàng-đế đương trị, Sê-sa-Ti-bê-rô, rồi ông kể đến tên Phi-lát, tổng-đốc xứ Giu-đê, người đã mang một vết nhớ muôn đời là lên án thập-hình cho Chúa Jê-sus, Hê-rốt An-ti-ba, con người quyền-dụ và sát-nhân, con của Hê-rốt đại vương, được bổ-nhiệm cai-trị xứ Ga-li-lê ; Phi-líp và Ly-sa-nia làm tổng-đốc những tỉnh lân-cận. Về phía giáo-quyền, ông nhắc đến Anne và Cai-phe. Tuy Anne đã bị bãi-chức từ mấy năm trước ông ta vẫn tiếp-tục dự-phần với con rể trong những nhiệm-vụ thầy tế-lễ thượng-phẩm, và trong những việc ô-nhục liên-quan đến hai tên ấy. Một bản danh-sách của những lãnh-tụ như thế cho ta thấy sự thoái-hóa tột-bực về đạo-đức lẫn tôn-giáo lúc bấy giờ, và sự cần-thiết phải có một người kêu-gọi Y-sơ-ra-ên trở lại thờ-phượng và phụng-sự Đức Chúa Trời.

Vị sứ-giã ấy đã đến trong con người của Giảng Báp-tít. Sau một thời-gian lâu chịu kỷ-luật khắc-khổ trong đồng vắng, ông đã đến với một sứ-diệp quả-quyết từ Đức Chúa Trời lôi-cuốn quần-chúng đồng-đảo đến thung-lũng Giô-danh để nghe giảng đạo và tiếp-nhận lễ báp-têm của người như một dấu-hiệu và ấn-chứng cho sự ăn-năn của họ. Bản-chất của chức-vụ ông, là làm ứng-nghiệm dự-ngôn của Ê-sai về « tiếng kêu trong đồng-vắng » người được Đức Chúa Trời sai đến để dẫn đường cho Đấng Christ đến. Sự sửa-soạn này có một tính-cách Đông-phương. Khi một vị vua sửa-soạn đi đến đâu, thì họ sai một đầy-tò đi trước để sửa-soạn đường đi. Chỗ trống phải lấp đầy, chỗ gò phải ban xuống, đường quanh-queo phải sửa cho thẳng,

đường gồ-gề phải sửa cho êm. Như vậy, muốn cho người ta sẵn-sàng tiếp-nhận Đấng Christ, những trở-ngại đạo-đức cần phải dẹp sạch; người ta phải ăn-năn tội mình và lia-bỏ nó. Lu-ca đã kết-thúc câu trích Ê-sai bằng dòng chữ, « Và mọi loài xác-thịt sẽ thấy sự cứu-rỗi của Đức-Chúa Trời, » phù-hợp với tinh-cách phổ-thông của Tin-lành.

Nội-dung của sứ-diệp Giảng giảng, trải qua các đời đã từng đánh thức sự đáp-ứng trong tâm-khảm của con người: ông giảng về tội-lỗi và sự phán-xét, về sự ăn-năn và tha tội. Theo như Lu-ca ghi lại thì giọng-diệu của bài giảng ông thật hết sức nghiêm-khắc, ở đây ông gọi đoàn dân là « dòng-dõi rắn lục » và hỏi họ tại sao họ giả-vờ như đã nghe những lời cảnh-cáo về cơn thanh-nộ hầu đến. Sở-dĩ ông phải nghiêm-khắc như vậy, là vì dân-chúng không bằng lòng từ-bỏ tội-lỗi của mình trong khi chạy trốn sự phán-xét đương đe-dọa. Họ xem lễ báp-têm của Giảng là một lễ-nghi phù-phép có thể giữ cho kẻ không ăn-năn được an-toàn trong giờ phán-xét. Giảng kêu-gọi họ hãy tỏ sự ăn-năn bằng việc làm và đừng cậy mình là con cháu Áp-ra-ham mà cho mình là kẻ chắc đã được cứu-rỗi. Ông tuyên-bố rằng sự phán-xét ở trên họ, cái rìu đã đặt kẻ gốc cây và cây nào không sinh trái sẽ bị « đốn mà quăng vào lửa. »

Khi dân-chúng hỏi, Giảng trả lời rất rõ-ràng rằng chỉ ăn-năn ông nói không có nghĩa là một hình-thức lễ-nghi, cũng không phải là một từ-ngữ thần-đạo trừu-trượng. Điều ông đòi-hỏi rất rõ-ràng thực-tế, là mỗi người phải từ-bỏ vòng tội-lỗi vây-hãm, và phải tỏ lòng yêu-thương đối với anh em. Đem quần áo, thức ăn cho những kẻ đói rách, đối với sự ăn-năn, có nghĩa là từ-bỏ tội ích-kỷ. Những người thù thù thường bị người ta ghét vì tánh bất-lương và tham-lam được khuyên-dạy đừng yêu-sách chi hơn ngoài luật-định. Binh-linh hay dùng hơn « những người trong quân-ngũ » có thể là cảnh-sát địa-phương hồi ấy, được khuyên-bảo đừng tổng tiền bằng bao-lực hoặc tìm tiền bằng cách vu-cáo người ta, nhưng hãy bằng lòng với lương-phạm của mình. Tất cả những ai muốn tiếp-nhận Đấng Christ bất cứ ở tuổi nào cũng phải lia-bỏ tội-lỗi,

Sự ăn-năn không phải là một kinh-nghiệm thần-bí, nó rất rõ-ràng đơn-giản và thiết-thực. Nó bao-hàm sự lia-bỏ tất tham-lam, bất-lương, gian-ác, tàn-bạo và bất-mãn và tất cả những gì đối-nghịch với ý-muốn rõ-rệt của Đức Chúa Trời.

Giăng dự-ngòn quả-quyết về sự đến của Đấng Christ. Có đôi người nghĩ rằng chính vị tiên-tri ấy là Đấng Mê-si, Giăng tuyên-bố rằng chức-vụ của Đấng Christ vĩ-đại hơn chức-vụ của ông nhiều đến nỗi ông không xứng-đáng làm một tôi-mọi, cởi dây giày của Ngài. Giăng làm báp-têm bằng nước nhưng Đấng Christ sẽ làm báp-têm bằng Thánh-Linh và lửa. Nước là một yếu-tố vật-chất, chỉ tượng-trưng về sự thay đổi bề trong, Chúa Jê-sus đem họ đến sự tương-giao với thân-vị thiên-thượng, và đem quyền-năng của sự tẩy sạch và biến-cải thi-thố trên tâm-hồn họ. Tuy-nhiên, Ngài cũng đến để phạt kẻ không chịu ăn-năn; Ngài sẽ tách gạo lúa mì ra khỏi trấu, cất gạo vào trong kho và đem trấu đốt trong lửa chẳng hề dập tắt được.

Đoạn cuối của sự-nghiệp Giăng được Lu-ca đem vào đây để chuẩn-bị cho bản ký-thuật của ông chuyển qua kể về chức-vụ của Đấng Christ. Thật ra sau khi Chúa Jê-sus khởi-sự chức-vụ một thời-gian, vua chư-hầu Hê-rốt mời bắt Giăng giam vào ngục vì ông đã quở-trách vua truy-lạc này về sự gian-dâm và tội-lỗi của vua. Giăng là một sứ-giả trung-thành của Đức Chúa Trời, nhưng thế-gian không tôn-trọng các tiên-tri của họ, các tiên-tri ấy thường bị họ cầm-tù, chặt đầu, thiêu-đốt hoặc đóng đinh trên thập-tự.

## B. Lễ Báp-têm của Chúa Jê-sus

### Đoạn 3 : 21 - 22

« 21 Vả, khi hết thấy dân-chúng đều chịu phép báp-têm, Đức Chúa Jê-sus cũng chịu phép báp-têm. Ngài dương cầu-nguyện thì trời mở ra, 22 Đức Thánh-Linh lấy hình chim bồ-câu ngự xuống trên Ngài; lại có tiếng từ trên trời phán rằng: Ngươi là Con yêu-dấu của ta, đẹp lòng ta mọi dường. »

Tại sao Người lý-tưởng, con Đức Chúa Trời, lại chịu lễ báp-têm của Giăng, một lễ báp-têm của sự ăn-năn? Chắc-chắn không phải để xưng tội của Ngài; nhưng trước hết là để đóng ấn của Ngài phê-chuẩn công-tác của Giăng và để chứng-nhận sứ-diệp tuyên-bố rằng muốn dự-phần cứu-rỗi của Đấng Christ nhất-thiết cần phải có sự ăn-năn và xưng-tội.

Lại bởi chịu báp-têm, Chúa Jêsus muốn đồng-hóa với dân-tộc, không phải về tội-lỗi mà về sự thi-hành những mệnh-lệnh đã truyền cho họ, kết-thân với họ trong sự khinh-ghét của tội-lỗi, trong nỗi chán-chường vì gánh nặng nó, trong hy-vọng và sự trông-đợi ơn cứu-rỗi. Chỉ những người biết kết-thân mới có thể phụng-sự và cứu-vớt. Lễ báp-têm ám chỉ rằng kẻ ăn-năn đã đoạn-tuyệt với quá-khứ để bắt đầu một cuộc sống mới thánh-khiết và vâng-phục. Thì ở đây, lễ báp-têm của Chúa Jêsus đã chấm dứt những năm yên-tĩnh của thời-kỳ chuẩn-bị ở Na-xa-rét để bước vào thiên-chức phụng-sự và hy-sinh, thiên-chức mà Ngài thi-hành vâng theo ý Cha Ngài. Chính vì lý-do đó mà Lu-ca, với nghệ-thuật của một sử-gia có tài trước hết đã ghi câu chuyện về Giăng, nhà đại tiên-phong rồi mới kể đến lễ báp-têm của Chúa Jêsus, mà trên thực-tế, là tuyệt-điểm của sự-nghiệp Giăng. Việc ấy giới-thiệu Chúa Jêsus vào chức-vụ công-khai, và chức-vụ ấy làm thành chất-liệu của phước-âm.

Nếu nhìn vào cách Lu-ca ghi lại buổi lễ báp-têm, ta cũng thấy rõ biến-cố ấy chỉ là mới mở màn cho tập ký-thuật của ông. Ông không mô-tả biến-cố. Ông chỉ nhắc lại nó để ấn-định thời-gian Chúa Jêsus thấy Thánh-Linh hiện xuống và nghe tiếng phán từ trời. Hiện-tượng thứ nhứt là một biểu-tượng của quyền-phép nhờ đó Chúa Jêsus thi-thố công-tác Ngài. Hiện-tượng thứ hai là một lời tuyên-bố Ngài Đấng Christ, là Đấng được Đức Chúa Trời chuẩn-nhận.

Chúng ta không thể cho rằng trước đó Chúa Jêsus chưa có Thánh-Linh, cũng không thể bảo rằng lúc ấy Ngài lập một tương-quan mới với Cha Ngài, nhưng, như trong lễ báp-têm Ngài đã hiến mình cho nhiệm-vụ, thì ở đây Ngài

được ban quyền-lực để thi-hành nhiệm-vụ ấy ; như Ngài đã khiêm-nhường đồng-hóa với các con loài người, thì ở đây Ngài được xác-nhận một lần nữa rằng Ngài là Con Đức Chúa Trời ; như Ngài đã ra thân-thiện với những tội-nhân đã ăn-năn, thì ở đây Ngài được tuyên-bố là Đấng Vô-tội, được Đức Chúa Trời đẹp lòng.

Cũng vậy, đối với những người theo Đấng Christ, tất cả đều được sự hiện-diện của Thánh-Linh, nhưng mỗi lần họ dâng mình cho nhiệm-vụ, họ lại được đầy-dẫy quyền-phép, họ được thêm sức-lực để hành-động, và vui-mừng vì một lần nữa quyền làm con được xác-quyết và được Đức Chúa Trời tiếp-nhận. Chỉ có mình ông kể lại rằng việc đó xảy ra đương lúc Chúa Jêsus cầu-nguyện. Ông biết rằng đó là một thời-gian cực-kỳ quan-trọng. Cầu-nguyện thường là điều-kiện cho những khả-tượng thiên-đương và những kinh-nghiệm thuộc-linh chuẩn-bị chúng ta cho những nhiệm-vụ của đời sống.

### C. Gia-phổ Đức Chúa Jêsus

#### Đoạn 3 : 23-38

«<sup>23</sup> Khi Đức Chúa Jêsus khởi-sự làm chức-vụ mình thì Ngài có độ ba mươi tuổi. Theo ý người ta tin, thì Ngài là con Giô-sép, Giô-sép con Hê-li, <sup>24</sup> Hê-li con Mát-tát, Mát-tát con Lê-vi, Lê-vi con Mên-chi, Mên-chi con Gia-nê, Gia-nê con Giô-sép, <sup>25</sup> Giô-sép con Ma-ta-thia, Ma-ta-thia con A-mốt, A-mốt con Na-hum, Na-hum con Ếch-li, Ếch-li con Na-ghê, <sup>26</sup> Na-ghê con Ma-át, Ma-át con Ma-ta-thia, Ma-ta-thia con Sê-mê-in, Sê-mê-in con Giô-sêch, Giô-sêch con Giô-da, <sup>27</sup> Giô-da con Giô-a-nan, Giô-a-nan con Rê-sa, Rê-sa con Xô-rô-ba-bên, Xô-rô-ba-bên con Sa-la-thi-ên, Sa-la-thi-ên con Nê-ri, <sup>28</sup> Nê-ri con Mên-chi, Mên-chi con A-di, A-di con Cô-sam, Cô-sam con Ên-ma-dan, Ên-ma-dan con Ê-rơ, <sup>29</sup> Ê-rơ con Giê-su, Giê-su con Ê-li-ê-se, Ê-li-ê-se con Giô-rim, Giô-rim con Mát-thát, Mát-thát con Lê-vi, <sup>30</sup> Lê-vi con Si-mê-ôn, Si-mê-ôn con Giu-da, Giu-da con Giô-sép, Giô-sép con Giô-nam, Giô-nam con Ê-li-a-kim, Ê-li-a-kim con Mê-lê-a, <sup>31</sup> Mê-lê-a con Men-na, Men-na

con Mát-ta-tha, Mát-ta-tha con Na-than, Na-than con Đa-vít, <sup>32</sup> Đa-vít con Giê-sê, Giê-sê con Giô-bết, Giô-bết con Bô-ô, Bô-ô con Sa-la, Sa-la con Na-ách-son, Na-ách-son con A-mi-na-dáp, <sup>33</sup> A-mi-na-dáp con Át-min, Át-min con A-rơ-ni, A-rơ-ni con Êch-rôm, Êch-rôm con Pha-rê, Pha-rê con Giu-da, <sup>34</sup> Giu-da con Gia-cốp, Gia-cốp con Y-sác, Y-sác con Áp-ra-ham, Áp-ra-ham con Tha-rê, Tha-rê con Na-cô, <sup>35</sup> Na-cô con Sê-rúc, Sê-rúc con Ra-gao, Ra-gao con Pha-léc, Pha-léc con Hê-be, Hê-be con Sa-la. <sup>36</sup> Sa-la con Cai-nam, Cai-nam con A-bác-sát, A-bác-sát con Sem, Sem con Nô-ê, Nô-ê con La-méc, <sup>37</sup> La-méc con Ma-tu-sê-la, Ma-tu-sê-la con Hê-nóc, Hê-nóc con Gia-rết, Gia-rết con Mê-lê-lê-ên, Mê-lê-lê-ên con Cai-nam, <sup>38</sup> Cai-nam con Ê-nót, Ê-nót con Sết, Sết con A-dam, A-dam con Đức Chúa Trời.»

Phổ-hệ của Chúa Jê-sus do Lu-ca chép<sup>3</sup> chứa-đựng nhiều điểm dị-biệt với phổ-hệ trong Ma-thi-ơ. Có thể có đôi điểm dị-biệt ta giải-thích được và nhận thấy trong nó có ý-nghĩa thật.

1. Trước hết vị-trí của gia-phồ khác nhau. Ở Ma-thi-ơ nó mở màn cho câu chuyện; ở Lu-ca nó nằm vào cuối đoạn thứ ba. Đây dĩ-nhiên không phải là tình-cờ. Mục-dịch của Ma-thi-ơ là để chứng-minh rằng Jê-sus là Đấng Christ, Đấng Mê-si, làm ứng-nghiệm các lời tiên-tri trong Cựu-ước với tư-cách là Vua Y-so-ra-ên. Điều quan-trọng hơn hết ở đây là Chúa Jê-sus phải được tỏ ra Ngài là con Đa-vít và Áp-ra-ham bởi vậy Gia-phồ chánh-thức chứng-minh điều đó phải mở đầu quyền sách đến nỗi đi trước cả truyện-tích giáng-sinh.

Còn Lu-ca đã kể lại một cách ý-nghĩa về sự ra đời, thời thơ-ấu và sự-nghiệp của Giăng, nhà đại tiên-phong, bởi vì những chuyện ấy soi sáng trên chức-vụ của Đấng Christ. Bởi vậy khi kể xong sự-nghiệp của Giăng và sắp-sửa chép về chức-vụ của Chúa Jê-sus, Lu-ca đã ghi lại gia-phồ để nhấn mạnh rằng câu chuyện về Giăng đã hết và chức-vụ của Chúa Jê-sus sắp bắt đầu. Gia-phồ, bởi vậy là một hồi chuyện màn tài-tình, lời giới-thiệu quan-trọng.

Nó cho ta thấy ý-định thật của tác-giả và đánh dấu một sự chuyển-tiếp từ chức-vụ gọi người ăn-năn đến công-tác cứu-chuộc đem lại sự cứu-rỗi người ra khỏi vòng tội-lỗi. Phước-âm không phải là một lời khuyên tốt mà là một Tin-lành. Chúng ta không phải là những người theo Giảng nhưng là theo Jêsus.

2. Thứ đến, gia-phồ trong Ma-thi-ơ theo thứ-tự từ trên xuống, còn Lu-ca đi ngược lại từ con lên cha. Gia-phồ trong Ma-thi-ơ chép theo hệ-thống chính-thức: các cá-nhân được chép thêm vào gia-phồ khi họ sinh ra; còn Gia-phồ trong Lu-ca là một công-việc riêng tư thâu-thập tài-liệu để lập thành phồ-hệ của một nhân-vật đặc-biệt, nhân-vật ấy đứng đầu sớ đề người ta có thể chú-ý đến. Điều này hoàn-toàn phù-hợp với nghệ-thuật viết văn của Lu-ca. Ở điếm này trong tác-phẩm của ông, ông muốn tập-trung tư-tưởng vào một điếm tối-trọng, ấy là Chúa Jêsus, là Cứu-Chúa, chính vì công-tác cứu-chuộc của Ngài mà ông đã bắt tay viết thiên truyện-ký này.

3. Thứ ba, những tên kể từ Áp-ra-ham đến Đa-vít của Lu-ca giống với những tên của Ma-thi-ơ, nhưng những tên từ Đa-vít đến Chúa Jêsus khác nhau. Có người thử giải-thích rằng vì Ma-thi-ơ chép gia-phồ của Giô-sép, còn Lu-ca chép của Ma-ri. Thiết-tưởng tốt hơn là cho rằng cả hai đều chép gia-phồ của Giô-sép, nhưng Ma-thi-ơ vạch phồ-hệ của ông theo các đời vua-chúa để tỏ rằng Chúa Jêsus là kết-tự của Đa-vít, còn Lu-ca thì giữ đúng theo thứ-tự thật của nó. Điều này chắc-chắn phù-hợp với mục-đích của Ma-thi-ơ là luôn luôn mô-tả Đấng Christ là Vua, và Lu-ca tả-vẽ Ngài là một Người thật, Người lý-tưởng.

4. Lại nữa, gia-phồ trong Ma-thi-ơ bắt đầu với Áp-ra-ham còn Lu-ca vạch thẳng với A-đam. Cái trên tỏ rằng Chúa Jêsus là người Do-thái, là dòng-dõi chân-chính của Áp-ra-ham, người làm trọn giao-ước. Cái dưới nhắc-nhở chúng ta rằng Ngài thuộc về cả nhân-loại. Nó khiến ta nhìn qua khỏi biên-giới của quốc-gia mà nhớ rằng con người lý-tưởng mà Lu-ca muốn đập mạnh vào tư-tưởng chúng ta là Cứu-Chúa của nhân-loại.

5. Khi gia-phồ chấm dứt với câu A-đam là « con Đức Chúa Trời » nó ám-chỉ rằng Chúa Jêsus được kể là một phần-tử của đại-đoàn-thể nhân-loại, căn-nguyên Ngài ở trong Đức Chúa Trời như mọi người khác, nhưng cũng không phải để chối-bỏ rằng Ngài có một tương-quan đặc-biệt với Đức Chúa Trời. Gia-phồ bắt đầu với lời tuyên-bố rằng Chúa Jêsus là con Giô-sép, theo ý người ta tin, Ngài là con kế-tự của Giô-sép theo luật-pháp, bởi vậy là con trai của Đa-vít theo lời hứa, nhờ cuộc hôn-nhơn giữa Giô-sép và Ma-ri : nhưng Ngài không phải là con thật của Giô-sép ; Ngài là « Con Một » của Đức Chúa Trời.

#### D. Sự cám-dỗ Chúa Jêsus

##### Đoạn 4 : 1 - 13

«<sup>1</sup> Đức Chúa Jêsus đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, ở bờ sông Giô-dan về, thì được Đức Thánh-Linh đưa đến trong đồng vắng, <sup>2</sup> tại đó, Ngài bị ma-quí cám-dỗ trong bốn mươi ngày. Trong những ngày ấy, Ngài không ăn chi hết, kỳ đã mãn thì Ngài đói. <sup>3</sup> Ma-quí bèn nói với Ngài rằng : Nếu ngươi là Con Đức Chúa Trời, thì hãy khiến đá này trở nên bánh di. <sup>4</sup> Đức Chúa Jêsus đáp : Có chép rằng : Loài người được sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi. <sup>5</sup> Ma-quí đem Ngài lên, cho xem mọi nước thế-gian trong giây-phút ; <sup>6</sup> và nói rằng : Ta sẽ cho ngươi hết thấy quyền-phép và sự vinh-hiền của các nước đó ; vì đã giao cho ta hết, ta muốn cho ai tùy ý ta. <sup>7</sup> Vậy, nếu ngươi sấp mình xuống trước mặt ta, mọi sự đó sẽ thuộc về ngươi cả. <sup>8</sup> Đức Chúa Jêsus đáp : Có chép rằng : Ngươi phải thờ-phượng Chúa là Đức Chúa Trời ngươi, và chỉ hầu việc một mình Ngài mà thôi. <sup>9</sup> Ma-quí cũng đem Ngài đến thành Giê-ru-sa-lem, để Ngài trên nóc đền-thờ, mà nói rằng : Nếu ngươi là Con Đức Chúa Trời, hãy gieo mình xuống đi ; <sup>10</sup> vì có chép rằng :

Chúa sẽ truyền cho thiên-sứ gìn-giữ ngươi.

<sup>11</sup> Các Đấng ấy sẽ nâng ngươi trong tay,

**Kẻ người vấp chơn nhằm đá nào chăng.**

**12 Đức Chúa Jêsus đáp : Có phán rằng : Người dùng thử Chúa, là Đức Chúa Trời người. 13 Ma-qui dùng hết cách cảm-đỗ Ngài rồi, bèn tạm lìa Ngài.»**

Sự cảm-đỗ Chúa Jêsus là bước cuối-cùng của công-cuộc chuẩn-bị cho chức-vụ công-khai của Ngài. Đối với nhiều kẻ theo Ngài, kỹ-thuật tối-hậu cho sự phục-vụ nằm trong sự thử-thách như vậy sẽ đem lại kết-quả là có một quyết-định đề sống không phải cho mình mà cho Đức Chúa Trời.

Thời-kỳ chịu cảm-đỗ là một thời-kỳ ý-nghĩa. Nó xảy ra ngay sau lúc Chúa Jêsus được đầy-dẫy Thánh-Linh và được xác-quyết một lần nữa về địa-vị thần-tử của Ngài. Dưới ảnh-hưởng của Thánh-Linh Ngài được đưa tới nơi thử-thách, và chịu sự cảm-đỗ phần lớn gồm những đề-nghị sử-dụng cho những mục-đích ích-kỷ cái quyền-lực thiên-thượng mà Ngài ý-thức, và quên đi mối tương-quan phụ-tử với Cha Ngài. Dầu Đức Chúa Trời chẳng hề cảm-đỗ chúng ta, sự đưa chúng ta vào tội-lỗi hình như một phần trong mục-đích ân-diên của Ngài là để chúng ta chịu sự cảm-đỗ. Những kinh-nghiệm này đối với chúng ta đương khi chúng ta được Đức Thánh-linh dắt-dẫn, và chủ-đích của sự cảm-đỗ ấy thường là khuyến chúng ta khuynh-hướng về tư-kỷ và quên-lãng tương-quan thật giữa ta và Đức Chúa Trời. Nơi cảm-đỗ là đồng vắng ; nghĩa là về một phương-diện cuộc chiến-đấu nội-tâm của chúng ta sẽ luôn luôn là cuộc chiến-đấu cực-kỳ đơn-độc. Mặt khác sống trong đồng-vắng thực-tế không phải là thoát khỏi mọi đòi-hỏi của tội-lỗi. Bất-cứ ở nơi nào, ta cũng có thể biết chắc có sự hiện-diện và lòng tru-ái của Đấng Christ ; và nhờ đức-tin nơi Ngài ta có thể đắc-thắng khải-hoàn. Điều này có vẻ là một sứ-diệp chủ-yếu trong cả truyện-tích.

Cả Ma-thi-ơ và Lu-ca đều nói đến ba điều cảm-đỗ. Những điều này có lẽ có ý tượng-trung và hàm-xúc ; tất cả những thử-thách về tâm-tánh của nhân-loại đều có thể tập-trung vào những tội-ác đó. Tuy-nhiên, nên đề ý một điều là thứ-tự của những điều cảm-đỗ trong Lu-ca và Ma-thi-ơ khác nhau. Cả hai đều kể điều cảm-đỗ đầu-tiên là hóa đá ra

bánh, nhưng điều thứ hai của Lu-ca là điều chót của Ma-thi-ơ, đó là đề-nghị cho Chúa Jê-sus các nước trên thế-gian. Đây là cực-điểm thích-dáng trong sự thử-nghiệm một vị Vua, Còn Lu-ca kể điều cam-đỗ cuối-cùng là Chúa Jê-sus phải quăng mình từ trên cánh dơi nóc đền-thờ để thử Đức Chúa Trời. Đó là một cam-đỗ trong địa-hạt dục-vọng tâm-trí, nhưng nó khéo-léo khoác một hình-thức tin-cậy tự-thị. Quả thật đây là tuyệt-điểm của sự thử-thách Người lý-trởng. Thứ-tự của Ma-thi-ơ được Sứ-đồ Giảng nhắc trong câu «tư-dục của xác-thịt, tư-dục của mắt, và sự kiêu-căng của đời sống.» Thứ-tự của Lu-ca đem chúng ta lại câu chuyện của Ê-đen và tội-lỗi đầu-tiên của nhân-loại, do sự ham-thích những của «tốt» «đẹp mắt» «khiến cho người ta khôn-ngoan.» Cũng như tại Ê-đen, sự cam-đỗ đầu-tiên là nghi-ngờ lòng nhơn-lành của Đức Chúa Trời, điều thứ hai nghi-ngờ quyền-năng Ngài, và thứ ba là không tin-cậy sự khôn-ngoan của Ngài. Sự thắng trận là do đức-tin khai-hoàn của Ngài đem lại, và đức-tin vẫn-là «sự thắng hơn thế-gian.»

Sự cam-đỗ đầu-tiên là thuộc địa-hạt món ngon của thân-thể ; Sa-tan thúc-giục Ngài hóa đá ra bánh. Tại sao lại không được ? Sự thèm ăn của Ngài là vô thưởng vô phạt, Ngài có khả-năng để làm thỏa-mãn nó. Nhưng tội ở đây nằm trong việc sử-dụng quyền-lực thiên-thượng để thỏa-mãn những nhu-cầu vật-chất. Nếu Ngài đã sống theo cách đó, ắt Ngài không phải chịu đói-khát, đau-đớn, u-sầu, hay thập-hình. Làm vậy thì Ngài đã đánh đổ mục-dịch mà Ngài đến thế-gian ; và bất cứ người nào đặt miếng ăn làm chủ-dịch cũng là phi-phạm cả cuộc đời mình. Tuy-nhiên, cốt-yếu của điều cam-đỗ này làm cho nghi-ngờ sự nhơn-tử của Đức Chúa Trời, như Chúa Jê-sus đã tỏ ra trong câu trả lời của Ngài : «Loài người sống chẳng những chỉ nhờ bánh thôi đâu» Ngài trích câu ấy trong Cựu-ước ; Ngài có ý nói rằng xưa kia Đức Chúa Trời đã bảo-toàn dân Ngài bởi phép lạ, thì nay Ngài cũng sẽ giữ-gìn sự sống của Con Ngài. Chúa Jê-sus không bị tấn vào chỗ kinh-hoảng sợ-hãi. Ngài tin rằng Đức Chúa Trời sẽ cung-cấp cho nhu-cầu của Ngài, và dầu sự đòi-hỏi của miếng ăn có mạnh-mẽ bao nhiêu đi nữa, chắc-chắn đường-lối và ý-chỉ của Đức Chúa Trời sẽ đem lại sự thỏa-mãn và nguồn vui chân-thật nhất cho cuộc đời.

Điều cám-dỗ thứ hai thuộc địa-hạt dục-vọng của trần-gian. Đó là một đề-nghị về quyền-hạn vô-biên của con người. Sa-tan sẽ ban cho Chúa Jêsus mọi nước trên thế-giới với điều-kiện là Ngài phải cúi xuống thờ-lạy nó. Sức mạnh của lời cám-dỗ là ở chỗ Chúa Jêsus mong đợi một ngày kia sẽ cai-trị thế-gian. Đứa cám-dỗ có ý nói rằng nó đương có quyền-hạn ấy, và nếu Chúa Jêsus chịu phục-tùng nó thì Ngài sẽ đạt ngay được mục-dịch trị-vì thế-gian. Đó là sự cám-dỗ làm cho nghi-ngờ quyền-năng của Đức Chúa Trời, bội-tin Ngài, như câu trả lời của Chúa Jêsus, « Người hãy thờ-lạy Chúa là Đức Chúa Trời người. »

Đó là một hình-thức cám-dỗ quen-thuộc thời nay. Ma-quỉ không bao chúng ta bỏ những mục-dịch vị-tha giúp ích đồng-bào và phụng-sự nhân-loại ; nó chỉ yêu-cầu ta thỏa-hiệp với cái xấu để đạt mục-dịch ấy ; nó chủ-trương rằng cứu-cánh sẽ biện-minh cho phương-tiện. Nó cho ta biết rằng trong địa-hạt thương-mại, xã-hội hay chính-trị, những phương-pháp xấu-xa rất thịnh-hành đến nỗi muốn thành-công thì phải đồng-lỏa với sự xấu-xa gian-ác. Nó bảo chúng ta rằng thế-gian này là của nó, và chúng ta chỉ có thể cai-trị trong khi chúng ta thỏa-hiệp với nó. Đối với Đấng Christ, vấn-đề đã được vạch ra rõ-ràng. Hoặc là phục-tùng Sa-tan hay là trung-thành với Đức Chúa Trời. Chọn điều thứ hai tức là chống-ngịch với kẻ cầm-quyền thế-gian, có nghĩa là phải tranh-đấu chịu khó-nhoc, đổ nước mắt và chịu thập-hình, nhưng rồi cuối-cùng sẽ cai-trị được vũ-trụ. Những kẻ theo Đấng Christ cũng có một sự lựa-chọn như vậy. Lòng trung-thành không dòi-đổi là đường đi đến thập-tự, nhưng đây cũng là đường đến mũ triều-thiên.

Điều cám-dỗ cuối-cùng thuộc lĩnh-vực hiếu-kỳ của trí-óc. Nó có ý bảo Chúa Jêsus hãy thử quặng mình xuống từ một chỗ cao như thế để xem thiên-sứ có nâng- đỡ cho khỏi bị hại không. Đây là sự cám-dỗ tự mang thân tới tình-trạng hiềm-nghèo một cách vô-ích để chờ đợi được giải-cứu bởi một phép lạ do quyền-năng Đức Chúa Trời. Đó không phải là đức-tin, mà là sự giả-ngộ. Sa-tan vẫn tìm cách hủy-diệt linh-hồn người bằng mưu-kế đó. Nó thúc-giục loài người tự thi-nghiệm chính mình, tìm cách tăng-

gia kiến-thức bằng những công-việc có thể tổn-hại đến uy-tin, sức-khoẻ, danh-dự của họ một cách vô-ích, tự đặt họ trên những hiểm-họa tinh-thần, ăn xài quá sức mình, cáng-đáng những trách-nhiệm vượt quá sức họ, Chúa Jê-sus trả lời, «Người chớ thử Chúa là Đức Chúa Trời người.» Trong lối đi của bôn-phận thương nhậ, ta không cần phải sợ một hiểm-họa nào đe-đọa, nhưng người nào đã tự mang thân vào chỗ hiểm-nghèo một cách vô-ích thì đừng có mong sự cứu-giúp của Đức Chúa Trời. Trong con đường nhiệm-vụ đã vạch ra cho ta, Đức Chúa Trời luôn luôn mở mắt chúng ta, ban cho chúng ta kiến-thức cần-thiết theo thời-giờ và phương-cách của Ngài. Đi tìm-kiếm kiến-thức cách giả-tạo khiến cho linh-hồn phải lâm vào cảnh hiểm-nghèo, ấy là nghi-ngờ sự khôn-ngao của Đức Chúa Trời. Sự tin-cậy thật giữ chúng ta khỏi tội tự-thị.

Câu chuyện kết-thúc với câu kể rằng khi Chúa Jê-sus đã toàn thắng, ma-qui «bèn tạt lìa Ngài.» Cuộc sống đức-tin là một cuộc sống luôn luôn tái-diễn, những đấu-tranh về tinh-thần, những sự thắng trận đã cầm chắc trong tay những kẻ tin-cậy nơi sự nhơn-từ, quyền-phép và sự khôn-ngao của Đức Chúa Trời.

#### IV. CHÚC-VỤ TẠI GA-LI-LÊ

Đoạn 4 : 14 - 9 : 50

##### A. Thời - kỳ đầu - tiên

Đoạn 4 : 14 - 44

##### 1. Chúa Jê-sus giảng-dạy tại Na-xa-rét

4 : 14 - 30

«<sup>14</sup> Đức Chúa Jê-sus được quyền-phép Đức Thánh-Linh, trở về xứ Ga-li-lê, và danh-tiếng Ngài đồn khắp các xứ chung-quanh. <sup>15</sup> Ngài dạy-dỗ trong các nhà hội, ai nấy đều khen-ngợi Ngài.

<sup>16</sup> Đức Chúa Jê-sus đến thành Na-xa-rét, là nơi dưỡng-dục Ngài. Theo thói quen, nhằm ngày Sa-bát, Ngài vào nhà hội, đứng dậy và đọc. <sup>17</sup> Có người trao sách tiên-tri Ê-sai cho Ngài, Ngài dở ra, gặp chỗ có chép rằng :

<sup>18</sup> Thần của Chúa ngự trên ta ;

Vi Ngài đã xức dầu cho ta dựng truyền tin-lành cho kẻ nghèo.

<sup>19</sup> Ngài đã sai ta để rao cho kẻ bị cầm được tha.

Kẻ mù được sáng,

Kẻ bị hà-hiếp được tự-do ;

Và để đồn ra năm lành của Chúa.

<sup>20</sup> Đoạn, Ngài xếp sách, trả lại cho kẻ giúp việc, rồi ngồi xuống ; mọi người trong nhà hội chăm-chỉ ngó Ngài. <sup>21</sup> Ngài bèn phán rằng : Hôm nay đã được ứng-nghiệm lời Kinh-thánh mà các người mới vừa nghe đó.

<sup>22</sup> Ai nấy đều làm chứng về Ngài, lấy làm lạ về các lời dạy ơn-lành từ miệng Ngài ra, và nói rằng : Có phải con Giô-sép chăng ? <sup>23</sup> Ngài phán rằng : Chắc các người lấy lời tục-ngữ này mà nói cùng ta rằng : Hỡi thầy thuốc, hãy tự chữa lấy mình ; mọi điều chúng ta nghe người đã làm tại Ca-bê-na-um, thì cũng hãy làm tại đây, là quê-hương người. <sup>24</sup> Ngài lại phán rằng : Quả thật, ta nói cùng các người, không có một đấng tiên-tri nào được trọng-dãi trong quê-hương mình. <sup>25</sup> Ta nói thật cùng các người, về đời Ê-li, khi trời đóng chặt trong ba năm sáu tháng, cả xứ bị đói-kém, trong dân Y-sơ-ra-ên có nhiều đờn-bà góa ; <sup>26</sup> dầu vậy, Ê-li chẳng được sai đến cùng một người nào trong đám họ, nhưng được sai đến cùng một đờn-bà góa ở Sa-rép-ta, xứ Si-dôn. <sup>27</sup> Trong đời đấng tiên-tri Ê-li-sê, dân Y-sơ-ra-ên cũng có nhiều kẻ mắc tật phung ; song không có ai lành sạch được, chỉ Na-a-man, người xứ Sy-ri mà thôi.

<sup>28</sup> Ai nấy ở trong nhà hội nghe những điều đó, thì tức-giận lắm. <sup>29</sup> Họ đứng dậy kéo Ngài ra ngoài thành, đưa Ngài lên đến chót núi, là nơi họ xây thành ở trên, để quăng Ngài xuống; <sup>30</sup> song Ngài qua giữa bọn họ và đi khỏi.»

Sau khi Chúa Jê-sus đã chịu báp-têm và cám-dỗ, Ngài ở lại Giê-ru-sa-lem và Giu-đê, một thời-gian rồi quay về Ga-li-lê, nơi đây Ngài khởi-sự một chức-vụ mà Lu-ca đã dành sáu đoạn trong sách Tin-lành của ông để nói đến. Ông kê ra ba đặc-điểm của chức-vụ này : thứ nhất, được thi-hành bằng quyền-năng của Đức Thánh-Linh; thứ hai, danh tiếng đồn ra khắp xứ; thứ ba, yếu-điểm chức-vụ là sự giảng-dạy cách có quyền-lực giữa công-chúng.

Bài giảng thứ nhất của Chúa Jê-sus được ghi chép lại là một bài giảng, giảng ở nhà hội Na-xa-rét, thành-phố mà Ngài đã sống qua thời thơ-ấu và niên-thiếu. Lu-ca đặt bài giảng này ở ngay đoạn mở đầu của phần chép về chức-vụ công-khai của Chúa Jê-sus trong thiên truyện-ký của ông. Có lẽ ông cho rằng bài giảng này chứa đựng chương-trình chức-vụ của Đức Chúa Jê-sus hay là lập thành bản tuyên-gôn về công-tác cứu-rỗi của Cứu-Chúa.

Hôm ấy là ngày Sa-bát. Các bà con bạn-hữu và những người đồng-hương của Chúa Jê-sus hội-họp đông-đảo tại nơi thờ-phượng. Tất cả đều nóng lòng muốn được nghe một người mà họ quen-biết nhiều, một người mới được nổi tiếng thịnh-linh. Có thể là Ngài yêu-cầu, hoặc là người ta tự đưa cho Ngài một quyển Ê-sai để hướng-dẫn buổi đọc Kinh-thánh. Ngài dở nhằm chỗ nói về niềm vui của năm hân-hỉ, tác-giả mô-tả sự vui-mừng của những kẻ trở về sau cuộc lưu-đày lâu-dài tại Ba-by-lôn. Chúa Jê-sus đọc xong thì Ngài ngồi xuống, như cách các giáo-sư nhà hội thường làm. Tất cả đều nhìn Ngài chăm-chú chờ-đợi, Ngài bắt lấy dịp ấy để tỏ rằng lời tiên-tri sẽ được ứng-nghiệm trong chính Ngài, và do đó tuyên-bố Ngài là Đấng Mê-si đã hứa. Lời tiên-tri bắt đầu với câu, «Thánh-Linh của Chúa ngự trên ta», đem áp-dụng cho Ngài, nó có nghĩa rằng, Ngài đã được xức dầu, không phải bằng dầu thường như các tiên-tri, thầy tế-lễ hay vua, nhưng bằng Thánh-Linh,

đề làm Đấng chịu xúc dầu hay Đấng Christ của Đức Chúa Trời. Trên phương-diện ấy Ngài sẽ «giảng tin-lành cho kẻ nghèo» nghĩa là những kẻ nghèo thuộc-linh cũng như thuộc-thể. Ngài sẽ công-bố sự giải-phóng cho những kẻ bị đày-đọa trong tội-lỗi, và thiết-lập những nguyên-tắc rồi đây sẽ đem lại sự tự-do cho nhân-loại. Ngài sẽ giúp cho «kẻ bị áp-chế được tự-do» nghĩa là cởi-bỏ những hậu-quả và sự độc-ác của lòng ích-kỷ và tội-lỗi. Ngài sẽ rao-truyền thời-đại phước-lành phổ-thông dưới sự cai-trị tuyệt-điều của Ngài. Như vậy với những lời tả về sự giải-phóng phụ-tù với những niềm-vui năm hân-hỉ của Chúa Jêsus đã diễn-đạt tinh-chất ân-diễn và phước-hạnh của chức-vụ Ngài.

Các khán-giả của Ngài nghe với nỗi kinh-ngạc. Họ không thể nào chống-báng lại vẻ dịu-dàng của bài giảng Ngài hoặc chối-bỏ vẻ đẹp quyến-rũ của lời Ngài nói, nhưng cũng không thể chấp-nhận lời tuyên-bố của Ngài. Họ tiếp những dự-ngôn của Ngài với lòng vô-tin ương-ngạnh. Họ tỏ vẻ không tin và đồng-thời biểu-lộ nó ra bằng một câu hỏi. «Ấy há chẳng phải là con Giô-sép chăng?» Ý họ nói rằng: «Phải chăng đây là người lân-cận của ta, một thợ mộc mà tất cả chúng ta đều quen-biết; chúng ta há chẳng biết người và gia-đình người sao? Chắc-chắn người không thể là Đấng Mê-si.»

Câu trả lời của Chúa ngụ-ý rằng họ không nhận Ngài theo một mặt là vì Ngài không làm trước mặt họ những phép lạ mà Ngài đã làm ở các nơi khác. Khi Ngài trích câu ngôn-ngữ: «Hỡi thầy thuốc hãy tự chữa lấy mình» Ngài có ý nói «hãy chứng thật lời tuyên-bố của ông ở đây như ông đã làm ở những nơi khác, nếu ông muốn chúng tôi nhận ông là Đấng Christ.» Chúa Jêsus cũng trích một câu ngôn-ngữ khác cất nghĩa đầy-đủ hơn về lòng hồ-nghĩ, ghen-ghét của họ: «Không có tiên-tri nào được trọng-đãi trong quê-hương mình.» Những kẻ quá quen-thuộc với những bậc vĩ-nhân thường không thể nhận biết được sự vĩ-đại của họ «Quen quá hóa lờn» bởi vì người ta có khuynh-hướng phán-đoán kẻ khác theo những tiêu-chuẩn giả-dối, theo bề ngoài và những điều tinh-cờ, và bởi vì

người ta nhiều khi không hiểu-biết những kẻ mà họ tưởng họ quen biết hơn hết. Chính sự kém nhận-xét ngu-xmln ấy đương rõ bóng xuống cuộc sống nhân-loại ngày nay. Nó khiến chúng ta không nhận-thức được giá-trị của bạn-hữu, giá-trị của cơ-hội, đề khi biết được thì đã quá trễ. Chính cái đó đã có một ảnh-hưởng bi-đát trên chức-vụ của Đấng Christ; có người chối-bỏ Ngài vì những lý-do hết sức nòng-cạn và điên-rồ, tưởng rằng họ đã biết Ngài hoàn-toàn vì đã quen-thuộc với tên Ngài từ lâu, trong khi trên thực-tế họ không thể hiểu được vẻ đẹp của thân-vị Ngài và quyền-năng biến-cải của ân-diễn Ngài.

Sự vô-tin của khán-giả biến thành sự giận-ghét cay-đắng khi Chúa Jêsus lấy hai thí-dụ trong Cựu-ước, cả hai đều ám-chỉ rằng dầu người đồng-hương của Ngài biết Ngài rõ hơn hết, họ vẫn không xứng-đáng với chức-vụ cứu-rỗi của Ngài bằng những người Ngoại-bang. Ngài cũng so-sánh Ngài với Ê-li và Ê-li-sê, Ê-li đã đem một phước lớn cho một người ở Si-đôn và Ê-li-sê đem cho một vị hoàng-thân ở Si-ri, trong khi đó dân Y-sơ-ra-ên vẫn khổ-sở vì sự vô-tin của họ. Như vậy các dân-tộc trên thế-gian sẽ nhận sự cứu-rỗi phước-hạnh của Đấng Christ trong khi những kẻ biết Ngài nhiều hơn hết lại phải khổ-sở vì vô-tin. Những người nghe nổi xung điên lên vì lời quở-trách nghiêm-khắc ấy đến nỗi họ đuổi Ngài ra khỏi thành và toan hại mạng sống Ngài, nhưng với vẻ điềm-tĩnh uy-nghiêm và với sức-lực thiên-thượng, Ngài « qua khỏi giữa họ rồi đi. »

Thật ra vẫn còn có kẻ đã được hưởng nhiều cơ-hội để biết Chúa lại chối-bỏ Ngài; nhưng nơi nào có đức-tin hiện-diện, thì những tấm lòng tan-vỡ sẽ được hàn-gắn như Ê-li đã làm đời xưa, và những người phung sẽ được sạch như Na-a-man nhờ lời của Ê-li-sê. Vậy trong khung-cảnh nhà hội ở Na-xa-rét, Chúa Jêsus đã nói, chẳng những về ơn lành của chức-vụ Ngài mà còn về quyền-năng phổ-thông của chức-vụ ấy nữa. Ngài đến để bù-đắp những nhu-cầu của nhân-loại trong cả thế-gian.

2. Chúa Jêsus thi-thố các phép lạ tại Ca-bê-na-um

Đoạn 4: 31 - 44

«<sup>31</sup> Ngài xuống thành Ca-bê-na-um, thuộc xứ Ga-li-lê, dạy-đỗ trong ngày Sa-bát. <sup>32</sup> Mọi người đều cảm-động về sự dạy-đỗ của Ngài; vì Ngài dùng quyền-phép mà phán.

<sup>23</sup> Vả, trong nhà hội có một người bị tà-ma ám, cất tiếng kêu lớn lên rằng: Hỡi Jêsus Na-xa-rét! <sup>34</sup> Chúng tôi với Ngài có sự gì chẳng? Ngài đến để diệt chúng tôi sao? Tôi biết Ngài là ai: là Đấng Thánh của Đức Chúa Trời! <sup>35</sup> Song Đức Chúa Jêsus quở nặng nó, mà rằng: Hãy nín đi, và ra khỏi người này. Quỷ bèn vọt ngã người giữa đám đông, rồi ra khỏi, không làm hại chi đến người. <sup>36</sup> Mọi người đều sửng-sờ, nói cùng nhau rằng: Ấy là đạo gì đó? Người lấy phép và quyền đuổi tà-ma, và chúng nó liền ra! <sup>37</sup> Vậy, danh tiếng Ngài đồn khắp các nơi xung-quanh.

<sup>38</sup> Đức Chúa Jêsus ra khỏi nhà hội, vào nhà Si-môn Bà gia Si-môn đang đau rét nặng lắm. Người ta xin Ngài chữa cho <sup>39</sup> Ngài bèn nghiêng mình trên người, truyền cho cơn rét, rét liền lìa khỏi. Tức thì người chờ dậy hầu việc.

<sup>40</sup> Khi mặt trời lặn rồi, ai nấy có người đau, bất-kỳ bệnh gì, đều đem đến cùng Ngài; Ngài đặt tay lên từng người mà chữa cho họ. <sup>41</sup> Cũng có các quỷ ra khỏi nhiều kẻ, mà kêu lên rằng: Ngài là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời! Nhưng Ngài quở nặng chúng nó, cấm không cho nói mình biết Ngài là Đấng Christ.

<sup>42</sup> Vừa rạng ngày, Ngài ra đi đến nơi vắng-vẻ, một đoàn dân đông kéo đi tìm Ngài. Họ theo kịp, giữ Ngài ở lại, không muốn để Ngài đi. <sup>43</sup> Nhưng Ngài phán cùng họ rằng: Ta cũng phải rao Tin-Lành của nước Đức Chúa Trời nơi các thành khác; vì cốt tại việc đó mà ta được sai. đến <sup>44</sup> Vậy Ngài giảng-dạy trong các nhà hội xứ Ga-li-lê.»

Lu-ca đặt ngày Sa-bát tại Na-xa-rét đối-nghịch đột-ngột với ngày Sa-bát tại Ca-bê-na-um. Tại Na-xa-rét, Chúa Jê-sus có những bạn-hữu và người đồng-hương xung-quanh, nhưng kết-cục đã biến thành một cuộc náo-loạn bạo-động tìm giết Ngài. Còn tại Ca-bê-na-um, Chúa Jê-sus phải đối-diện với quý-yêu, nhưng kết-cục có một đám đông vây quanh khen-ngợi, nài-nỉ Ngài ở lại giữa vòng họ.

Một lần nữa trong nhà hội, Chúa Jê-sus lại khiến mọi người ngạc-nhiên vì tinh-cách của sứ-điệp Ngài. Không như những giáo-sư thời ấy, khi đỡ Kinh-thánh ra, Ngài đã nói với thẩm-quyền chớ không phải trích lại « các vị có thẩm-quyền. » Thình-linh buổi nhóm bị gián-đoạn vì tiếng kêu của một người bị uế-linh ám. Chúa Jê-sus quở quỉ và truyền nó ra khỏi người đàn ông ấy. Tà-linh mà Chúa Jê-sus truyền khiến đó chắc là một thực-tại ác-úế có quyền trên con người khổ-sở vừa được Chúa cứu, nhưng « uế-linh » đó là một thứ quyền-lực ma-quái của lòng ham-muốn, của sự dâm-dăng và sự giận-dữ cùng bao nhiêu thứ dục-vọng thấp-hèn, mà chỉ mình Chúa Jê-sus mới có thể giải-thoát được.

Khung-cảnh thứ hai của ngày Sa-bát đáng ghi này là nhà của Si-môn Phi-e-rô. Tại đây Chúa Jê-sus đã dùng một lối nói để cứu một người đương khổ-sở vì bệnh sốt-rét. Người đàn bà bệnh-hoạn được chữa lành tức-khắc rồi bà lập tức « đứng dậy phục-sự họ. » Chắc rằng trong gia-đình có những người đau không đau-đơn dưới quyền-lực của những dục-vọng xấu-xa, lại khốn-khở vì những mối ưu-tư. lo-lắng băn-khoăn, bứt-rứt, khiến họ không thể nào phục-vụ kẻ khác, sự phục-vụ phước-hạnh họ có thể thi-hành được nếu họ nghe tiếng phán nhỏ-nhẹ của Đấng Christ và cảm biết thứ quyền-lực thần-thánh êm-dịu khi Ngài dụng tới.

Khung-cảnh thứ ba là một khung-cảnh đẹp vô-cùng. Khi mặt trời vừa lặn, có một đám đông tụ-hợp quanh nhà Phi-e-rô, vì họ được nghe về phép lạ làm tại nhà hội. Họ đem tới một số rất đông người bệnh và bị quỉ ám và đã được Chúa Jê-sus chữa lành tất cả. Đây là bức tranh đang được in lại trên thực-tế ngày nay. Ở giữa những bóng tối

và bí-mật của sự khô-sở, đau-dớn, Chúa Jêsus đang đứng; xung-quanh Ngài là những kẻ bị tội-lỗi đánh ngã bằng những bệnh-tật của nó, những kẻ đau-buồn, kẻ không được ai thương-mến, kẻ cô-đơn, kẻ bị cảm-dở, kẻ tuyệt-vọng, kẻ lạc-loài. Sự đặt tay của Ngài vẫn có « quyền-phép như tự nghìn xưa. » Bởi sự thương-xót Ngài đang chữa lành cho họ tất cả, và họ đang ra đi trong nỗi vui-mừng.

Khung-cảnh cuối-cùng là rạng-đông ngày hôm sau, Chúa Jêsus lui vào « nơi vắng-vẻ » nhưng đám quần-chúng khao-khát đã tìm thấy Ngài và nài-nỉ Ngài đừng bỏ họ đi. Ngài nhắc họ rằng còn nhiều thành khác cũng cần nghe « Tin-lành của Đức Chúa Trời. »

Tất cả chúng ta, những người đã nếm biết quyền-phép của sự đặt tay của Đấng Christ, có chăng phần nào với Ngài, tấm lòng ưu-ái đối với những kẻ chưa hề nghe Tin-lành của ân-điền Ngài ?

## B. Thời-kỳ thứ hai

### Đoạn 5 : 1 - 6 : 11

#### 1. Sự kêu-gọi các môn-đồ đầu-tiên

##### Đoạn 5 : 1 - 11

<sup>1</sup> Khi Đức Chúa Jêsus ở trên bờ hồ Ghê-nê-xa-rết, đoàn dân đông chen-lấn nhau xung-quanh Ngài đang nghe đạo Đức Chúa Trời. <sup>2</sup> Ngài thấy hai chiếc thuyền đậu gần bờ, người đánh cá đã xuống ra khỏi thuyền giặt lưới, <sup>3</sup> thì Ngài lên một chiếc thuyền trong hai chiếc, là chiếc của Si-môn, biểu người đem ra khỏi bờ một chút; rồi Ngài ngồi mà dạy-dỗ dân-chúng.

<sup>4</sup> Khi Ngài phán xong thì biểu Si-môn rằng: Hãy chèo ra ngoài sâu, thả lưới mà đánh cá. <sup>5</sup> Si-môn thưa rằng: Thưa thầy, chúng tôi đã làm suốt đêm không bắt được chi hết; dầu vậy, tôi cũng theo lời thầy mà thả lưới. <sup>6</sup> Họ thả lưới xuống, được nhiều cá

lắm, đến nỗi lưới phải đứt ra. <sup>7</sup> Họ bèn ra vọi gọi đồng-bạn mình ở thuyền khác đến giúp; bạn kia đến chèo cá đầy hai chiếc thuyền, đến nỗi gần chìm. <sup>8</sup> Si-môn Phi-e-rơ thấy vậy, bèn sắp mình xuống ngang đầu-gối Đức Chúa Jê-sus, mà thưa rằng: Lạy Chúa, xin ra khỏi tôi, vì tôi là người có tội. <sup>9</sup> Số là, vì đánh cá dường ấy, nên Si-môn cùng mọi người ở với mình đều thất-kinh; Gia-cơ và Giăng con Xê-bê-dê, là những kẻ đồng-bạn với Si-môn cũng đồng một thể ấy. <sup>10</sup> Đức Chúa Jê-sus bèn phán cùng Si-môn rằng: Đừng sợ chi. từ nay trở đi, người sẽ nên tay đánh lưới người. <sup>11</sup> Đoạn, Họ đem thuyền vào bờ, bỏ hết thảy mà theo Ngài.»

Sự kêu-gọi các môn-đồ đầu-tiên được nhiều người xem là khởi-đầu cho một giai-đoạn mới trong chức-vụ công-khai của Chúa Jê-sus. Công-việc của Ngài bây giờ đã trở thành thường-xuyên. Lời giảng-day của Ngài càng ngày càng phổ-thông tỏ ra rằng Tin-lành được dự-bị cho cả thế-giới. Để thi-hành công-tác rao-truyền ấy, cần phải sửa-soạn một đoàn-thể cán-bộ xác-định. Sự phát-triển Cơ-đốc-giáo luôn tùy-thuộc ở sự tìm được những người bằng lòng xưng-nhận Đấng Christ công-khai và theo Ngài.

Khung-cảnh của sự kêu-gọi này được tả lại « trên bờ hồ Ghê-sê-nê-xa-rết. » Làn nước dịu-dàng này nhắc-nhở cho ta nhiều hoạt-cảnh trong đời của Cứu-Chúa đến nỗi nó được mệnh-danh là « Phước âm thứ năm. » Phần lớn công-tác của Ngài thi-hành trên những thành-phố nằm trên bờ phía tây và phía bắc của hồ. Bờ phía đông không có người, đây là nơi Chúa Jê-sus thường lui vào nghỉ-ngoi.

Những người được Chúa gọi là những người ngư-phủ, cường-tráng, tự-lập, bạo-dạn. Đối với Chúa Jê-sus họ không phải là kẻ lạ, cũng chẳng phải là những kẻ lo-là đối với những chân-lý thuộc-linh. Họ đã nghe Giảng Báp-tít giảng và đã nhìn-nhận Jê-sus là Đấng Mê-si, nhưng bây giờ họ được gọi để lìa gia-đình và nghề-nghiệp để trở thành môn-đồ và bạn đồng-hành thường-trực với Ngài.

Vào dịp này Ngài có mượn một chiếc thuyền của một người bạn dùng làm tòa-giảng để giảng cho quần-chúng. Khi giảng xong, Ngài ban cho bốn người sắp được kêu-gọi một bài học cụ-thể về tính-cách của công-tác và sự thành-công vĩ-dại sẽ đến với chức-vụ của họ, nếu họ bằng lòng từ-bỏ hết tất cả để theo Ngài. Ngài đã làm một phép lạ vô cùng kích-dộng, bởi vì trong nghề hàng ngày họ biết vào giờ đó chỗ đó nếu thả cũng chỉ vô-ích thôi. Thế mà Chúa chỉ-dẫn họ đánh được mẻ cá nhiều đến nỗi lưới căng ra, thuyền chở khăm gần chìm. Rõ-ràng đó là do một quyền-phép siêu-nhiên, khiến Phi-e-rô cảm thấy mình đương đứng trước sự hiện-diện của một Đấng thiên-thượng và tỏ vẻ sợ-hãi như cảm-giác của mọi người đối-diện với Đức Chúa Trời. Chúa Jêsus đã phán những lời chẳng những đánh tan những sự kinh-hãi của Phi-e-rô nhưng cũng đem lại sự can-đảm cho ông và đồng bạn trong những năm tới, «đừng sợ từ nay người sẽ đánh lưới người.»

Ngày nay Chúa Jêsus cũng đương kêu-gọi người ta làm môn-dồ Ngài. Vàng-phục có thể bao-hàm sự hi-sinh, nhưng chắc-chắn sẽ đem đến kết-quả là cứu-rỗi linh-hồn nhân-loại.

## 2. Chúa Jêsus chữa sạch người phung

5 : 12 - 16

«<sup>12</sup> Đức Chúa Jêsus đương ở trong thành kia, có một người mắc bệnh phung dẫy mình, thấy Ngài thì sắp mặt xuống đất, mà nài-xin rằng : Lạy Chúa, nếu Chúa khứng, chắc có thể làm cho tôi được sạch !  
<sup>13</sup> Đức Chúa Jêsus giơ tay rồi đến người ấy, mà phán rằng : Ta khứng, hãy sạch đi. Tức thì, bệnh phung liền hết. <sup>14</sup> Đức Chúa Jêsus cấm người đó học chuyện lại với ai ; nhưng dặn rằng : Hãy đi tỏ mình cùng thầy tế-lễ ; và dâng của-lễ về sự người được sạch, theo như Môi-se dạy, để điều đó làm chứng cho họ.

<sup>15</sup> Danh-tiếng Ngài càng ngày càng vang ra, và một đoàn dân đông nhóm-họp để nghe Ngài và để được chữa lành-bệnh. <sup>16</sup> Song Ngài lánh đi nơi đồng vắng mà cầu-nguyện.»

Bệnh phong được xem như là một trong những bệnh ghê-tởm kinh-khủng nhất. Bệnh ấy có nhiều hình-thức khác nhau, nhưng đặc-điểm chung của nó là sự đơ-bần thối-tha. Người phong là kẻ bị ruồng-bỏ, hẳn buộc phải sống xa-cách chỗ ở của mọi người. Luật bắt hẳn phải mang một tấm vải che miệng và khi đến gần người khác thì phải kêu lên : « ô-uế, ô-uế ». Mắc chứng phong là đến chỗ tuyệt-vọng ; người phong bị kể như là đã chết. Với những đặc-tính ghê-tởm, lén-lút, bại-hoại, lan-truyền, cô-lập, ô-uế, trên thân-thể và cả trong lễ-nghi, bệnh phong là một biểu-hiệu rất xứng-hợp với tội-tội ; và câu chuyện cụ-thể này khiến cho ta một thí-dụ về quyền-năng của Đấng Christ để tẩy sạch, chữa lành và khôi-phục. Lu-ca đã vẽ một bức tranh linh-động, trong đó ta thấy sự tin-cậy khiêm-nhường của người bệnh khốn-khổ, tiếng kêu đau-thương của người, cái đặt tay nhưn-ái của Chúa Jê-sus, lời phán, mệnh-lệnh của Ngài và sự chữa lành trong giây phút. Dầu Chúa Jê-sus cấm người đừng đi kể chuyện chữa bệnh làm náo-động người ta, Ngài vẫn truyền người đi trình-diện với thầy tế-lễ, hầu cho những chức-sắc tôn-giáo trông thấy bằng-chứng hiển-nhiên về quyền-năng thiên-thượng của Ngài, và để cho người dâng của-lễ theo luật-pháp, để tỏ lòng biết ơn đối với Đức Chúa Trời. Chủ chúng ta luôn luôn mong-đợi những kẻ đã hưởng được sự đặt tay chữa lành của Ngài, ra đi chứng-tỏ ân-diện của Ngài và biểu-lộ lòng biết ơn rằng cách dâng cho Ngài đời sống phục-vụ của mình.

Những phép lạ như thế không thể nào che-giấu được Đám đông chen-lấn xung-quanh Chúa đến nỗi Ngài phải lui vào đồng-vắng để nghỉ-ngơi. Và khi cảnh-trí ấy kết-thúc thì chính Đấng đã khiến đám đông ngạc-nhiên do sự bày-tỏ quyền-năng thiên-thượng, giờ đây Đấng ấy lại ở một mình cầu-xin Đức Chúa Trời giúp-đỡ.

### 3. Chúa Jê-sus tha Tội-lỗi

5 : 17 - 26

<sup>17</sup> Một ngày kia, Đức Chúa Jê-sus đang dạy-dỗ, có người Pha-ri-si và mấy thầy dạy luật từ các làng xứ

Ga-li-lê, xứ Giu-dê, và thành Giê-ru-sa-lem đều đến, ngồi tại đó, quyền-phép Chúa ở trong Ngài để chữa lành các bệnh, <sup>18</sup> Bấy giờ, có mấy người khiêng một kẻ đau bại trên giường, kiếm cách đem vào để trước mặt Đức Chúa Jê-sus. <sup>19</sup> Nhưng vì người ta đông lắm, không biết bởi đâu mà qua, họ bèn trèo lên mái nhà, dỡ ngói ra, dòng người và giường nhỏ xuống trước mặt Ngài, giữa đám đông. <sup>20</sup> Đức Chúa Jê-sus thấy đức-tin của họ, bèn phán rằng : Hỡi người, tội-lỗi ngươi đã được tha. <sup>21</sup> Các thầy thông-giáo và người Pha-ri-si bèn nghị-luận rằng : Người này là ai mà nói phạm-thượng vậy ? Ngoài Đức Chúa Trời, há có ai tha-tội được sao ? <sup>22</sup> Nhưng Đức Chúa Jê-sus biết ý-tưởng họ, cất tiếng phán rằng : Các người nghị-luận gì trong lòng ? <sup>23</sup> Nay nói rằng : Tội ngươi đã được tha, hoặc rằng : Người hãy đứng dậy mà đi, thì bên nào dễ hơn ? <sup>24</sup> Và, hầu cho các người biết Con người ở thế-gian có quyền tha-tội : Ngài phán cùng kẻ bại rằng : Ta biểu ngươi đứng dậy, vác giường trở về nhà. <sup>25</sup> Tức thì kẻ bại đứng dậy trước mặt chúng, vác giường mình đã nằm, và đi về nhà, ngợi-khen Đức Chúa Trời. <sup>26</sup> Ai nấy đều sững-sờ, ngợi-khen Đức Chúa Trời và sợ-sệt lắm mà nói rằng : Hôm nay chúng ta đã thấy những việc dị-thương. »

Bệnh phong là một biểu-hiệu về sự ô-úế của tội-lỗi ; bệnh bại là biểu-hiệu về sự bất-lực và đau-đớn của nó. Nhưng trong dịp chữa lành bệnh bại, Chúa Jê-sus đã làm một việc lạ-lùng hơn : Ngài tha tội. Người bệnh được đem đến nhờ những người bạn không nhụt chí trước một trở-ngại nào. Khi họ không thể vào nhà nơi Chúa Jê-sus đương đứng vì có đoàn dân đông bao-vây, họ bèn leo lên mái dỡ ngói ra dòng người bệnh xuống ngay trước mặt Đấng Christ. Nhiệt-tâm của họ khiến chúng ta hổ-thẹn, vì chúng ta ít khi cố-gắng để đem bạn-bè chúng ta đến cùng ơn chữa lành của Chúa.

Chúa Jê-sus nhận biết đức-tin của người bệnh và của các bạn người, Ngài đã đáp lại bằng một câu khiến cho những người nghe kinh-ngạc hơn là khi họ thấy mái ngói

bị dỡ tung : « Hỡi người kia, tội-lỗi ngươi đã được tha. » Người ta không xin Ngài sự tha-thứ đó, nhưng Ngài đọc được nội-tâm con người. Ngài thấy rõ sự khao-khát của người bệnh muốn được chữa lành chẳng những thân-thể mà cả linh-hồn nữa. Ngài biết sự ưu-phiền về tội-lỗi của người đã gây nên bệnh-tật, và những sâu-khổ của người trong sự cắn-rứt, bởi vậy Ngài đã lập-tức phán truyền sự tha-thứ và bình-an. Chúa Jê-sus đã loan-báo một sứ-điệp mà thế-gian tiếp-nhận cách miễn-cưỡng. Ngài tuyên-bố rằng những bệnh-hoạn của thân-thể và những tệ-đoan của xã-hội là không nghiêm-trọng bằng những bệnh-tật về tâm-linh và đạo-đức, cái kia chỉ là triệu-chứng và hậu-quả của cái này; hơn nữa Ngài tuyên-bố Ngài có quyền tha tội và tẩy-trừ sự gian-ác.

Lời tuyên-bố ấy khiến cho các văn-sĩ và người Pha-ri-si đang dự-thính bất-bình, họ bàn-bạc với nhau : « Người nói phạm-thượng này là ai ? Ngoài Đức Chúa Trời, há ai có thể tha tội được sao ? » Lời bàn của họ đúng. Chúa Jê-sus phải là một kẻ lộng-ngôn đáng tội chết, hoặc là một Đấng Thiên-thượng.

Để chứng-minh thần-tánh của Ngài, Chúa Jê-sus đã đề-nghị một trắc-nghiệm : Hoặc nói : « Tội ngươi đã được tha » hay là bảo : « Ngươi hãy đứng dậy mà đi », bên nào dễ hơn ? Dĩ-nhiên là không có cái nào dễ hơn cái nào, cái nào cũng đòi-hỏi quyền-năng thiên-thượng cả. Bởi đó khi Chúa Jê-sus phán xong, người ấy đứng dậy đi về nhà « tôn-vinh Đức Chúa Trời », ta không lạ gì khi thấy « Ai nấy đều sửng-sò, ngợi-khen Đức Chúa Trời. »

Vậy những phép lạ của Đấng Christ là những bằng-chứng của thần-tánh và biểu-hiệu của tình-yêu Ngài. Ấy cũng là những thí-dụ về khả-năng và thiện-chí của Ngài để giải-thoát người khỏi sự gian-ác và quyền-lực của tội-lỗi.

## 4. Sự kêu-gọi Lê - vi

5 : 27 - 32

«<sup>27</sup> Kế đó, Đức Chúa Jêsus ra ngoài, thấy một người thâu thuế, tên là Lê-vi, đương ngồi tại sở thâu thuế. Ngài phán cùng người rằng : Hãy theo ta ! <sup>28</sup> Lê-vi bỏ hết mọi sự, đứng dậy đi theo Ngài.

<sup>29</sup> Lê-vi dọn tiệc trọng-thề đãi Ngài tại nhà mình, có nhiều người thâu thuế và kẻ khác cùng ngồi ăn đồng bàn. <sup>30</sup> Các người Pha-ri-si và các thầy thông-giáo họ lăm-bắm, nói cùng môn-dồ Ngài rằng : Sao các người ăn uống với người thâu thuế và kẻ phạm tội ? <sup>31</sup> Đức Chúa Jêsus phán cùng họ rằng : Không phải người khoẻ-mạnh cần thầy thuốc, song là người đau-ốm. <sup>32</sup> Ta không phải đến gọi kẻ công-bình hối-cải, song gọi kẻ có tội.»

Không có điều gì nhấn mạnh vào lòng ưu-ái của Chúa Jêsus bằng sự kêu-gọi một người thâu thuế để làm bạn đồng-sự và bằng-hữu thân-thiết của Ngài. Những người thâu thuế này bị thiên-hạ khắp nơi khinh-ghét vì hành-vi bất-lương, bóc-lột, tham-những của họ ; nhưng Chúa Jêsus đã chọn một người trong họ tên là Lê-vi, hay Ma-thi-ơ, và biến-cải người thành một Sứ-dồ, một nhà truyền-giáo, một bậc thánh.

Chắc-chắn trong con người này có một đặc-điểm gì đáng khen, ít ra người đã cho ta một gương cảm-kích, vì vừa khi nghe rõ tiếng kêu-gọi của Thầy, « người bỏ hết mọi sự, đứng dậy đi theo Ngài. »

Có lẽ ông phải từ-bỏ nhiều điều hơn bất cứ ai trong số mười hai người trở thành Sứ-dồ Đấng Christ. Chắc ông ta có nhiều của-cải. Ít ra khi ông được biến-cải, ông đã « dọn tiệc lớn tại nhà mình » và mời « nhiều người thâu thuế và kẻ khác » đến dự tiệc. Ông có sự can-đảm khi tin Chúa, ông không hổ-thẹn về Thầy mời của mình. Ông muốn cho các bạn-hữu được giới-thiệu cùng Đấng Christ.

Chính trong dịp này Chúa Jêsus đã bị những người Pha-ri-si chỉ-trích vì đã ăn uống với người thu thuế và kẻ có tội. Ngài đã trả lời một câu rất có ý-nghĩa « Không phải người khỏe-mạnh cần thầy thuốc, song là người đau-ốm. Ta không phải đến gọi kẻ công-bình hối-cải, song gọi kẻ có tội. » Câu ấy của Chúa Jêsus nhấn mạnh và biện-hộ cho cách cư-xử của Ngài, cùng định-nghĩa chức-vụ của Ngài. Một y-sĩ bước vào phòng bệnh, không phải vì ông thích bệnh hay vui khi thấy người ta đau-khổ, nhưng vì ông muốn cứu-giúp người ta ; cũng thế, Chúa Jêsus làm bạn với tội-nhân, không phải vì Ngài đồng-lũa với tội-nhân, hoặc vui-thích trong chốn truy-lạc, nhưng bởi vì Ngài là Đấng chữa lành linh-hồn, Ngài sẵn lòng đi bất-cứ nơi nào cần Ngài hơn hết và hoạt-động nơi nào bị tội-lỗi tàn-phá nặng-nề hơn hết. Ngài đến thế-gian để cứu-vớt tội-nhân. Hành-vi của họ khiến Ngài buồn-khô, tội-lỗi họ làm cho Ngài đau-đớn, nhưng muốn hoàn-thành nhiệm-vụ, Ngài phải đến tìm họ và tỏ cho họ thấy mối từ-tâm của Ngài bằng sự hiện-diện và quyền-phép cứu-chữa của Ngài.

Có người nào tự-hào là không cần sự chữa lành thuộc-linh mà Chúa có thể đem đến không? Có kẻ nào « trong-sạch, » có ai không phải là « tội-nhân » không? Mỗi người phải tự trả lời câu hỏi đó cho mình. Có lẽ những người như người Pha-ri-si ít biết hơn hết về bệnh-tình của mình chính là những người đang ở trong tình-trạng nguy-kịch tuyệt-vọng hơn hết. Và nữa, những người đã biết quyền-phép của thầy mình có sẵn lòng bắt-chước Ngài, để đem Tin-lành đến cho những nơi đương cần hơn hết không?

### 5. Câu hỏi về sự kiêng ăn

5 : 33 - 39

«<sup>33</sup> Họ thưa Ngài rằng : Môn-dồ của Giảng thường kiêng ăn cầu-nguyện, cũng như môn-dồ của người Pha-ri-si, chẳng như môn-dồ của thầy ăn và uống. <sup>34</sup> Ngài đáp rằng : Trong khi chàng rể còn ở cùng bạn mừng cưới mình, các người dễ bắt họ phải kiêng ăn được

sao ? <sup>35</sup> Song đến ngày nào chàng rề phải đem đi khỏi họ, thì trong những ngày ấy họ mới kiêng ăn vậy.

<sup>36</sup> Ngài lại lấy thí-dụ mà phán cùng họ rằng : Không ai xé một miếng áo mới mà vá áo cũ. Nếu vậy, áo mới phải rách, và miếng giẻ mới cũng không xúng với áo cũ. <sup>37</sup> Cũng không ai đổ rượu mới vào bầu da cũ, nếu vậy, rượu mới làm nứt bầu ra; rượu chảy mất và bầu cũng phải hư đi. <sup>38</sup> Song rượu mới phải đổ vào bầu mới. <sup>39</sup> Lại cũng không ai uống rượu cũ lại đòi rượu mới; vì người nói rằng : Rượu cũ ngon hơn.»

Người Pha-ri-si rất khó chịu về cách Chúa Jê-sus cư-xử với tội-nhân. Họ lại càng khó chịu hơn vì thái-độ của Ngài đối với những hình-thức và lễ-nghi mà họ xem là tinh-hoa của tôn-giáo. Thái-độ ấy biểu-lộ ở chỗ Ngài không bắt các môn-đồ giữ sự kiêng ăn, một điều trọng-yếu trong hệ-thống lệ-luật của các lãnh-tự Do-thái-giáo chỉ dạy. Luật Môi-se không có bảo kiêng ăn. Các Ra-bi đã thêm-thắt lên đến nỗi một người Pha-ri-si có thể khoe-khoang là kiêng ăn « một tuần hai lần. » Giảng dạy các môn-đồ hãy thường kiêng ăn, không phải giữ một hình-thức trống-rỗng, mà để bày-tỏ tinh-cách long-trọng của chức-vụ, Giảng là người đến giảng « Sự ăn-năn dẫn tới sự tha-tội. » Bởi vậy, người ta không lấy làm lạ tại sao thù-nghịch của Chúa Jê-sus đến cùng Ngài cần-nhẫn, « Môn-đồ của Giảng thường kiêng ăn cầu-nguyện, cũng như môn-đồ của người Pha-ri-si, chẳng như môn-đồ của thầy ăn và uống. » Đề trả lời, Chúa Jê-sus đã tuyên-bố rõ-rệt quan-điểm mà kẻ theo Ngài nên giữ, chẳng những về sự kiêng ăn còn về cả các hình-thức khác của tôn-giáo : « Trong khi chàng rề còn ở cùng bạn mừng cưới mình, các người dễ bắt họ phải kiêng ăn được sao ? Song đến ngày nào chàng rề phải đem đi khỏi họ, thì trong những ngày ấy họ mới kiêng ăn vậy. » Kiêng ăn là một cách biểu-lộ sự ưu-sầu. Còn gì phi-lý cho bằng các kẻ theo Chúa Jê-sus lại kiêng ăn đương khi Chàng Rề thiên-thượng vẫn ở với họ ! Họ có thể biểu-lộ sự sầu-não của họ khi Người được cất đi. Thế nghĩa là Chúa Jê-sus tuyên-bố sự kiêng ăn, cũng như

các lễ-nghi tôn-giáo khác là hoàn-toàn xưng-hợp khi nó biểu-lộ thật-sự tâm-tinh tôn-giáo, nhưng nếu nó chỉ là một vấn-đề hình-thức, luật-lệ, giáo-điều, nếu nó chỉ được xem như là căn-cứ của công-đức, thì lại là một điều phi-lý vô-lẽ.

Đức Chúa Jêsus tỏ thêm một thí-du để tỏ thái-độ của Ngài đối với những tập-tục lễ-nghi mà người Pha-ri-si lấy làm hãnh-diện. Ngài tuyên-bố rằng Ngài đến không phải để điều-chỉnh lại vấn-đề kiêng ăn hay tiệc-tùng, hoặc để tu-chỉnh những lễ-nghi Do-thái-giáo. Làm vậy cũng như vá miếng vải mới vào áo cũ. Cái tôn-giáo của lễ-nghi đó đã làm xong được mục-dịch của nó. Ngài đến với một cái gì mới và tốt-đẹp hơn. Cuộc sống tự-do và vui-vẻ mà Ngài đem lại không thể nào bị ràng-buộc trong những hình-thức và lễ-nghi chật-hẹp của Do-thái-giáo. Rượu mới không thể đựng trong bầu da cũ.

Cơ-đốc-giáo không thể hiểu là một hệ-thống lễ-chế, nghi-thức nào. Không thể nào đem diển-dịch nó thành một bộ luật-lệ và giáo-điều; nó không thể lẫn-lộn với một lễ-thức nào. Nó điều-khiển người, không phải bằng luật-lệ mà bằng động-lực. Biểu-hiệu của nó không phải là buổi kiêng ăn mà là bữa tiệc, bởi vì tinh-thần chủ-chốt của nó là vui-mừng.

Theo Lu-ca chép thì Chúa Jêsus nói thêm một câu đặc-biệt để tỏ lòng từ-ái dịu-dàng của Ngài. « Lại cũng không ai uống rượu cũ lại đòi rượu mới; vì người nói rằng: Rượu cũ ngon hơn.» Những kẻ đã quá quen với một tôn-giáo thiên hình-thức thì thấy khó mà thỏa-mãn với một tôn-giáo của đức-tin. Ta cần phải kiên-nhẫn với họ. Họ không dễ gì bỏ ngay những tập-quán từ nhỏ, và họ cần phải có một thời-gian mới học-tập sự vui-vẻ phóng-khoáng của sự trưởng-thành tâm-linh dành cho những kẻ theo Đấng Christ.

## 6. Tranh-luận về ngày Sa-bát

6 : 1 - 11

«<sup>1</sup> Nhằm ngày Sa-bát, Đức Chúa Jê-sus đi qua giữa đồng lúa mì, môn-dờ bứt bông lúa, lấy tay vò đi và ăn. <sup>2</sup> Có mấy người Pha-ri-si nói rằng: Sao các người làm điều không nên làm trong ngày Sa-bát? <sup>3</sup> Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Vậy các người chưa đọc chuyện vua Đa-vít làm trong khi vua cùng kẻ đi theo bị đói sao? <sup>4</sup> Thế nào vua vào đền Đức Chúa Trời, lấy bánh bày ra mà ăn, và cho kẻ đi theo ăn nữa, dầu là bánh chỉ các thầy tế-lễ mới được phép ăn thôi? <sup>5</sup> Ngài lại phán rằng: Con người cũng là Chúa ngày Sa-bát.

<sup>6</sup> Một ngày Sa-bát khác, Đức Chúa Jê-sus vào nhà hội dạy-dỗ. Tại đó, có một người bàn tay hữu bị teo. <sup>7</sup> Và, các thầy thông-giáo và người Pha-ri-si chăm-chỉ xem Ngài, coi thử Ngài có chữa bệnh trong ngày Sa-bát chẳng, để tìm dịp mà cáo Ngài. <sup>8</sup> Nhưng Ngài biết ý-tưởng họ, nên phán cùng người teo tay rằng: Hãy chớ dậy, đứng giữa chúng ta. Người ấy chớ dậy, và đứng lên. <sup>9</sup> Đức Chúa Jê-sus liền phán cùng họ rằng: Ta hỏi các người: Trong ngày Sa-bát, nên làm điều lành hay là làm điều dữ, nên cứu người hay là giết người? <sup>10</sup> Đoạn, Ngài lấy mắt liếc khắp mọi người xung-quanh mình, rồi phán cùng người bệnh rằng: Hãy giơ tay ra. Người giơ ra, thì tay được lành. <sup>11</sup> Nhưng họ giận lắm, bèn bàn cùng nhau về việc mình có thể xử với Đức Chúa Jê-sus cách nào.»

Chúa Jê-sus đã gây cho người Pha-ri-si phần-nộ khi Ngài tuyên-bố tha-tội. Ngài lại còn khiến họ giận-cường vì cách đối-xử với tội-nhân. Nhưng Ngài đã khiến cho lòng giận-ghét của họ lên đến cực-độ vì thái-độ của Ngài đối với việc giữ ngày Sa-bát. Từ đó họ bắt đầu tìm cách để giết Ngài.

Vấn-đề ngày Sa-bát chẳng bao giờ kém tầm quan-trọng. Những kẻ theo Đấng Christ cần phải đứng vững trên

những nguyên-tắc mà Cứu-Chúa họ đặt ra. Những nguyên-tắc này không nhiều nhưng căn-bản : Ngày Sa-bát được đặt ra cho sự thờ-phượng và nghỉ-ngoi, chỉ nên phạm đến nó khi có việc cần-thiết hoặc làm phước.

Trường-hợp ngoại-lệ thứ nhất về sự nghỉ-ngoi trong ngày Sa-bát được giải-thích khi các môn-đồ bị người Pha-ri-si cáo là phạm ngày Sa-bát vì họ bứt bông lúa ăn trong khi đi qua đồng lúa, theo kẻ nghịch thì họ đã phạm lỗi làm việc trong ngày Sa-bát. Chúa chúng ta không chối rằng luật về ngày Sa-bát đã bị phạm. Ngài chỉ nhắc cho kẻ thù trong trường-hợp của vua Đa-vít và những kẻ đi theo ông, bị cơn đói hành-hạ, đã phạm luật Môi-se, vào nhà tạm để ăn « bánh trần-thiết ». Chúa Jê-sus lý-luận rằng khi cần giải-quyết cơn đói, các môn-đồ Ngài cũng buộc phải bỏ qua luật yên-ngỉ ?

Một ví-dụ thứ hai về ngoại-lệ của luật tuyệt-đối nghỉ làm việc được đem tới trong « một ngày Sa-bát khác » khi Chúa Jê-sus chữa lành một người « teo tay » trong nhà hội. Người Pha-ri-si xem đó là một hành-dộng phạm luật nghỉ-ngoi. Chúa Jê-sus biện-minh cho hành-dộng Ngài bằng lý-lẽ rằng hành-dộng ấy do lòng nhơn-từ thúc-đẩy, mà trong ngày Sa-bát, người ta được phép làm những công-việc cứu khổ. Ngài trả lời cho bọn thù-nghịch bằng một câu hỏi sáng-suốt, bao-hàm một nguyên-tắc rằng không cứu-giúp người ta cũng như làm hại người ta. Ngài hỏi họ là họ cho ngày Sa-bát là một thứ ngày gì mà khiến cho điều sai trong ngày thường lại trở thành đúng trong ngày Sa-bát : « Ta hỏi các ngươi : Trong ngày Sa-bát nên làm điều lành hay là làm điều dữ, nên cứu người hay là giết người. »

Trong khi Chúa Jê-sus dạy rằng có thể phạm luật yên-ngỉ để đáp-ứng nhu-cầu của con người và tỏ lòng thương-xót đối với những kẻ sàu-khô, thì Ngài không có ý hủy-bỏ ngày Sa-bát. Nhưng Ngài tuyên-bố rằng « Con người cũng là Chúa ngày Sa-bát », ý Ngài nói rằng, vì là đại-diện của loài người nên Ngài có quyền diển-dịch Luật-pháp để làm sao có thể phục-vụ tối-đa cho người. Ngài có phép giải-thoát ngày Sa-bát khỏi cách tuân-giữ hẹp-hòi nặng-nề mà người Pha-ri-si bắt-buộc, phục-hồi nó cho loài người thành một ngày vui-vẻ của nghỉ-ngoi, giải-trí và giao-thông với Đức Chúa Trời.

**C. Thời-kỳ thứ ba****Đoạn 6 : 12 - 8 : 56***1. Tuyển-chọn mười hai Sứ-đồ*

6 : 12 - 19

«<sup>12</sup> Trong lúc đó, Đức Chúa Jê-sus đi lên núi để cầu-nguyện; và thức thâu đêm cầu-nguyện Đức Chúa Trời. <sup>13</sup> Đến sáng ngày, Ngài đòi môn-đồ đến, chọn mười hai người, gọi là sứ-đồ: <sup>14</sup> Si-môn, Ngài đặt tên là Phi-e-rơ, Anh-rê em ruột của Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng, Phi-líp và Ba-thê-lê-mý, <sup>15</sup> Ma-thi-ơ và Thô-ma, Gia-cơ con của A-phê, Si-môn gọi là Xê-lốt, <sup>16</sup> Giu-de con của Gia-cơ, và Giu-da Ích-ca-ri-ốt là kẻ phản Ngài.

<sup>17</sup> Kể đó, Ngài cùng môn-đồ xuống, dừng lại nơi đồng bằng. Ở đó, có nhiều môn-đồ Ngài cùng đoàn dân rất đông từ khắp xứ Giu-dê, thành Giê-ru-sa-lem, và miền biển Ty-rơ, Si-dôn mà đến, để nghe Ngài dạy và cho được chữa lành bệnh mình. <sup>18</sup> Những kẻ mắc tà-ma khuấy-hại cũng đều được lành. <sup>19</sup> Cả đoàn dân đến kiếm cách rờ Ngài, vì từ Ngài có quyền-phép ra, chữa lành hết mọi người.»

Sự lựa-chọn mười hai Sứ-đồ đánh dấu một thời-kỳ mới và quan-trọng trong chức-vụ công-khai của Chúa. Công-việc này có một ý-nghĩa sâu-xa đến nỗi Lu-ca chép rằng trước khi hành-động Chúa Jê-sus đã thức suốt đêm để cầu-nguyện cùng Đức Chúa Trời. Một lý-do đó để Ngài quyết-định như vậy có thể là lòng giận-cuồng của người Pha-ri-si lúc bấy giờ đã lên đến độ muốn sát-hại Ngài. Để công-việc có thể điều-hòa thương-xuyên, Chúa Jê-sus thấy cần phải tổ-chức những người theo Ngài. Xung-quanh Ngài đã có một số đông môn-đồ, một phần trong họ là những kẻ cộng-sự chặt-chẽ của Chúa, nhưng Ngài muốn chỉ-định một số nhân-viên để huấn-luyện làm kẻ lãnh-đạo, những người này sẽ là sứ-giả chánh-thức của Ngài, họ sẽ được ban cho quyền-năng làm phép lạ.

Tên mười hai Sứ-đồ có chép bốn chỗ trong Tân-Uớc, chỗ nào cũng sắp thành ba nhóm cố-định, có thể là sắp theo mực-độ thân-thiết và công-tác phục-vụ của họ đối với Ngài. Bất cứ ở thời nào, trong vòng những kẻ theo Chúa cũng có những vòng trung-tâm, những nhóm thân-cận, những người được hưởng ơn gần-gũi thân-mật với Chúa, không phải nhờ sự lựa-chọn độc-đoán của Ngài mà do trình-độ của lòng yêu-thương, vâng-phục và đức-tin của họ.

Sáu người được Lu-ca kể đầu-tiên là những người chịu ảnh-hưởng của Giăng Báp-Tit đã trở thành những kẻ theo Đấng Christ trước-tiên. Nếu những trường-hợp khác là bình-đẳng, thì những người biết Chúa lâu hơn hết là những người có thể hầu việc Chúa cách đặc-lực hơn hết.

Hàng đầu của nhóm thứ nhất này luôn luôn dành cho Si-môn Phi-e-rơ, một người bạo-dạn, nhạy-cảm, nhẹ-dạ, nhưng có một khả-năng lãnh-đạo phi-thường, nên ông giữ địa-vị thủ-lãnh trong vòng các Sứ-đồ của Chúa.

Với Phi-e-rơ, Lu-ca kể tên Anh-rê, em ông ấy, có lẽ là người kém khả-năng và sức-lực hơn, nhưng mọi người đều nhớ là chính ông này đã dẫn Phi-e-rơ đến với Chúa. Không ai có thể nói được một người vô-danh có dự được phần gì trong phần-thưởng của một lãnh-tụ danh tiếng trong Hội-thánh, người mà lãnh-tụ ấy chịu ơn nhiều trong chức-vụ.

Tiếp theo là Gia-cơ và Giăng, « con trai của sấm sét, » những người can-đảm, yêu-dấu, trung-thành đã cùng với Phi-e-rơ họp thành vòng trong cùng, của những kẻ theo Chúa. Gia-cơ là người đầu-tiên chịu tuận-đạo vì có Thầy mình, còn Giăng lại là kẻ sống sót lâu hơn hết trong vòng các Sứ-đồ, làm chứng về nhiệm-vụ của Đấng đã lựa-chọn Giăng làm bạn thân hơn hết của Cứu-Chúa, Đấng mà Giăng trông-mong, đợi-chờ trở lại.

Trong bốn người tiếp-theo, người đầu-tiên được kể tên là Phi-líp và Ba-thê-lê-my, Ba-thê-lê-my chắc là Na-tha-

na-ên, người Y-sơ-ra-ên thật-thà mà Phi-líp đã dẫn về làm môn-đồ Đấng Christ.

Kế đến Ma-thi-ơ và Thô-ma. Ma-thi-ơ là một người thu thuế bị miệt-thị, nhưng chinh nhờ công-việc đã huấn-luyện ông thành người ghi-chép sự-việc cần-thận, mà sau một thời-gian sống thân-mật với Đấng Christ, ông đã trở thành một nhà chép tiêu-sử, và ông đã viết một sách được sắp hàng đầu trong các sách Tin-lành. Thô-ma có tiếng là một môn-đồ hoài-nghi. Chắc bản-tánh tự-nhiên của ông, hay là hoài-nghi yếm-thể. Tuy-nhiên, điều quan-hệ là một con người như thế mà cũng đã phải nhìn-nhận sự sống lại của Chúa Jê-sus ngay sau khi Ngài sống lại, và đã trở thành một chứng-nhân tối-hệ cho thực-sự của nền-tảng tin-ngưỡng Cơ-đốc-giáo.

Về phần nhóm cuối-cùng ta không biết về Gia-cơ con Anh-phê, thường gọi là « Gia-cơ nhỏ » khác với Gia-cơ anh của Giăng ; nhưng không thể làm-lấn ông này với Gia-cơ em của Chúa, về sau là thủ-lãnh của Hội-thánh Giê-ru-sa-lem và viết một thư mang tên ông. « Si-môn gọi là đấng-viên Phấn-nhuệ », gọi như vậy để phân-biệt với Si-môn Phi-e-rơ. Nếu danh-hiệu đó là thật, thì trước kia ông thuộc một đảng Do-thái nhiệt-thành âm-mưu phản-nghịch chính-quyền La-mã, việc này về sau đã khiến cho thành Giê-ru-sa-lem bị triệt-hạ.

Giu-da con của Gia-cơ, đã được tác-giả cần-thận phân-biệt với kẻ phản-bội. Tên ô-nhục của kẻ phản-bội này luôn luôn đặt cuối-cùng danh-sách Sứ-đồ, mỗi lần Kinh-thánh nhắc đến hần là để chỉ sự hổ-nhục khả-ố. Không ai có thể giải-thích tại sao hần được chọn làm kẻ theo Chúa, nhưng chắc hần phải có những yếu-tố thiện nguyên-thủy. Hần có cơ-hội phát-huy để thành hữu-dụng và thánh-thiện, nhưng hần đã nuôi-dưỡng dục-vọng tham-lam trong khi đi với Chúa Jê-sus, bởi vậy hần đã sa vào vực-thẳm mau chóng, chẳng bao lâu hần trở thành tên trộm-cắp và phản-bội. Sô-phận của hần là lời cảnh-cáo cho những kẻ theo Đấng Christ, và lời chứng của hần về nhân-cách Chúa Jê-sus đã được lặp đi lặp lại trải qua các đời : « Tôi đã... nộp huyết vô-tội. »

Tất cả mười hai Sứ-đồ đều là những người sống giản-dị, tầm-thường trong đời. Họ là những người có khả-năng trung-bình, và phần lớn tên-tuổi họ vẫn ở trong bóng tối. Tuy-nhiên, họ là những lãnh-tụ đầu-tiên, những người tổ-chức một đoàn-thể quan-trọng vào bậc nhất trong lịch-sử thế-giới. Tên của họ đã được khắc trên nền của thành thánh, và ánh sáng của thành này phải chiếu-diệu khắp địa-cầu.

## 2. Bài giảng Vĩ-dại

6 : 20 - 49

«<sup>20</sup> Đức Chúa Jê-sus bèn ngược mắt ngó môn-đồ, mà phán rằng : Phước cho các người nghèo-khó, vì nước Đức Chúa Trời thuộc về các người ! <sup>21</sup> Phước cho các người hiện dương đói, vì sẽ được no-dủ ! Phước cho các người hiện dương khát-lóc, vì sẽ được vui-mừng ! <sup>22</sup> Phước cho các người khi vì cố Con người, thiên-hạ sẽ ghét, đuổi, mắng-nhiếc các người, bỏ tên các người như đồ ô-uế ! <sup>23</sup> Ngày đó, hãy vui-vẻ, nhảy-nhót và mừng-rỡ, vì phần thưởng các người trên trời sẽ lớn lắm ; bởi tổ-phụ họ cũng đói-dãi các đấng tiên-tri đường ấy.

<sup>24</sup> Song, khốn cho các người là người giàu-có, vì đã được sự yên-ủi của mình rồi ! <sup>25</sup> Khốn cho các người là kẻ hiện đang no, vì sẽ đói ! Khốn cho các người là kẻ hiện dương cười, vì sẽ dễ tang và khát-lóc ! <sup>26</sup> Khốn cho các người, khi mọi người sẽ khen các người, vì tổ-phụ họ cũng xử với các tiên-tri giả như vậy !

<sup>27</sup> Nhưng ta phán cùng các người, là người nghe ta : Hãy yêu kẻ thù mình, làm ơn cho kẻ ghét mình, <sup>28</sup> chúc phước cho kẻ rủa mình, và cầu-nguyện cho kẻ sỉ-nhục mình. <sup>29</sup> Ai vả người má bên này, hãy đưa luôn má bên kia cho họ ; còn nếu ai giật áo ngoài của người, thì cũng đừng ngăn họ lấy luôn áo trong. <sup>30</sup> Hễ ai xin, hãy cho, và nếu có ai đoạt lấy của các người, thì đừng đòi lại. <sup>31</sup> Các người muốn người ta làm cho mình thế nào, hãy làm cho người ta thế ấy.

<sup>32</sup> Nếu các người yêu kẻ yêu mình, thì có ơn chi? Người có tội cũng yêu kẻ yêu mình. <sup>33</sup> Nếu các người làm ơn cho kẻ làm ơn mình, thì có ơn chi? Người có tội cũng làm như vậy. <sup>33</sup> Nếu các người cho ai mượn mà mong họ trả, thì có ơn chi? Người có tội cũng cho người có tội mượn, để được thâu lại ỹ số. <sup>35</sup> Song các người hãy yêu kẻ thù mình; hãy làm ơn, hãy cho mượn, mà đừng ngả lòng. Vậy, phần thưởng của các người sẽ lớn, và các người sẽ làm con của Đấng Rất-Cao, vì Ngài lấy nhơn-từ đổi-đái kẻ bạc và kẻ dữ.

<sup>36</sup> Hãy thương-xót như Cha các người hay thương-xót. <sup>37</sup> Đừng đoán-xét ai, thì các người khỏi bị đoán-xét; đừng lên án ai, thì các người khỏi bị lên án; hãy tha-thứ, người sẽ tha-thứ mình. <sup>38</sup> Hãy cho, người sẽ cho mình; họ sẽ lấy dầu lớn, nhận, lắc cho đầy tràn, mà nộp trong lòng các người; vì các người lường mực nào, thì họ cũng lường lại cho các người mực ấy.

<sup>39</sup> Ngài cũng phán cùng họ một thí-dụ rằng: Kẻ mù có thể dắt kẻ mù được chăng? Cả hai há chẳng cùng té xuống hố sao?

<sup>40</sup> Mòn-dồ không hơn thầy; nhưng hề mòn-dồ được trọn- vẹn thì sẽ bằng thầy mình. <sup>41</sup> Sao người nhìn thấy cái rác trong mắt anh em mình, mà không thấy cây dà trong mắt người? <sup>42</sup> Sao người nói được với anh em rằng: Anh ơi, để tôi lấy cái rác trong mắt anh ra, còn người, thì không thấy cây dà trong mắt mình? Hỡi kẻ giả-hình, hãy lấy cây dà ra khỏi mắt mình trước đã, rồi mới thấy rõ mà lấy cái rác ra khỏi mắt anh em. <sup>43</sup> Cây sanh trái xấu không phải là cây tốt, cây sanh trái tốt không phải là cây xấu; <sup>44</sup> vì hề xem trái thì biết cây. Người ta không hái được trái vả nơi bụi gai, hay là hái trái nho nơi chòm kinh-cước. <sup>45</sup> Người lành bởi lòng chứa điều thiện mà phát ra điều thiện, kẻ dữ bởi lòng chứa điều ác mà phát ra điều ác; vì do sự đầy-dẫy trong lòng mà miệng nói ra,

<sup>46</sup> Sao các người gọi ta : Chúa, Chúa, mà không làm theo lời ta phán ? <sup>47</sup> Ta sẽ chỉ cho các người biết kẻ nào đến cùng ta, nghe lời ta, và làm theo, thì giống ai. <sup>48</sup> Kẻ ấy giống như một người kia cất nhà, đào đất cho sâu, xây nền trên vầng đá : nước tràn-lan, dòng nước chảy mạnh xô vào nhà đó, nhưng không xô-dộng được, vì đã cất chắc-chắn. <sup>49</sup> Song kẻ nào nghe lời ta mà không làm theo, thì giống như một người kia cất nhà trên đất không xây nền : dòng nước chảy mạnh xô vào nhà đó, tức thì nhà sụp xuống, và sự hư-hại lớn-lao.»

Khó có thể chứng-minh rằng Bài Giảng Trên Núi là một với bài giảng này mà vài người gọi là Bài Giảng ở Đồng-Bằng. Sự liên-hệ giữa bài giảng do Ma-thi-ơ chép và bài giảng này trong Lu-ca vẫn là một đầu-đề bàn-cãi từ lâu. Nhưng đều có thể nói được là hai bài ấy nguyên chỉ là một mà thôi. Sau khi Chúa Jê-sus đã chọn mười hai Sứ-đồ trên đỉnh núi, nơi Ngài đã ở lại qua đêm, Ngài xuống một chỗ bằng-phẳng bên sườn núi, gặp đoàn dân và giảng một bài giảng đã chiếm địa-vị ưu-đẳng trong các bài diễn-văn trên thế-giới.

Nếu bài này là một với Bài Giảng Trên Núi, thì ta nhận thấy rằng mỗi bên đều bắt đầu với các phước lành và kết-thúc với một lời cảnh-cáo, trong khi phần chính của bài khác nhau, tùy theo phương-diện của lẽ thật mà tác-giả nhấn mạnh. Trong Ma-thi-ơ, tinh-t túy của cuộc sống là sự công-nghĩa thật, để phân-biệt với chủ-nghĩa hình-thức của người Pha-ri-si. Trong Lu-ca, tinh-t túy của sự công-nghĩa là ở trong tình yêu. Khi Ma-thi-ơ viết, ông nghĩ về các Cơ-đốc-đồ Do-thái. Sách Tin-lành của Lu-ca viết cho cả thế-giới, nhiều độc-giả của ông không thể hiểu được sự phân-biệt mà Ma-thi-ơ nhấn mạnh. Chữ có thể diễn-tả được bài giảng trong Ma-thi-ơ là thuộc-linh, còn theo Lu-ca, bản-chất của cuộc sống tin-đồ phải là bác-ái.

Về các Phước-lành, ở đây chỉ ghi có bốn, trong Ma-thi-ơ ghi đến tám hay chín ; nhưng Lu-ca có thêm vào

bốn điều họa, và những điều này đối-nghịch song song với các Phước lành. (20-24). Vậy bài giảng bắt đầu là công-bố ơn-phước cho những kẻ theo Đấng Christ, và tai-họa cho những kẻ chối-bỏ Ngài. Những kẻ được phước là người nghèo, đói, than-khóc, bị khinh-ghét; còn họa thì đổ trên những người giàu, no, vui-vẻ, được ca-ngợi. Dĩ-nhiên, cần phải hiểu rằng trong những chữ trên có bao-hàm những ý thuộc-linh. Những sự nghèo-thiếu, đói-khát, đau-buồn, trách-mắng tự chúng không phải là công-đức, chúng chỉ đem lại phước-hạnh trong hiện-tại và cả cõi đời đời nếu chúng có kèm theo sự khiêm-nhường, tin-cậy, kiên-nhẫn, và chịu-đựng những thử ấy vì có Đấng Christ. Cũng vậy, chẳng có sự gì sai trong sự giàu-có, no-dủ, vui-cười, khen-ngợi, nếu nó không đi với lòng ích-kỷ, tham-lam, nóng-nổi, hèn-kém, là đặc-tính người ta thường kê cho nó. Thầy đã dùng những phước và họa ấy để chỉ về nhân-cách và phẩm-hạnh của những môn-đồ thật của Ngài.

Đoạn chính của bài giảng, từ câu 27-45, nêu ra rằng bản-chất của cuộc sống tin-đồ phải là cuộc sống của tình yêu. Bài giảng về tình yêu này có thể đi kèm với « bản thánh-ca về tình yêu » do Phao-lô soạn trong I Côr. 13, và với « Bài học Kinh-thánh » về tình yêu do Giảng viết trong I Gi. 4: 7-21.

Trước hết từ câu 27-30, thay cho sự phục-thù, Chúa Jê-sus đã thiết-lập một Luật Vàng: « Các ngươi muốn người ta làm cho mình thế nào, hãy làm cho người ta thế ấy » (câu 31). Chúa nói về lòng tự-kỷ và sự ham phần thưởng mà người ta thường gọi là tình yêu (c. 32-34), rồi Ngài nêu ra tấm gương toàn-hảo của Đức Chúa Trời và ám chỉ rằng vì Ngài đã thương-xót chúng ta, nên chúng ta phải xét-đoán bạn-hữu chúng ta cách nhơn-từ, Ngài bảo-đảm chúng ta trong sự đại-độ vô-hạn, với lòng đại-độ ấy, Cha chúng ta sẽ thưởng cho lòng yêu-thương vô-vụ-lợi của chúng ta. Những lời ấy trái ngược với tinh-cách ích-kỷ và lòng mong-muốn được đền-đáp thường có trong những người làm lành (câu 35-38).

Phần thứ hai của thân bài giảng-luận từ câu 39-45, vẫn nằm trong vấn-đề xét-đoán mà Chúa Jê-sus đã nói, ở đây Ngài nói về sự xét-đoán bất-công, là một lỗi thường có và làm phạm luật của tình yêu. Người nào hay chỉ-trích cách khắc-nghiệt mà không biết đến những lỗi của mình thì không thể nào giúp-đỡ được anh em mình, người ấy giống như một kẻ mù tìm cách chỉ đường cho kẻ mù, như một kẻ có cây đà trong mắt, tìm cách giúp cho kẻ khác có rác trong mắt. Cây tốt sanh trái lành thế nào, thì cũng một thể ấy chỉ những tấm lòng đầy-dẫy tình yêu mới có thể phục-vụ hữu-ích.

Đề cảnh-cáo những người tự-nhận mình là tin-đồ Đấng Christ mà không giữ luật tình yêu, và đề khuyến-khích môn-đồ của Ngài trung-thành giữ điều-răn của Ngài, Chúa Jê-sus đã kết-luận bài giảng của Ngài bằng ví-dụ quen-thuộc về hai cái nhà, một cái xây trên đá, một cái xây trên cát. Giữa những cơn bão-tố lụt-lợi của thời-kỳ xét-đoán, chỉ các nhà xây trên đá mới đứng vững.

### 3. *Đội-trưởng thành Ca-bê-na-um*

7 : 1 - 10

« 1 Khi Đức Chúa Jê-sus rao-giảng xong mọi lời ấy trước mặt dân-chúng nghe rồi, thì Ngài vào thành Ca-bê-na-um.

2 Vả, một thầy đội kia có đứa đầy-tớ rất thiết-nghĩa đau gần chết, 3 nghe nói Đức Chúa Jê-sus, bèn sai mấy trưởng-lão trong dân Giu-đa xin Ngài đến chữa cho đầy-tớ mình. 4 Mấy người đó đến cùng Đức Chúa Jê-sus, mà nài-xin rằng: Thầy đội thật đáng cho thầy nhậm điều này; 5 vì người yêu dân ta, và đã cất nhà hội cho chúng tôi. 6 Đức Chúa Jê-sus bèn đi với họ. Khi Ngài gần tới nhà, thầy đội sai bạn-hữu mình đi thưa Ngài rằng: Lạy Chúa, xin đừng tự phiền đến thế, vì tôi không đáng rước Chúa vào nhà tôi. 7 Tôi cũng nghĩ mình không đáng đến cùng Chúa; song xin phán một lời, thì đầy-tớ tôi sẽ được lành 8 Vì chính mình tôi là người thuộc dưới quyền

kẻ khác, tôi cũng có quân-lính dưới quyền tôi; tôi biểu tên này rằng: Hãy đi! thì nó đi; biểu tên khác rằng: Hãy đến! thì nó đến; và biểu đầy-tớ tôi rằng: Hãy làm việc này! thì nó làm. <sup>9</sup> Đức Chúa Jê-sus nghe những lời ấy, lấy làm lạ cho thấy đội, bèn xây lại cùng đoàn dân theo mình, mà phán rằng: Ta nói cùng các ngươi, dầu trong dân Y-sơ-ra-ên, ta cũng chưa thấy một đức-tin lớn dường ấy. <sup>10</sup> Những kẻ sai đến trở về nhà, thấy đầy-tớ lành-mạnh.»

Không có một tấm tranh nào về đức-tin toàn-hảo hơn tấm tranh do Lu-ca vẽ về đội-trưởng thành Ca-bê-na-um, người đã gởi đến Chúa Jê-sus lời cầu-xin Ngài chữa lành bệnh cho một đầy-tớ yêu-mến đương hấp-hối trước ngưỡng cửa của tử-thần. Vị chỉ-huy quân-sự này là một người ngoại-giáo từ lúc mới sanh ra, và là nhân-vật cao-cấp, như Tân-Uớc thường ám-chỉ khi nói đến những quân-nhân ngang cấp ấy. Đề ý phân-tích những đặc-điểm đức-tin ông là một điều bổ-ích, một đức-tin lớn đến nỗi Chúa đã « lấy làm lạ cho người. » Trước hết, đội-trưởng tin-cậy Chúa Jê-sus có thể chữa lành, vì những điều ông đã nghe về Ngài. Đây là tinh-túy của đức-tin, tức là sự tin-tưởng có chứng-cớ. Đức-tin không phải là sự tin-cậy mơ-hồ hoặc không-tưởng hay nay thay mai đổi; đó là hoàn-toàn sự suy-luận của lý-trí, sự suy-luận căn-cứ vào những lời chứng đáng tin-cậy. Đội-trưởng đã nghe nhiều về quyền-năng và sự nhơn-từ của Chúa Jê-sus nên ông tin rằng Ngài có khả-năng chữa lành được. Đứng trước bằng-chứng hiển-nhiên mà còn không tin thì chỉ là ngu-muội hay tội-lỗi.

Lại nữa, đội-trưởng tỏ ra có đức-tin thành-thật. Ông đã nhận tất cả ánh sáng đã chiếu-rọi đến cho ông. Sự thờ-phượng thuần-túy của Do-thái-giáo đã lôi-cuốn ông, và ông đã tỏ ra thiện-cảm đối với những người theo đạo ấy bằng cách xây cho họ một nhà hội. Khi một người đã sống dưới ánh sáng; đương có, thì sẽ có thêm ánh sáng rọi vào nữa.

Rồi ông lại tỏ ra có đức-tin khiêm-nhường. Ông tự xem mình không xứng-đáng đến trước mặt Chúa để dâng

lời cầu-xin ; bởi vậy khi Chúa Jêsus đề-nghị đến nhà ông, thì ông nhấn lời ra rằng ông không xứng-đáng rước Chúa vào nhà.

Hiền-nhiên hơn hết, ông biểu-lộ sự tin-cậy nơi Đấng Christ và tùy-phục quyền-năng của Ngài, đó là đặc-điểm của đức-tin thật. Ông nói rằng Chúa không cần phải đến nhà ông; vì ông là quân-nhân và là sĩ-quan, ông biết có thể làm được những việc gì với mệnh-lệnh ; ông biết những ai phải vâng-phục, và những ai cần phải được vâng-phục ; vì ông đã cho rằng Chúa Jêsus có quyền quản-trị trên những quyền-năng vô-hình của bịnh-tật, nên ông đã nói một lời lạ-lùng « Nhưng xin phán một lời thì tôi-tớ tôi sẽ được lành. » Chính phương-diện này của đức-tin ông đã khiến Chúa cảm-kích, Ngài vẫn nhìn-xem lòng tin-cậy khiêm-nhường của chúng ta với một cảm-tình và chắc-chắn sẽ trông-thường xứng-đáng. Ta không lạ gì khi thấy « những kẻ chịu sai đến, trở về nhà, thấy đầy-tớ lành-mạnh. » Còn Lu-ca hoan-hỉ được kể lại câu chuyện một người ngoài dân Y-sơ-ra-ên tin đến Đấng Christ. Sự tin-tưởng này là lời tiên-tri về những ơn-phước cho đức-tin đem lại cho mọi dân-tộc trên thế-giới.

#### 4. Chúa Jêsus cứu sống con trai của một góa-phụ

7 : 11 - 17

«<sup>11</sup> Bữa sau, Đức Chúa Jêsus đi đến một thành, gọi là Na-in, có nhiều môn-đồ và một đoàn dân đông cùng đi với Ngài. <sup>12</sup> Khi Ngài đến gần cửa thành, họ vừa khiêng ra một người chết, là con trai một của mẹ góa kia ; có nhiều người ở thành đó đi đưa với bà góa ấy. <sup>13</sup> Chúa thấy, động lòng thương-xót người, mà phán rằng : Đứng khước ! <sup>14</sup> Đoạn, Ngài lại gần, rờ quan-tài, thì kẻ khiêng dừng lại. Ngài bèn phán rằng : Hỡi người trẻ kia, ta biểu ngươi chớ dậy. <sup>15</sup> Người chết vùng ngồi dậy và khởi sự nói. Đức Chúa Jêsus giao người lại cho mẹ. <sup>16</sup> Ai nấy đều sợ-hãi, và ngợi-khen Đức Chúa Trời rằng : Có Đấng tiên-tri lớn đã dậy lên giữa

chúng tôi, và Đức Chúa Trời đã thăm-viếng dân Ngài.  
 17 Tin này đồn ra khắp xứ Giu-dê, và khắp xứ xung-  
 quanh nơi đó nữa. »

Nếu mục-dịch của Lu-ca là nhấn mạnh cho độc-giả về tấm lòng tru-ái và dịu-hiền của Con Người Christ-Jê-sus, thì rất dễ hiểu tại sao chỉ có mình ông trong vòng các nhà chép phước-âm viết về câu chuyện cảm-động về sự cứu sống con trai của góa-phụ ở Na-in. Không còn bức tranh nào đây lòng xót-thương trắc-ần như thế. Người ta không có yêu-cầu Chúa Jê-sus làm phép lạ, nhưng Ngài chịu cảm-động hoàn-toàn vì có tiếng kêu-gọi cảm-nín của cảnh thống-khổ tuyệt-vọng của con người. Khi Ngài đến gần công thành-phố nhỏ ấy, Ngài gặp một đám tang buồn-bã từ từ tiến ra nghĩa-địa. Ngài cảm-xúc bồi-hồi khi thấy những giọt nước mắt của người mẹ cô-đơn đã mất con trai một của mình. Động lòng trắc-ần, Ngài đến an-ủi bà : « Đứng khóc. » Rồi Ngài đến rờ lên quan-tài đương đưng thi-thê bất-động của người thanh-niên. Cử-chỉ ấy hùng-biện gấp mấy lời nói. Rồi Ngài truyền phán : « Hỡi người (trai) trẻ kia, ta biểu ngươi chỗi-dậy. Ngươi chết vùng ngồi dậy và khởi sự nói. Đức Chúa Jê-sus giao người lại cho mẹ. » Khi xét đến những phép lạ như vậy, có thể ta chỉ cho rằng mục-dịch của chúng là chứng-thực chức-vụ của Chúa Jê-sus, hay chứng-minh cho sứ-diệp thiên-thượng của Ngài. Thật quả có như vậy, nhưng chúng ta đừng nên quên rằng những việc ấy biểu-lộ bản-chất của chức-vụ Chúa Jê-sus và khải-thị chính tấm lòng của Đức Chúa Trời. Những câu chuyện như thế làm khô lệ của những kẻ than-khóc, hàn-gán những quả tim tan-vỡ, giục-giã kẻ ngã lòng bằng hi-vọng đời đời. Chúa Jê-sus là Cứu-Chúa của sự sống, chắc-chắn Ngài sẽ lau ráo lệ trên mắt những kẻ tin-cậy Ngài.

### 5. Chúa Jê-sus ngợi-khen Giăng

7 : 18 - 35

«<sup>18</sup> Môn-dồ của Giăng trình lại hết cả chuyện đó với người. <sup>19</sup> Người bèn gọi hai môn-dồ mình, sai đến

thưa cùng Chúa rằng : Thầy có phải là Đấng phải đến, hay chúng tôi còn phải đợi Đấng khác ? <sup>20</sup> Hai người đã đến cùng Đức Chúa Jê-sus, thưa rằng : Giảng Báp-tít sai chúng tôi đến hỏi thầy : Thầy có phải là Đấng phải đến, hay chúng tôi còn phải đợi Đấng khác ? <sup>21</sup> Vả, chính giờ đó, Đức Chúa Jê-sus chữa lành nhiều kẻ bệnh, kẻ tàn-tật, kẻ mắc quỷ dữ, và làm cho nhiều người dui được sáng. <sup>22</sup> Đoạn, Ngài đáp rằng : Hãy về báo cho Giảng sự các người đã thấy và đã nghe ; kẻ dui được sáng, kẻ què được đi, kẻ phung được sạch, kẻ điếc được nghe, kẻ chết được sống lại, Tin-lành đã rao-giảng cho kẻ nghèo. <sup>23</sup> Phước cho kẻ không vấp-phạm vì có ta !

<sup>24</sup> Hai người của Giảng sai đến đã đi rồi, Đức Chúa Jê-sus mới phán cùng đoàn dân về việc Giảng rằng : Các người đã đi xem chỉ nơi đồng vắng ? Xem cây sậy bị gió rung chẳng ? ... <sup>25</sup> Lại các người còn đi xem gì ? Xem người ăn-mặc tốt-đẹp chẳng ? Kia, những người mặc áo sang-trọng, và ăn-ở sung-sướng, thì ở trong đền-dài các vua ! <sup>26</sup> Song, rốt lại, các người đi xem gì ? Xem một đấng tiên-trì ư ? Phải, ta nói, một đấng trọng hơn tiên-trì nữa. <sup>27</sup> Ấy về đấng đó mà có lời chép rằng :

Này, ta sẽ sai sứ ta đến trước mặt người,

Người sẽ dọn đường trước người.

<sup>28</sup> Ta nói cùng các người, trong những người bởi đàn-bà sanh ra, không có ai lớn hơn Giảng Báp-tít đâu ; nhưng trong nước Đức Chúa Trời, kẻ rất nhỏ còn lớn hơn Giảng vậy. <sup>29</sup> Cả dân-chúng cùng kẻ thù thuê chịu Giảng làm phép báp-têm, đều xưng Đức Chúa Trời là công-bình. <sup>30</sup> Song người Pha-ri-si cùng các thầy dạy luật không chịu Giảng làm phép báp-têm, nên chê-bỏ ý Đức Chúa Trời định về mình.

<sup>31</sup> Vậy, ta sẽ sánh người đời này với gì, họ giống như ai ? <sup>32</sup> Họ giống như con trẻ ngồi ngoài chợ, nói cùng nhau rằng : Ta đã thổi sáo, mà bay không nhảy-múa ; ta đã than-vãn mà bay không khóc. <sup>33</sup> Vả, Giảng

Báp-tít đã đến, không ăn bánh, không uống rượu; thì các người nói rằng: Người mắc quỷ dữ. <sup>35</sup> Con người đến, ăn và uống, thì các người nói rằng: Ấy là con người ham ăn mê uống, bạn với người thâu thuế và kẻ có tội. <sup>35</sup> Song sự khôn-gioan được xưng công-bình nhờ những việc làm của nó.»

Vì phải nằm trong ngục-thất tâm-tối, hay là vì chờ-đợi quá lâu mà chưa thấy Chúa Jêsus thực-hiện những ước-vọng mình hằng ấp-ủ, nên sự nghi-ngờ kéo đến vẩn-vũ trong tâm-trí Giăng. Giăng bèn sai sứ-giả đến cùng Chúa Jêsus hỏi rằng Ngài có phải là Đấng Mê-si mà Giăng tuyên-bố hay không «Thầy có phải là Đấng phải đến, hay chúng tôi còn phải chờ-đợi Đấng khác?» Không phải Giăng đã mất đức-tin nơi Đức Chúa Trời hay lời hứa Ngài; ông tin rằng nếu Chúa Jêsus không phải là Đấng Mê-si, thì Đấng Mê-si cũng sẽ đến.

Chúa âu-yếm xác-nhận cho sứ-giả vĩ-đại của Ngài bằng cách kể lại những công-việc quyền-năng mà Ngài đang làm. Giăng đã biết nhiều về những công-cuộc ấy, nhưng đem kể cho ông nghĩ lại chắc đánh tan được sự lo-ngại của ông. Chúa Jêsus luôn thông-cảm với chúng ta trong những giờ-phút đau-khổ, Ngài thường an-ủi chúng ta bằng cách nhắc-nhở cho chúng ta, những điều chúng ta đã biết về quyền-năng, về tình-yêu và sự hiện-diện cùng những lẽ thật trong Lời Ngài.

Tuy-nhiên, Chúa Jêsus không khen-ngợi sự ngờ-vực của chúng ta; Ngài nhấn đến Giăng một lời trách nhẹ-nhàng, âu-yếm: «Phước cho kẻ không vấp-phạm vì có ta.» Ngài công-bố phước này cho những kẻ mặc dầu đang ở trong bóng tối, lao-tù, đợi-chờ, khắc-khoải, cũng vẫn hết lòng tin-cậy nơi Ngài.

Chính trong lúc Giăng có vẻ như đương thất-bại thì Chúa đã khen-ngợi ông bằng một câu tuyệt-diệu, Ngài tuyên-bố rằng: «Trong những người bởi đàn-bà sanh ra, không có ai lớn hơn Giăng Báp-tít đâu.» Ngài biện-minh cho lời phán-đoán cần-nhắc ấy, và nhưn đó chỉ tỏ sự cao-trọng thật nằm ở đâu. Ngài nói đến tánh-tình của

Giăng trước, rồi đến sự nghiệp của người. Ngài ca-tụng con người Giăng rồi đến sứ-giả Giăng. Ngài mô-tả đạo-đức rồi sự cao-trọng chánh-thức của người.

Ngài dùng hai câu hỏi để tả bản-tánh của Giăng, mỗi câu đều hiểu ngầm một câu trả của phủ-định. Câu thứ nhất, « Các người đã đi xem chi nơi đồng vắng ? Xem cây sậy bị gió rung chằng ? » Chắc-chắn sự cao-cả thật không thể nằm trong một sự hèn-nhát về đạo-đức uốn mình theo mọi chiều gió, trái lại Giăng là một tảng đá không bão-tổ nào có thể xô đổ được.

Rồi đến câu hỏi thứ hai : « Lại các người còn đi xem gì ? Xem người ăn-mặc tốt-đẹp chằng ? » Chắc-chắn sự cao-cả không nằm theo con đường hành-lạc phóng-túng. Giăng chịu-đựng được mọi khổ-nhọc và gác-bỏ những khoái-lạc của con người, vì ông đã hoàn-toàn hiến mình cho công-tác thiên-thượng. Can-đảm và hy-sinh — đó là hai yếu-tố chính trong sự cao-thượng đạo-đức.

Nhưng sự cao-cả thật của Giăng là ở trong chức-vụ của người. Chúa Jê-sus tuyên-bố rằng ông là sứ-giả mà Ma-la-chi đã dự-ngôn là sẽ dọn đường cho Chúa. Các tiên-tri khác đã xuất-hiện và dự-ngôn về sự hiện đến của Đấng Mê-si. Còn về phần Giăng, chẳng những tuyên-bố rằng Đấng Christ sẽ đến, mà có thể chỉ vào Ngài mà nói rằng « Kia, Chiên Con của Đức Chúa Trời . . . đây là Con Đức Chúa Trời. » Đối với một hồn người, không còn gì cao-cả hơn nữa ; không có đặc-ân nào cao-cả hơn là đưa-dắt tư-tưởng và lòng người về cùng Chúa Jê-sus-Christ, Cứu-Chúa của thế-gian. Những kẻ theo Chúa ngày nay biết về Đấng Christ nhiều hơn Giăng, Địa-vị của Giăng và họ trong vinh-quang của Nước toàn-vẹn sẽ tùy-thuộc nơi lòng trung-thành khi họ phục-vụ chủ họ.

Lời ngợi-khen Giăng hoàn-toàn trái-ngược với lời kết án các người Pha-ri-si mà Chúa mời chuyện qua. Ngài nói rằng những người tự xưng là lãnh-tụ này giống như những đũa tre ngồi trong chợ than-phiền với nhau là không chịu chơi trò chơi giả đăm ma hay đăm cười của chúng. Bởi vì khi Giăng đến, họ không chịu theo người vì lập-trường và sứ-điệp của người nghiêm-nghị quá, khi

Đấng Christ đến, họ chỉ-trích Ngài là quá vụ-lạc « bạn-bè với người thu thuế và kẻ có tội. » Những người Pha-ri-si đồ thừa cho cách cư-xử của Giăng và tánh-hạnh của Chúa Jê-sus đề từ-chối những điều cần-thiết trong sứ-mệnh và thông-diệp của hai bậc ấy. Họ không chịu ăn-năn theo mệnh-lệnh của Giăng, hoặc đặt lòng tin-cậy nơi Đấng Christ, đáp-ứng lời hứa của Ngài về ân-diễn và sự sống. Nhiều người vẫn từ-chối không chịu nhận sự cứu-rỗi ban cho họ vì có vài điểm bề ngoài của Cơ-đốc-giáo, còn nguyên-tổ thật của nó thì họ không thể nhận ra. Nhưng cũng như trong thời Chúa Jê-sus, ngày nay có nhiều người chịu nhận sự kêu-gọi ăn-năn và ơn ban sự sống « Song sự khôn-ngoaon được xưng công-bình nhờ những việc làm của nó. »

#### 6. Nữ tội-nhân được tha tội

7 : 36 - 50

<sup>36</sup> Có một người Pha-ri-si mời Đức Chúa Jê-sus ăn tại nhà mình. Vậy, khi đã vào nhà người Pha-ri-si thì Ngài ngồi bàn. <sup>37</sup> Và, có một người đờn-bà xấu nét ở thành đó, nghe nói Đức Chúa Jê-sus đương ngồi bàn tại nhà người Pha-ri-si, bèn đem đến một bình ngọc trắng đựng đầy dầu thơm. <sup>38</sup> Người đứng đằng sau, nơi chơn Đức Chúa Jê-sus, khóc, sa nước mắt trên chơn Ngài, rồi lấy tóc mình mà chùi; lại hôn chơn Ngài, và xức dầu thơm cho. <sup>39</sup> Người Pha-ri-si đã mời Ngài, thấy vậy, tự nghĩ rằng: Nếu người này là đấng tiên-tri, chắc biết người đờn-bà rờ đến mình đó là ai, cùng biết ấy là người đờn-bà xấu nét. <sup>40</sup> Đức Chúa Jê-sus bèn cất tiếng phán cùng người rằng: Hỡi Si-môn, ta có vài lời nói cùng ngươi. Người thưa rằng: Thưa thầy, xin cứ nói. — <sup>41</sup> Một chủ nợ có hai người mắc nợ: Một người mắc năm trăm đơ-ni-ê, một người mắc năm chục. <sup>42</sup> Vì hai người đều không có chi mà trả, nên chủ nợ tha cả hai. Trong hai người đó, ai yêu chủ nợ hơn? <sup>43</sup> Si-môn thưa rằng: Tôi tưởng là người mà chủ nợ đã tha nhiều nợ hơn. Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Người đoán phải lắm. <sup>44</sup> Đoạn, Ngài xây lại người đờn-

bà mà phán cùng Si-môn rằng : Người thấy đòn-bà này không ? Ta vào nhà người, người không cho nước rửa chơn ; nhưng người đã lấy nước mắt thấm ướt chơn ta, rồi lấy tóc mình mà chùi. <sup>45</sup> Người không hôn ta ; nhưng người từ khi vào nhà người, thì hôn chơn ta hoài. <sup>46</sup> Người không xức dầu đầu ta ; nhưng người lấy dầu thơm xức chơn ta. <sup>47</sup> Vậy nên ta nói cùng người, tội-lỗi đòn-bà này nhiều lắm, đã được tha hết, vì người đã yêu-mến nhiều ; song kẻ được tha ít thì yêu-mến ít, <sup>48</sup> Ngài bèn phán cùng người đòn-bà rằng : Tội-lỗi người đã được tha rồi. <sup>49</sup> Các người ngồi bàn với Ngài nghĩ thầm rằng : Người này là ai, mà cũng tha tội ? <sup>50</sup> Nhưng Ngài phán cùng người đòn-bà rằng : Đức tin của người đã cứu người ; hãy đi cho bình-an. »

Hình như sách Tin-Lành của Lu-ca đặc-biệt nhấn mạnh về ân-diễn và sự tha-thứ do Chúa Jê-sus ban-bổ. Chỉ mình sách này ghi lại lòng từ-ái đối với quả-phụ thành Na-in, và cũng chỉ sách này diễn-tả lại nỗi ưu-ái của Ngài đối với người đàn-bà tội-lỗi đã xức dầu dưới chơn Ngài trong nhà Si-môn, người Pha-ri-si. Tuy-nhiên, đó không phải chỉ là bức tranh về lòng từ-bi thương-xót của Chúa, mà cũng là bức tranh về lòng biết ơn vô bờ-bến của kẻ nhận biết món quà vô-giá của ơn tha tội.

Vi một lầm-lỗi trong khi giải-thích mà người ta lầm người đàn-bà này với Ma-ri Ma-đo-len hay Ma-ri ở Bê-tha-ni. Ba người này chắc phải khác-biệt nhau. Thật ra Chúa Jê-sus có đuổi quỷ cho người thứ nhất, và người thứ hai, cũng như người đàn-bà trong câu chuyện này, đã xức dầu thơm cho chơn Chúa Jê-sus, nhưng có một lý-do khiến ta tin rằng trong ba người chỉ có người này có tiếng là một tội-nhân. Dường như nàng có gặp Chúa vài lần trước đó, đã ăn-năn tội của nàng và đã được Chúa ban lời tha tội.

Nhờ lòng biết ơn, nàng được sự can-đảm đi vào nhà Si-môn mà không được ai mời, Chúa Jê-sus đương là khách tiệc trong nhà này. Nàng đến để xức dầu thơm cho chơn Chúa Jê-sus, nhưng khi nhìn đến Ngài, nàng nghĩ lại tội-lỗi mình, và nước mắt ăn-năn nóng hổi của nàng đổ ra trên

chơn Chúa Jêsus. Nàng vội-vã tháo tóc ra lau khô chơn Ngài, rồi đổ một chai dầu thơm lên. Đối với nàng không có cách nào hơn để diễn-tả lòng biết ơn và sự hi-sinh nhiệt-thành của mình. Việc Chúa để cho người đàn-bà kém phẩm-hạnh biểu-lộ lòng yêu-mến đối với Ngài khiến Si-môn kết-luận rằng Chúa Jêsus có lẽ không phải là tiên-tri, vì nếu là tiên-tri thì Ngài phải biết sự thật về một người đàn-bà hư-hoại như vậy.

Câu trả lời của Chúa Jêsus tỏ ra rằng Ngài có thể đọc được những tư-tưởng thâm-kin của chủ tiệc. Lời phán của Chúa Jêsus chẳng những đáp lại lời chỉ-trích thâm-lặng của Si-môn, nhưng cũng quở-trách người vì không ăn-năn và thiếu đức-tin. Chúa Jêsus đưa ra ví-dụ về hai người mắc nợ rồi được tha, giải-thích rằng lòng biết ơn nhiều hay ít tùy theo món nợ được tha nhiều hay ít, rồi áp-dụng nguyên-tắc ấy cho Si-môn và người đàn-bà mà Si-môn có ý khinh-rẻ. Chúa Jêsus kể căn-kê Si-môn đã kém thiếu tình yêu đối với Ngài thế nào, rồi đem đối-chiếu với sự ân-cần của người đàn-bà. Khi Ngài vào nhà Si-môn, ông đã quên thông-tục lấy nước cho Ngài rửa chơn, người đàn-bà đã rửa chơn Ngài bằng nước mắt. Si-môn đã bỏ qua cái hôn mà đáng lẽ người chủ phải dùng để đón một vị khách ; người đàn-bà đã hôn chơn Chúa cách nồng-nhiệt. Si-môn chẳng đem dầu thơm mà người chủ tiệc thường dùng xúc cho vị khách quý ; người đàn-bà đã đến trong nhà ông với mục-đích duy-nhứt là xúc dầu thơm cho chơn Chúa.

Sứ-diệp Chúa thật sáng-tỏ qua thí-dụ đó. «Vậy nên ta nói cùng người, tội-lỗi đờn-bà này nhiều lắm, đã được tha hết, vì người đã yêu-mến nhiều ; song kẻ được tha ít thì yêu-mến ít.» Chúa Jêsus không có ý nói rằng trước đó nàng chưa được tha tội, cũng không có ý rằng sự yêu-thương của nàng là điều-kiện để được tha tội. Ngài có ý nói rằng tình-yêu của nàng là kết-quả của sự tha-thứ, và câu nói của Ngài diễn-giải ra như thế này thì đúng hơn : «Ta nói cùng người, tội-lỗi đầy-dẫy nơi nàng đã được tha, người có thể suy-đoán điều đó có thể căn-cứ vào cách biểu-lộ lòng yêu-thương của nàng.» Phần còn lại trong câu dành cho Si-môn «Song kẻ được tha ít, thì thương-yêu ít.» Những

lời ấy không minh-chứng rằng Si-môn đã được tha-tội ; câu ấy có vẻ chỉ rằng sở-dĩ ông thiếu tinh-yêu là vì ông thiếu sự ăn-năn và sự tha-tội. Rồi Chúa Jêsus quay lại người đàn-bà phán một lời chúc phước : « Tội-lỗi ngươi đã được tha. » Như vậy Ngài xác-nhận sự tha tội đã ban cho nàng trước kia, nhưng hơn nữa Ngài cũng biện-minh cho nàng trước mọi khách tiệc để cho họ biết rõ rằng nàng đã bước vào một cuộc sống mới. Họ ngạc-nhiên khi nghe Ngài tuyên-bố sự tha tội. Đó là một chúc-vụ thiên-thượng ; nhưng Con Người lý-trưởng mà Lu-ca ghi chép về tấm lòng từ-ái ở đây, đồng-thời cũng là Con Đức Chúa Trời. Cuối-cùng Ngài quay qua người đàn-bà phán cho nàng những lời ân-huệ : « Đức-tin của ngươi đã cứu ngươi ; hãy đi bình-an. » Đây là một câu nói rõ-ràng về việc đức-tin đem lại sự tha-thứ, sự tha-thứ đánh thức lòng biết ơn, và lòng biết ơn được diễn-tả bằng một hành-động yêu-thương tận-tụy. Một kẻ ăn-năn như vậy có thể ra đi trong « bình-an, » nghĩa là hưởng được sự hiện-diện liên-tục của nó.

### 7. Những người đàn-bà phục-vụ

8 : 1 - 3

«1 Kế đó, Đức Chúa Jêsus đi thành này đến thành kia, làng này đến làng khác, giảng-dạy và rao-truyền tin lành của nước Đức Chúa Trời. Có mười hai sứ-đồ ở với Ngài. <sup>2</sup> Cũng có mấy người đờn-bà đi theo Ngài, là những người đã được cứu khỏi quỷ dữ và chữa khỏi bệnh : Ma-ri, gọi là Ma-dơ-len, từ người bẫy quỷ dữ đã ra, <sup>3</sup> Gian-nơ vợ Chu-xa, là quan nội-vụ của vua Hê-rốt, Su-xan-nơ và nhiều người khác nữa giúp của-cải cho Ngài.»

Lu-ca viết Tin-lành của phụ-nữ. Chỉ có mình ông ghi lại những việc xảy ra cho cuộc đời của Ê-li-sa-bét, Ma-ri, Anne lên-quan đến thời thơ-ấu của Chúa Jêsus ; chỉ có một mình ông kể cho ta biết câu-chuyện người quả-phụ ở Na-in được Chúa cứu người con trai sống lại ; chuyện người đàn-bà khòm lưng dưới ách của ma-quỷ, nhưng đã được

Chúa giải-cứu ; chuyện nữ tội-nhân xúc dầu cho chơn Ngài; chuyện người đàn-bà chúc-mừng mẹ Chúa ; quang-cảnh gia-đình ở nhà Ma-ri và Ma-thê ; và chuyện những người đàn-bà than-khóc Ngài trên đường lên thập-tự. Có lẽ, ý-nghĩa hơn hết là câu Lu-ca nói về Chúa Jê-sus lúc Ngài và các sứ-đồ đi quanh vùng Ga-li-lê để giảng Tin-Lành thì có một toán phụ-nữ đi theo, những người này là « kẻ giúp của-cải cho Ngài. »

Trong số này, Lu-ca kể « Ma-ri gọi là Ma-do-len » có lẽ đề chỉ tên thành Ma-de-la, nơi nàng ở trước kia. Người ta dùng tên đó để phân-biệt với Ma-ri mẹ Chúa Jê-sus, với Ma-ri Bê-tha-ni, và với tất cả những người đàn-bà khác trùng tên với nàng. Nếu lẫn-lộn nàng với người đàn-bà tội-lỗi mà Lu-ca mới chép thì thật là sự sai-làm nặng-nề.

Ma-ri từng bị quỉ-ám, như ở đây đã kể, nhưng không có nơi nào trong các sách Tin-Lành chỉ rằng nàng là một người đàn-bà có cuộc sống như-bọn.

Lu-ca cũng đã kể đến Gian-nơ, chồng bà tên Chu-xa, là người quản - lý gia-đình và tài - sản của vua Hê - rốt, nghĩa là một người đàn-bà có đôi chút địa-vị xã-hội ; nhưng ta không biết gì hơn về bà và những bạn của bà, ngoại-trừ một điều quan-trọng, ấy là động-cơ thúc-đẩy họ phụng-sự Chúa là lòng biết ơn, họ « là những người được cứu khỏi quỉ dữ và chữa khỏi bệnh. »

Câu này của Lu-ca ngắn-ngủi nhưng rất có ý-nghĩa. Nó hé cho ta một tia sáng để trả lời một câu hỏi tò-mò mà ta không tìm thấy một câu giải-đáp nào trong các sách Tin-Lành. Trong những năm chức-vụ, Chúa Jê-sus và những kẻ theo Ngài đã sống nhờ nguồn tài-chánh nào ? Hẳn-nhiên những kẻ đã nhận nơi Ngài sự cứu-giúp thuộc-linh, rất sung-sướng được cung-ứng cho Ngài những nhu-cầu tạm-thời và phục-vụ cho Ngài khi cần-thiết. Vậy, đoạn này chẳng những cho chúng ta thấy điều gì Chúa đã làm cho phụ-nữ, mà cũng cho biết phụ-nữ đã làm gì cho Ngài. Nó gợi ra một câu hỏi : Ai có thể ước-lượng được những tặng-phẩm và sự hi-sinh mà phụ-nữ trải qua các đời đã đóng-góp cho công-cuộc truyền-bá Tin-Lành ra khắp thế-giới ?

8. *Thí-dụ về người gieo giống*

8 : 4 - 18

«<sup>4</sup> Khi có đoàn dân đông nhóm lại, và người hết thấy các thành đều đến cùng Ngài, thì Ngài lấy thí-dụ mà phán cùng họ rằng: <sup>5</sup> Người gieo đi ra để gieo giống mình. Khi vãi giống, một phần giống rơi ra dọc đường, bị giày-đạp và chim trời xuống ăn hết. <sup>6</sup> Một phần khác rơi ra nơi đất đá-sỏi, khi mới mọc lên, liền héo đi, vì không có hơi ẩm. <sup>7</sup> Một phần khác rơi vào bụi gai, gai mọc lên với hạt giống, làm cho nghẹt-ngồi. <sup>8</sup> Lại có một phần khác rơi xuống nơi đất tốt, thì mọc lên, và kết-quả, một thành trăm. Đương phán mấy lời đó, Ngài kêu lên rằng: Ai có tai mà nghe, hãy nghe!

<sup>9</sup> Môn-dồ hỏi Ngài thí-dụ ấy có nghĩa gì. <sup>10</sup> Ngài đáp rằng: Đã ban cho các người được biết những sự mầu-nhiệm nước Đức Chúa Trời; song, với kẻ khác thì dùng thí-dụ mà nói, để họ xem mà không thấy, nghe mà không hiểu. <sup>11</sup> Nay, lời thí-dụ đó nghĩa như vậy: Hạt giống là đạo Đức Chúa Trời. <sup>12</sup> Phần rơi ra dọc đường, là những kẻ đã nghe đạo; nhưng về sau ma-qui đến, cướp lấy đạo từ trong lòng họ, e rằng họ tin mà được cứu chẳng. <sup>13</sup> Phần rơi ra đất đá-sỏi là kẻ nghe đạo, bèn vui-mừng chịu lấy; nhưng họ không có rễ, chỉ tin tạm mà thôi; nên khi sự thử-thách xảy đến, thì họ tháo lui. <sup>14</sup> Phần rơi vào bụi gai, là những kẻ đã nghe đạo, nhưng rồi đi, để cho sự lo-lắng, giàu-sang, sung-sướng đời này làm cho đạo phải nghẹt-ngồi, đến nỗi không sanh trái nào được chín. <sup>15</sup> Song phần rơi vào nơi đất tốt, là kẻ có lấy lòng thật-thà từ-tử nghe đạo, gìn-giữ, và kết-quả một cách bền lòng.

<sup>16</sup> Không ai đã thấp đèn lại lấy thùng úp lại, hay là để dưới giường; nhưng để trên chơn đèn, hầu cho ai vào nhà đều thấy sáng. <sup>17</sup> Thật không có điều gì kín mà không phải lộ ra, không có điều gì giấu mà

chẳng bị biết và tỏ ra. <sup>18</sup> Vậy, hãy coi chừng về cách các người nghe; vì kẻ đã có, sẽ cho thêm; kẻ không có, sẽ cất lấy sự họ tưởng mình có.»

Vì dài hơn, gọt-giũa cần-thận hơn, đầy-dủ chi-tiết hơn, cho nên câu chuyện về người gieo giống có thể xem như là thí-dụ đầu-tiên của Chúa chúng ta, mặc dầu trước đó Ngài cũng đã dùng những chuyện ngắn soi-sáng được chỉ-định bằng cùng một danh-từ. Từ đây, các thí-dụ giữ một vai quan-trọng trong sự giảng-dạy của Ngài, và bây giờ Ngài bắt đầu một phương-pháp giáo-huấn có phần mới lạ, chứng-tỏ là các môn-đồ đã yêu-cầu Ngài giải nghĩa (câu 9), và ở đây Ngài đã đưa ra lý-do để dùng những thí-dụ của Ngài. Lý-do này có hai phương-diện: những câu chuyện độc-đáo giúp kẻ chú-ý và hưởng-ứng có thể nhớ dễ-dàng những lời dạy của Thầy; trong khi đó, ý-nghĩa sẽ bị che-khuất đối với những kẻ tâm-trí lơ-là hay hiềm-khích (câu 10). Mục-dịch lưỡng diện ấy thỏa-mãn được nhu-cầu của tinh-thể khủng-hoảng mới phát-sinh, vì một bên lời dạy của Ngài mỗi ngày một phổ-cập, còn một bên là âm-muru ám-hại của người Pha-ri-si và các văn-sĩ.

Thí-dụ về người gieo giống làm thành một lời giới-thiệu cho tất cả các thí-dụ, bởi vì chúng đều là môi-giới của lẽ thật, và Chúa Jêsus đã cho ta thấy rõ-ràng công-hiệu của lẽ thật tùy-thuộc ở trạng-thái tâm-linh của người nghe. Thí-dụ này đôi khi được gọi là thí-dụ về các loại đất, vì nó miêu-tả các hạng tâm-hồn mà sứ-điệp Cơ-đốc-giáo được ban-bố.

Trong vài trường-hợp, « lời Đức Chúa Trời » hoặc giảng bởi Đấng Christ hay những kẻ theo Ngài, rơi nhằm những tâm-hồn được tả-vẽ bằng hình-ảnh của đường mòn chai cứng băng ngang qua đồng lúa. Không gì có thể kích-động được. Lời Chúa không có chỗ vào và Sa-tan giựt đi ngay như con chim, đến mổ hạt lúa rơi dọc đường. Không thể nào đem lại đức-tin và sự cứu-rỗi.

Có hạng người nghe khác có thể so-sánh với lớp đất mỏng phủ lên trên một tảng đá. Hạt giống rơi trên đó mọc

rất mau vì nhờ có tảng đá ở dưới sườn ấm, nhưng vì rễ không thể bắt sâu nên chẳng bao lâu cây lúa phải héo dưới ánh nắng mặt trời gay-gắt. Cũng thế có hạng người nghe vui-mừng tiếp-nhận sứ-điệp của sự sống ngay, nhưng khi gặp sự bất-bỏ thử-thách mà kể theo Chúa phải chịu, thì họ lạnh chơn đào-ngũ.

Có hạng người nghe có thể sánh với hạt giống rơi nhằm gai-gốc. Hạt giống này mọc lên nhưng không có chỗ phát-triển. Nó bị gai-gốc cướp hết những chất nuôi-dưỡng cần-thiết. Cũng vậy, một số tin-đồ Đấng Christ quá bận-bịu vì những nỗi « lo-lắng, giàu-sang, sung-sướng » nên không thể kết thành quả thuộc-linh được.

Tuy-nhiên, có những người sống như hạt giống rơi nhằm « đất tốt » và « mọc lên, kết-quả một thành trăm », họ tiếp-nhận lẽ-thật với « lòng thật-thà tử-tế. » Một cách kiên-trì chịu-đựng, đời sống của họ sản-xuất một mùa gặt vàng.

Sứ-điệp cao-cả của thí-dụ được tóm-tắt trong câu này của Chúa, « Hãy coi chừng về cách các người nghe » (câu 18). Mục-dịch của thí-dụ của Ngài, cũng như tất cả giáo-huấn của Ngài là để đem lại một tia sáng thuộc-linh. Những kẻ yêu Ngài và vâng-phục lời Ngài nhờ đó sẽ mau hiểu và kiến-thức tăng-tiến; nhưng người nào vô-tình hay bất-tuân lẽ thật sẽ mất « sự họ tưởng mình có. » Thật là một đặc-ân được nghe Tin-Lành của Đấng Christ, nhưng nó cũng bao-hàm một trách-nhiệm nữa.

### 9. Quyển-thuộc của Chúa Jêsus

8 : 19-21

«<sup>19</sup> Mẹ và anh em Đức Chúa Jêsus đến tìm Ngài; song vì người ta đông lắm, nên không đến gần Ngài được. <sup>20</sup> Vậy có kẻ báo cho Ngài biết rằng: Mẹ và anh em thầy ở ngoài, muốn thấy thầy. <sup>21</sup> Nhưng Ngài đáp rằng: Mẹ ta và anh em ta là kẻ nghe đạo Đức Chúa Trời và làm theo đạo ấy. »

Duy các sách Tin-Lành khác có cho ta biết tính-cách và mục-đích thăm-viếng Chúa Jêsus của mẹ Ngài và anh em Ngài. Còn Lu-ca không nói rõ về việc Chúa gặp một trường-hợp tế-nhị và khó xử hơn hết đó. Mục-đích chính của những kẻ thân-quyến này là gián-đoạn công-việc của Ngài. Họ sợ rằng tâm-trí Ngài đã mất quân-bình và muốn đem Ngài về nhà. Ngài có nên quở-trách họ không, hay là để cho công-việc của Ngài gián-đoạn cách vô-ích? Lu-ca không mô-tả tâm-trạng ấy, nhưng ông kể lại rõ-ràng sự-điệp cảm-kích mà Chúa Jêsus tìm cơ-hội ban-bổ. Khi người ta bảo Chúa rằng mẹ và anh em Ngài muốn gặp Ngài, thì Ngài chỉ vào các môn-đồ và nói rằng «Mẹ ta và anh em ta là kẻ nghe đạo Đức Chúa Trời và làm theo đạo ấy.» Vậy Chúa Jêsus đã liên-kết việc này với thí-dụ người gieo giống mà Ngài vừa kể. Thí-dụ tỏ ra phải cần-thận chú-ý lẽ thật của Tin-Lành, và câu chuyện như Lu-ca kể lại, cũng nhấn mạnh vào phương-diện đó, tức là các kết-quả phước-hạnh bởi chú-trọng Lời Đức Chúa Trời. Theo lời của Đấng Christ, sự vâng-phục Ngài và làm môn-đồ thật của Ngài sẽ đem lại mối tương-giao với Ngài mật-thiết hơn bất cứ giây liên-lạc trần-gian nào. Sự bà-con thuộc-linh này sống-động hơn bất-cứ mối tương-quan máu-mủ hay bản-tánh nào. Nó đem lại tình thân-hữu cho mọi người cách tức-khắc và lâu-dài. Câu trả lời của Chúa chắc không làm cho anh em Ngài phật lòng mặc dầu nó hàm-chứa một lời quở-trách tế-nhị. Chỉ những người đã đầu-phục Chúa và sẵn-sàng vâng theo ý Ngài mới có quyền cho mình là tương-quan với Ngài.

### 10. *Chúa Jêsus dẹp yên bão-lố*

8 : 22 - 25

«<sup>22</sup> Một ngày kia, Ngài xuống thuyền với môn-đồ, mà phán rằng: Hãy qua bên kia hồ; rồi đi. <sup>23</sup> Khi thuyền đương chạy, thì Ngài ngủ. Có cơn bão nổi lên trong hồ, nước vào đầy thuyền, đương nguy-hiểm lắm. <sup>24</sup> Môn-đồ bèn đến thức Ngài dậy, rằng: Thầy ôi, Thầy ôi, chúng ta chết! Nhưng Ngài, vừa thức dậy, khiến gió và sóng phải bình-tĩnh, thì liền bình-tĩnh và yên-lặng như tờ. <sup>25</sup> Ngài bèn phán cùng môn-đồ rằng: Đức-tin

các người ở đâu? Môn-đồ sợ-hãi và bỡ-ngờ, nói với nhau rằng: Người này là ai, khiến đến gió và nước, mà cũng phải vâng lời người?»

Gió bão thường hay thổi qua mặt hồ nhỏ mà Chúa Jê-sus và các môn-đồ thường đi qua; và trong cuộc đời của những kẻ theo Ngài vẫn thường có những bão-tổ như vậy. Theo Thầy chúng ta, không phải là chúng ta được miễn khỏi tranh-đấu trong bão-tổ, trong khoảng trời mù tối và giữa những cơn ba-đào cuồng-nộ. Tuy-nhiên đây không phải là cơn bão thường. Đến những tay ngư-phủ dày-dạn ở Ga-li-lê đã từng quen với những sắc-thái biến-chuyển của chốn biển hồ ấy, cũng điều khiếp-đảm. Chính trong giờ dường như nguy-nan hơn hết đối với kẻ theo Ngài, thì Chúa Jê-sus đương nghỉ-ngoi và ngủ.

Sự sợ-hãi của họ có thể là điên-dại, nhưng chính sự khôn-ngoa trong họ đã khiến họ đến với Thầy trong giờ phút nguy-cấp ấy. Họ kêu lên đánh thức Ngài dậy, «Thầy ôi! Thầy ôi! chúng ta chết.» Những kẻ theo Đấng Christ không được miễn-trừ dương-đầu với bão-tổ, nhưng trong giờ phút hiểm-nguy họ có thể được an-ủi nhờ sự hiện-diện của Ngài và họ có thể đến cùng Ngài để xin giải-cứ. «Ngài bèn thức dậy, khiến gió và sóng phải bình-tĩnh, thì liền bình-tĩnh và yên-lặng như-tò.» Sau khi Ngài quở-trách nguyên-nhân của sự rối-loạn, thì Ngài quay lại quở những kẻ theo Ngài, «Đức-tin các người ở đâu?» Ngài không vạch lỗi họ đã đánh thức Ngài dậy, hay là kêu-cứ, Ngài chỉ quở-trách sự kém tin-cậy của họ, đáng lẽ họ phải an-tâm trong khi Ngài ở gần như thế và tin Ngài có đủ quyền đề cứu. Một phép lạ như vậy chắc phải khiến đức-tin họ vững mạnh nhưng hiệu-quả đầu-tiên của nó là khiến họ rất ngạc-nhiên và lo-sợ. Mỗi lần Ngài thi-thố quyền-năng lại khiến cho những môn-đồ này ngạc-nhiên, và đây là lần đầu-tiên họ thấy Ngài có quyền kiểm-soát lực-lượng mù-quáng của thiên-nhiên; vậy một lần nữa chẳng những họ cảm biết mình đứng trước một Người hoàn-toàn, mà cũng là Một Đấng thiên-thượng nữa.

## 11. Một người bị quỉ ám được chữa lành

8 : 26 - 39

«<sup>26</sup> Kế đó, ghé vào đất của dân Giê-ra-sê, ngang xứ Ga-li-lê,<sup>27</sup> Khi Đức Chúa Jêsus lên bờ, có một người ở thành ấy bị nhiều quỉ ám đi gặp Ngài. Đã lâu nay, người không mặc áo, không ở nhà, song ở nơi mồ-mả.<sup>28</sup> Người ấy vừa thấy Đức Chúa Jêsus, thì la lên inh-ỏi, và đến gieo mình nơi chơn Ngài, nói lớn tiếng rằng: Lạy Đức Chúa Jêsus, Con Đức Chúa Trời Rất-Cao, tôi với Ngài có sự chi chẳng? Tôi cầu-xin Ngài, đừng làm khổ tôi.<sup>29</sup> Vì Đức Chúa Jêsus dương truyền cho tà-ma phải ra khỏi người đó mà nó ám đã lâu; dầu họ giữ người, xiềng và còng chơn lại, người cứ bẻ xiềng tháo còng, và bị quỉ dữ đem vào nơi đồng vắng.<sup>30</sup> Đức Chúa Jêsus hỏi người rằng: Mày tên gì? Người thưa rằng: Quân-dội; vì nhiều quỉ đã ám vào người.<sup>31</sup> Chúng nó bèn cầu-xin Đức Chúa Jêsus đừng khiến mình xuống vực sâu.

<sup>32</sup> Vả, ở đó có một bầy heo đông dương ăn trên núi. Các quỉ xin Đức Chúa Jêsus cho chúng nó nhập vào những heo ấy, Ngài bèn cho phép.<sup>33</sup> Vậy, các quỉ ra khỏi người đó, nhập vào bầy heo, bầy heo từ trên bực cao dầm đầu xuống hồ và chết chìm.<sup>34</sup> Các kẻ chăn heo thấy vậy, chạy trốn, đồn tin ấy ra trong thành và trong nhà-quê.

<sup>35</sup> Thiên-hạ bèn đồn ra xem việc mới xảy ra; khi họ đến cùng Đức Chúa Jêsus, thấy người mà các quỉ mới ra khỏi ngồi dưới chơn Đức Chúa Jêsus, mặc áo-quần, bộ tỉnh-táo, thì sợ-hãi lắm.<sup>36</sup> Những người đã xem thấy sự lạ đó, thuật lại cho thiên-hạ biết người bị quỉ ám được cứu khỏi thế nào.

<sup>37</sup> Hết thấy dân ở miền người Giê-ra-sê xin Đức Chúa Jêsus lìa khỏi xứ họ, vì họ sợ-hãi lắm. Ngài bèn xuống thuyền trở về.<sup>38</sup> Người đã khỏi những quỉ ám xin phép ở với Ngài, nhưng Đức Chúa Jêsus biểu về, mà rằng: <sup>39</sup> Hãy về nhà người, thuật lại mọi điều Đức

Chúa Trời đã làm cho người. Vậy, người ấy di, đồn khắp cả thành mọi đều Đức Chúa Jê-sus đã làm cho mình. »

Bệnh quỷ ám rất giống với bệnh tâm-trí, nên nhiều người cho hai thứ cũng như nhau. Những người phân-biệt hai chứng ấy lại phải gặp thêm một vấn-đề khác là không biết ngày nay có còn chứng quỷ ám không. Điều quan-trọng hơn hết ta nên đề ý là một sự giống nhau kỳ lạ giữa những người bị quỷ ám chép trong Kinh-thánh, và những kẻ lúc nào cũng bị dầy-vò bởi dục-vọng, buông-tuồng, giận-dữ, tham-lam và bao nhiêu tình-dục xấu-xa thống-trị hồn người.

Bên bờ phía đông của hồ Ghê-nê-sa-rết, Chúa Jê-sus gặp một người đau-đớn trần-trường, hình-ảnh của khô-não và vô-sĩ của tội-lỗi. Người ta không trị anh ta nổi, anh ta sống ngoài nghĩa-địa, và đây lại là hình-ảnh của bơ-vơ, cô-đơn, tuyệt-vọng do tình-dục xấu-xa đem lại. Ta nên đề ý hơn hết một điều khác thường là trong khi tà-ma kêu lên sợ-hãi, thì người ấy lại tiến đến gần Chúa, mong được cứu-giúp. Trạng-thái này giống trạng-thái của một người bệnh thần-kinh mắc chứng hai bản-ngã. Cũng vậy phần đông chúng ta đương từng-trải cuộc chiến-đấu giữa hai Ước-vọng; chúng ta muốn được tự-do, đồng-thời lại cảm thấy quyền-lực quản-trị của một thứ tình-dục nào đó. Nhiều kẻ bảo chúng ta rằng, chúng ta phải lia-bỏ tội-lỗi để được Chúa cứu giúp, nhưng bức-tranh Lu-ca vẽ đem cho ta một sứ-điệp hi-vọng hơn. Nó chỉ-tỏ rằng khi chúng ta kêu-cứu, hay ngay trước khi chúng ta nói, Chúa Jê-sus đã nhận thấy tấm lòng và biết niềm ao-ước của ta để đem sự giải-thoát cho ta.

Chúa Jê-sus hỏi tên người bị quỷ ám. Ngài muốn đánh thức con người thật của anh ta dậy để biết phân-biệt chính mình và tà-linh đương ám-ảnh trong mình. Câu trả lời của người bị quỷ ám thật đáng thương. Anh ta bảo rằng tên mình là « Quân-đội » sở-dĩ gọi như vậy vì « nhiều quỷ đã ám vào người. » Trường-hợp của anh ta thật tuyệt-vọng; nhưng tà-ma biết chúng đương đứng trước Đấng có quyền-phép

tuyệt-đối. Chắc-chắn thế nào chúng cũng bị đuổi khỏi người bệnh, nên chúng xin phép Ngài cho nhập vào bầy heo đương ăn gần bên sườn núi. Một câu hỏi nêu lên là tại sao Chúa lại cho phép. Có lẽ một lý-do là để người bệnh thấy điều đã xảy ra cho bầy heo và nhờ đó sẽ biết mình được chữa lành rồi; một lý-do nữa là đoàn heo bị diệt sẽ đem cho dân trong vùng một sự-diệp kích-động về quyền-năng của Ngài và về sự hủy-diệt của họ. Tuy-nhiên, khi họ « đồ ra xem việc mới xảy ra » thì họ kinh-hãi yêu-cầu Chúa lia khỏi vùng họ. Rõ-ràng họ chỉ để ý đến những thú-vật bị mất hơn là một linh-hồn vừa mới được cứu, khi họ thấy người bệnh ăn-mặc đường-hoàng, tâm-trí tỉnh-táo ngồi nơi chơn Chúa như một môn-đồ. Lời yêu-cầu của họ được thỏa-mãn; Chúa không bao giờ tiếp-tục ban ơn cho người ta khi họ không muốn. Tuy-nhiên, Ngài từ-chối lời yêu-cầu của người vừa được chữa lành. Người này muốn đi theo Chúa khi Ngài xuống thuyền qua bờ hồ bên kia; nhưng Chúa Jê-sus khuyên anh ta ở lại để làm chứng cho Chúa tại nhà mình giữa vòng đồng-bào xung-quanh. Thầy chúng ta muốn rằng những ai biết về quyền-năng Ngài thì trước hết hãy làm chứng lại cho những người họ biết nhiều nhất.

## 12. Con gái Giai-ru và người đàn-bà đau huyết lậu

8 : 40 - 56

« <sup>40</sup> Khi trở về, có đoàn dân đông rước Ngài; vì ai nấy cũng trông-đợi Ngài. <sup>41</sup> Có người cai nhà hội tên là Giai-ru đến sắp mình xuống nơi chơn Đức Chúa Jê-sus, xin Ngài vào nhà mình. <sup>42</sup> Vì người có con gái một, mười hai tuổi, gần chết.

Khi Đức Chúa Jê-sus dương di, dân-chúng lấn-ép Ngài tứ phía. <sup>43</sup> Bấy giờ, có một người đàn-bà đau bệnh mất huyết mười hai năm rồi, cũng đã tốn hết tiền-của về thầy thuốc, không ai chữa lành được, <sup>44</sup> đến đứng sau Ngài sờ tròn áo; tức thì huyết cầm lại. <sup>45</sup> Đức Chúa Jê-sus bèn phán rằng: Ai sờ đến ta? Ai nấy đều chối; Phi-e-rơ và những người đồng-bạn thưa rằng: Thưa thầy, đoàn dân vây lấy và ép thầy. <sup>46</sup>

Đức Chúa Jêsus phán rằng : Có người đã rờ đến ta, vì ta nhận-biết có quyền-phép từ ta mà ra. <sup>47</sup> Người dờn-bà thấy mình không thể giấu được nữa, thì run-sợ, đến sấp mình xuống nơi chơn Ngài, tỏ thật trước mặt dân-chúng vì cơ nào mình đã rờ đến, và liền được lành làm sao. <sup>48</sup> Nhưng Đức Chúa Jêsus phán rằng : Hỡi con gái ta, đức-tin người đã chữa lành người; hãy đi cho bình-an.

<sup>49</sup> Ngài còn đương phán, có kẻ ở nhà người cai nhà hội đến nói với người rằng : Con gái ông chết rồi; đừng làm phiền thầy chi nữa. <sup>50</sup> Song Đức Chúa Jêsus nghe vậy, phán cùng Giai-ru rằng : Đừng sợ, hãy tin mà thôi, thì con người sẽ được cứu. <sup>51</sup> Khi đến nhà, Ngài chỉ cho Phi-e-rơ, Gia-cơ, Giăng, và cha mẹ con ấy vào cùng Ngài. <sup>52</sup> Ai nấy đều khóc-lóc than-vãn về con đó. Nhưng Ngài phán rằng : Đừng khóc, con nầy không phải chết, song nó ngủ. <sup>53</sup> Họ biết nó thật chết rồi, bèn nhạo-báng Ngài. <sup>54</sup> Nhưng Đức Chúa Jêsus cầm lấy tay con ấy, gọi lớn tiếng lên rằng : Con ơi, hãy chớ dậy ! <sup>55</sup> Thần-linh bèn hoàn lại, con ấy chớ dậy liền; rồi Ngài truyền cho nó ăn. <sup>56</sup> Cha mẹ nó lấy làm lạ; nhưng Ngài cấm nói lại sự xảy ra đó với ai.»

Khi Chúa Jêsus quay về Ca-bê-na-um sau khi chữa lành người bị quỷ ám trên bờ hồ, Ngài được một đoàn dân đông đón-tiếp, trong đó có hai người đau-khổ được Chúa thương-xót, chu-toàn đức-tin và cứu khỏi cảnh tuyệt-vọng. Hai trường-hợp trái nghịch nhau kỳ-lạ, chỉ giống nhau ở điểm tuyệt-vọng. Một người tên là Giai-ru, một nhân-vật hữu-danh trong xã-hội, một « cai nhà hội », một người tương-đối có của-cải, quyền-thế và địa-vị. Mười hai năm qua, cảnh nhà ông tươi-sáng bởi sự hiện-diện của một em gái nhỏ, đứa con duy-nhất của ông, bây giờ đương hấp-hối đợi chết.

Người kia là một người đàn-bà, nghèo-khổ, yếu-đuối, bị luật-pháp xem là kẻ ô-ước, không có bè-bạn, đã mười hai năm, mang một chứng bệnh nan-y và biết rằng không

có một quyền-năng tràn-tục nào có thể kéo dài đời sống của bà.

Khi Chúa đi về nhà Giai-ru, người đàn-bà này theo sau rờ đến bầu áo của Ngài và lập-tức được chữa lành. Đức-tin của bà không trọn-vẹn nhưng đó là đức-tin thật. Bà xem quyền-năng Đấng Christ như một thứ ma-thuật, hoặc máy-móc. Chúa Jêsus đã chứng-tỏ rằng sự chữa lành ấy không ở ngoài sự hiểu-biết và tình yêu-thương thiên-thượng. Ngài cảm biết cái dụng của những ngón tay run-rẩy. Ngài phân-biệt nó với sự chen-lấn của đoàn dân; rồi vì có bà, Ngài buộc bà phải công-nhận sự bình-phục của bà « có cả dân-chúng đều nghe. » Chúa Jêsus muốn chúng ta biết rằng đức-tin phụ-thuộc nơi thân-vị và mục-dịch ân-diễn của Ngài, và rằng chỉ sau khi công-khai xưng-nhận đức-tin của mình, ta mới được xác-nhận rằng ta đã được cứu và được nghe lời phước-hạnh của Ngài « đức-tin người đã cứu người; hãy đi bình-an. »

Đức-tin của Giai-ru cũng bất-toàn như vậy. Đức-tin này trí-thức hơn đức-tin của người đàn-bà, nhưng kém hơn đức-tin của viên đội-trưởng cũng ở trong thành này, người cảm thấy Chúa không cần phải đến, chỉ một lời Ngài cũng đã hiệu-lực để chữa lành. Dầu sao đây cũng là đức-tin thành-thật, được Chúa kiện-toàn và ban thưởng. Việc Chúa Jêsus đi ngay về đến nhà của người cha, khiến ông an lòng, nhưng đức-tin ông bị thử-thách bởi sự chậm-trễ do việc chữa lành người đàn-bà gây nên. Nhưng rồi lại được tăng-cường nhờ bằng chứng của sự khôn-ngoan và quyền-năng thiên-thượng ấy. Đức-tin ông lại càng bị thử-thách kinh-khủng hơn nữa khi người nhà nhấn đến ông: « Con gái ông chết rồi; đừng làm phiền thầy chi nữa. » Nhưng một lần nữa, ông lại được lời Chúa xác-nhận: « Đừng sợ, hãy tin mà thôi, thì con người sẽ được cứu. » Khi Chúa Jêsus vào nhà, Ngài quở những người vô-tin khóc-lóc và làm vui hai cha mẹ đau-khổ: « Đừng khóc, con này không phải chết, song nó ngủ. » Ngài nói rằng trước mặt Ngài và với quyền-năng Ngài, sự chết trở nên vô-nghĩa và bị tước-đoạt sự khả-hoàn. Lời ấy vẫn không mất ý-nghĩa và sự an-ủi cho những kẻ theo Đấng Christ sau này.

Chúa Jêsus minh-chứng lời Ngài nói khi Ngài vào phòng đem theo ba người bạn thân-mến nhất và hai cha mẹ dương run-rẩy, Ngài đến đứng trước đưa bé yên ngủ, « cầm lấy tay con ấy, gọi lớn tiếng lên rằng : Con ơi, hãy chớ dậy ! Thần-linh bèn hoàn lại, con ấy chớ-dậy liền ; rồi Ngài truyền cho nó ăn. » Câu này tỏ ra sự thận-trọng và lòng tự-ái tột-bực của Chúa. Ngài chỉ đem theo có ba môn-đồ vì Ngài không muốn đưa trẻ khi tỉnh dậy phải kinh-hãi vì thấy quá nhiều người lạ mặt, Khi đã làm xong phép lạ, Ngài bảo đem đồ ăn cho em bé gái ; điều này chẳng những giúp em khỏe-khoắn mà cũng để đánh tan về lo-âu kinh-sợ trên cha mẹ em khi đứng trước sự chết ; và cũng là bằng-chứng chẳng những em bé sống mà cũng đã bình-phục hẳn. Một mệnh-lệnh nữa được ghi lại : « Ngài cấm nói lại sự xảy ra đó với ai. » Ba môn-đồ là những chứng-nhân có thẩm-quyền của phép lạ ấy. Nhưng tin ấy do cha mẹ và các bạn-bè kể ra đã lan rộng, có thể gây sự náo-động làm gián-đoạn công-tác của Ngài và báo trước một biến-động, trước khi hoàn-thành chức-vụ Ngài trên đất.

#### D. Thời-kỳ thứ tư

#### Đoạn 9 : 1 - 50

##### 1. Sứ-mệnh của mười hai môn-đồ

9 : 1 - 9

« 1 Đức Chúa Jêsus nhóm-hợp mười hai sứ-đồ, ban quyền-năng phép-tắc để trị quỷ chữa bệnh. 2 Rồi Ngài sai đi rao-giảng về nước Đức Chúa Trời cùng chữa lành kẻ có bệnh. 3 Ngài dạy rằng : Đi đường chớ đem gì theo hết, hoặc gậy, hoặc bao, hoặc bánh, hoặc tiền-bạc ; cũng đừng đem hai áo. 4 Hễ các người vào nhà nào, hãy ở đó cho đến khi đi. 5 Còn ai không tiếp-rước các người, hãy ra khỏi thành họ, và phủ bụi chơn mình để làm chứng nghịch cùng họ. 6 Vậy, các sứ-đồ ra đi, từ làng này tới làng kia, rao-giảng Tin-lành khắp nơi và chữa lành người có bệnh. »

<sup>7</sup> Bảy giờ, Hê-rốt là vua chư-hầu, nghe nói về các việc xảy ra, thì không biết nghĩ làm sao; vì kẻ này nói rằng: Giăng đã từ kẻ chết sống lại; <sup>8</sup> kẻ khác nói rằng: Ê-li đã hiện ra; và kẻ khác nữa thì rằng: Một trong các đấng tiên-tri đời xưa đã sống lại. <sup>9</sup> Song Hê-rốt thì nói: Ta đã truyền chém Giăng rồi: vậy người này là ai, mà ta nghe làm những việc dường ấy? Vua bèn tìm cách thấy Đức Chúa Jê-sus.»

Khi Chúa Jê-sus sai mười hai sứ-đồ đi ra truyền-giáo lần đầu-tiên, thì Ngài bước vào thời-kỳ chót của chức-vụ Ngài tại Ga-li-lê. Từ trước tới đây họ vẫn đồng-bạn với Ngài; từ đây trở đi họ mới là những sứ-giả và đại-diện hân-hoại. Chúa Jê-sus thấy trước sự chối-bỏ và sự chết của Ngài, nhưng trước khi ra đi đến Giê-ru-sa-lem và lên thập-tự, Ngài muốn hiển mình một lần nữa cho dân xứ Ga-li-lê nơi Ngài đã hoạt-động một thời-gian lâu. Với mục-đích ấy Ngài đã sai mười hai sứ-đồ ra đi. Những điều-kiện và huấn-thị do Chúa ban cho họ là đặc-biệt cho thời ấy và cơ-hội ấy. Tuy-nhiên, những mệnh-lệnh này không phải là không thể áp-dụng cho những sứ-giả của Thầy trong mọi thời-đại trong thế-giới. Họ được ban cho « quyền-năng phép-tắc để trị quỷ chữa bệnh. » Những ân-tử làm phép lạ ấy giới-hạn cho thời họ và được dùng như là một ủy-nhiệm-thơ cho công-vụ của họ. Thật ra, những kẻ đại-diện Đấng Christ phải luôn luôn quan-tâm đến tình-trạng tinh-thần và thể-xác của nhân-loại, dầu mục-đích lớn là đem cho họ sứ-điệp có ý-nghĩa thuộc-linh. Mục-đích ấy dĩ-nhiên là mục-đích lớn của sứ-đồ. Họ ra đi để « rao-giảng về nước Đức Chúa Trời » cũng như để « chữa lành kẻ có bệnh. »

Khi Chúa Jê-sus bảo các môn-đồ đừng mang gì theo trong cuộc hành-trình, Ngài không có ý buộc họ lúc nào cũng phải chịu những gian-khổ không cần-thiết, cũng không phải đưa ra một lối ép xác đặc-biệt nào. Trái lại Ngài nêu ra nguyên-tắc rằng các sứ-thần của Ngài không nên chịu ràng-buộc trong những mối lo-âu và những gánh nặng trần-thế, và những người nào đi truyền Tin-Lành có thể mong-đợi sự cung-cấp của những kẻ nghe Tin-Lành.

Khi khuyên các môn-đồ nên ở lại trong nhà đầu-tiên nơi họ được đón-tiếp tử-tế, Ngài tỏ ra rằng lập một trung-tâm cố-định cho công-cuộc truyền-giáo là một điều khôn-ngoa, nên bằng lòng với cách tiếp-đãi cùng những cảnh-vật và người chung-quanh mình, và nên tránh những phiền-phức về xã-giao có thể ngăn-cản công-việc của họ. Họ được lệnh nếu gặp trường-hợp họ không được đón-tiếp như sứ-giả Đấng Christ, để tỏ lòng bất-bình của họ, khi họ lìa nơi đó đi thì phủ bụi nơi chơn, một phong-tục Đông-phương trong trường-hợp này để tỏ dấu xóa-bỏ bất cứ sự liên-lạc nào với kẻ thù-nghịch của Đấng Christ.

« Vậy, các sứ-đồ ra đi, từ làng này tới làng kia, rao-giảng Tin-Lành khắp nơi và chữa lành cho người bệnh. » Đây là những vị đại-diện tối-cao của đoàn-thể anh-hùng vĩ-dại đã lưu-truyền công-tác và công-bố sứ-diệp của họ cho các thời-đại trên mọi quốc-gia. Họ được sửa-soạn bằng những huấn-thị của Thầy họ. Người ta bảo rằng có một điều cao-cả hơn việc rao-giảng, ấy là công-cuộc sửa-soạn các nhà truyền-giáo. Dĩ-nhiên, không ai được huấn-luyện như vậy và được thành-công tốt-đẹp như vậy ; nhưng mỗi một kẻ theo Đấng Christ đều có thể dự-phần vào việc truyền-bá Tin-Lành về ân-diễn Ngài.

Sự thành-công vĩ-dại của các môn-đồ và sự xáo-động lớn-lao do công-tác họ gây nên đã được chứng-tỏ ở chỗ các việc ấy đồn đến tai vua Hê-rốt, khiến vua ngồi run-sợ trên ngai. Chắc không phải là ông sợ Chúa Jê-sus sẽ làm một việc gì, nhưng có một điều trong lời đồn ấy đã khiến lương-tâm đang ngủ yên của ông vùng dậy với mối kinh-hãi và lo-ngại âm-thầm, vì có kẻ nói « Giăng đã tử-kẻ chết sống lại. » Hê-rốt đã chém đầu Giăng, nhưng kỳ-ức về công-việc bản-thủ đó không thể nào chôn-vùi được. Bây giờ ông muốn tìm biết thực-sự về các phép lạ mà người ta đang thuật lại là thế nào, và về Con Người đã làm ra phép lạ ấy. « Vua bèn tìm cách thấy Đức Chúa Jê-sus. » Đó chỉ là một việc hiếu-kỳ. Có lẽ ông ta muốn thấy Ngài làm vài phép lạ. Cách đó không lâu vua có dịp tiện đối-diện Đấng với Thần-nhân, ông đã có một cơ-hội thấy Ngài đứng trước mình như một người

tú, là lúc ông có thể đề-nghị bảo-vệ hay phóng-thích Ngài; nhưng đến lúc ấy ông đã thất-vọng vì sự yên-lặng của Chúa, và ông đã đề cho Ngài đi lên thập-tự chịu chết. Người đã chém đầu Giăng thì không còn hy-vọng tìm hiểu Chúa Jêsus nữa. Ngày nay những kẻ bóp nghẹt lương-tâm, từ-chối lời cảnh-cáo long-trọng về sự ăn-năn, không còn mong Đấng Christ được khải-thị cho mình trong vẻ đẹp, ân-diên và quyền-phép cứu-rỗi của Ngài.

## 2. Cho năm ngàn người ăn bánh

9 : 10 - 17

«<sup>10</sup> Các sứ-dồ trở về trình cùng Đức Chúa Jêsus mọi việc mình đã làm, Ngài bèn đem các sứ-dồ đi tẻ ra với mình đến gần thành kia gọi là Bết-sai-da. <sup>11</sup> Nhưng dân-chúng nghe vậy, thì đi theo Ngài. Đức Chúa Jêsus tiếp-dải dân-chúng, giảng cho họ về nước Đức Chúa Trời, và chữa cho những kẻ cần được lành bệnh. <sup>12</sup> Khi gần tối, mười hai sứ-dồ đến gần Ngài mà thưa rằng: Xin truyền cho dân-chúng về, để họ đến các làng các ấp xung-quanh mà trọ và kiếm chi ăn; vì chúng ta ở đây là nơi vắng-vẻ. <sup>13</sup> Song Ngài phán rằng: Chính các người hãy cho họ ăn. Các sứ-dồ thưa rằng: Ví thử chính mình chúng tôi không đi mua đồ-ăn cho hết thấy dân này, thì chỉ có năm cái bánh và hai con cá mà thôi. <sup>14</sup> Vả, bấy giờ có độ năm ngàn người nam ở đó. Ngài bèn phán cùng môn-dồ rằng: Hãy biểu chúng ngồi từng hàng năm mươi người. <sup>15</sup> Môn-dồ làm theo lời; chúng ngồi xuống hết thấy. <sup>16</sup> Đoạn, Đức Chúa Jêsus lấy năm cái bánh và hai con cá, ngước mắt lên trời, chúc-tạ, rồi bẻ ra trao cho môn-dồ, dặn phát cho đoàn dân. <sup>17</sup> Ai nấy ăn no rồi, người ta thâu được mười hai giỏ đầy những miếng thừa.»

Chuyện cho năm ngàn người ăn là một phép lạ được cả bốn tác-giả phước-âm chép lại, thật ra đây là việc duy-nhất trong chức-vụ tại Ga-li-lê có chép trong cả bốn sách. Ở đây chức-vụ đó đã đạt đến tuyệt-điểm. Đây là giờ-phút

Chúa Jêsus lên cao nhất; dân-chúng có thể dâng vương-miền cho Ngài, nhưng Ngài đã thấy trước bóng hình thập-tự.

Mười hai sứ-đồ quay về mệt-mỏi vì công-việc, nhưng lại phấn-khởi với những thành-quả đạt được. Chúa Jêsus muốn cho họ lui ra, nghỉ-ngơi và học hỏi. Họ lánh về một chỗ biệt-tịch bên kia Bết-sai-đa trên bờ hồ phía đông; nhưng rồi đoàn dân náo-nức cũng tìm ra họ. Chúa Jêsus tỏ ra lòng từ-ái vô-hạn của Ngài, thân-mật tiếp-đón đoàn dân, mặc dầu họ đã xen vào cuộc sống riêng tư của Ngài và đã làm hỏng chương-trình Ngài dự-trù; Ngài khiến cho lòng họ vui-tươi với sứ-điệp Tin-lành của Ngài và chữa lành bệnh-tật cho họ. Rồi khi chiều đến, Ngài thương-hại những kẻ đói và đã ban cho họ điều nhu-cầu bằng một phép lạ hóa năm cái bánh và hai con cá ra gấp bội cho họ ăn.

Đối với các môn-đồ ngày nay, trong câu chuyện quen-thuộc này có những sứ-điệp nghiêm-trọng. Có lẽ không có gì rõ-ràng hơn là lòng trắc-ân không lường được của Đấng Christ. Với phần nào của lòng ưu-ái Ngài, chúng ta hãy nhìn vào đoàn dân đương bị diệt-vong vì thiếu thực-phẩm thuộc-thể cũng như thuộc-linh. Sự kêu-gọi giúp-đỡ của họ không nên xem như là làm gián-đoạn nhưng phải xem như một chỉ-nam cho sự trú-hoạch chương-trình của chúng ta. Tự chúng ta, chúng ta không thể nào đem lại sự cứu-giúp nào, nhưng nếu chúng ta dâng tất cả cho thầy chúng ta, thì hiệu-quả sẽ được như lên gấp bội bởi quyền-phép lạ-lùng của Ngài. Phép lạ dường như xảy ra khi Chúa Jêsus ngược lên cầu-nguyện. Chúng ta chắc-chắn phải nhìn vào Ngài và tìm ơn-phước của Ngài trong khi chúng ta phục-vụ. Chúng ta không được đề cho một mâu nhỏ nào mất đi; có những gia-đình có thể sống nhờ những thứ thừa của gia-đình khác. Cũng vậy, những kẻ theo Đấng Christ phải học-tập tiết-kiệm thì-giờ, tài-năng và của-cải nếu mong đem bánh sự sống cho thế-giới đói-kém.

### 3. Chúa Jêsus dự-ngôn về sự chết của Ngài

9 : 18 - 27

«<sup>18</sup> Một ngày kia, Đức Chúa Jêsus đang câu-nguyện riêng, môn-dồ nhóm lại xung-quanh Ngài, Ngài hỏi rằng: Trong dân-chúng, họ nói ta là ai? <sup>19</sup> Thưa rằng: Người này nói là Giăng Báp-tít, người kia nói là Ê-li; kẻ khác nói là một trong các đấng tiên-tri đời xưa sống lại. <sup>20</sup> Ngài lại hỏi rằng: Còn về phần các người thì nói ta là ai? Phi-e-rơ thưa rằng: Thầy là Đấng Christ của Đức Chúa Trời. <sup>21</sup> Đức Chúa Jêsus nghiêm-cấm môn-dồ nói sự ấy với ai, <sup>22</sup> và phán thêm rằng: Con người phải chịu nhiều đau khổn-khò, phải bị các trưởng-lão, các thầy tế-lễ cả, và các thầy thông-giáo bỏ ra, phải bị giết, ngày thứ ba phải sống lại.

<sup>23</sup> Đoạn, Ngài phán cùng mọi người rằng: Nếu ai muốn theo ta, phải tự bỏ mình đi, mỗi ngày vác thập-tự-giá mình mà theo ta. <sup>24</sup> Vì ai muốn cứu sự sống mình thì sẽ mất, còn ai vì cố ta mất sự sống, thì sẽ cứu. <sup>25</sup> Nếu ai được cả thiên-hạ, mà chính mình phải mất, hoặc hư đi, thì có ích gì? <sup>26</sup> Vì nếu ai hồ-thẹn về ta và lời ta, thì Con người sẽ hồ-thẹn về họ, khi Ngài ngự trong sự vinh-hiễn của mình, của Cha, và của thiên-sứ thánh mà đến. <sup>27</sup> Quả thật, ta nói cùng các người, một vài người trong các người đương đứng đây sẽ không chết trước khi chưa thấy nước Đức Chúa Trời.»

Dự-ngôn này về sự chết của Ngài được Chúa Jêsus phán lần đầu-tiên ngay sau khi nghe lời xưng-nhận phi-thường của Phi-e-rơ. Việc này xảy ra khi Chúa Jêsus đưa ra một câu hỏi, « dân-chúng, họ nói ta là ai? » Câu trả lời của họ cũng không khác gì câu trả lời của quần-chúng ngày nay; « Người này nói là Giăng Báp-tít, người kia nói là Ê-li, kẻ khác nói là một trong các đấng tiên-tri đời xưa sống lại; » có nghĩa là một nhà cải-cách, một nhà đại truyền-giáo, một sứ-giả của Đức Chúa Trời. Những lời phỏng-đoán ấy không làm Chúa Jêsus hài lòng, Ngài lại

hỏi: « Còn về phần các người thì nói ta là ai? » Phi-e-rơ thưa rằng « Thầy là Đấng Christ của Đức Chúa Trời. » Đây là một xác-định vĩ-đại về Đấng Christ mà thế-giới ngày nay cần nghe; nhưng lúc ấy Chúa Jê-sus răn các môn-đồ « đừng nói sự ấy với ai. » Mệnh-lệnh ấy lúc ấy đã bị hiểu lầm và chính các môn-đồ cần phải biết lẽ thật về sự chết và sự sống lại của Chúa Jê-sus trước hết. Ngày nay không người nào có thể làm chứng về Đấng Christ mà không biết ý-nghĩa về sự chết chuộc tội và « quyền-năng của sự sống lại » của Ngài.

Rồi Chúa Jê-sus cho họ biết sự chết mà Ngài sắp phải chịu là rất cần, và quả-quyết với họ rằng ngày thứ ba Ngài sẽ sống lại. Dự-ngôn về sự chết này làm cho các môn-đồ kinh-ngạc; càng khiến họ ngạc-nhiên hơn là lời tuyên-bố những kẻ theo Ngài cũng phải vác thập-tự-giá mình mỗi ngày, và cây thập-tự không phải chỉ là biểu-hiệu của sự đau-đớn và sỉ-nhục; nó là một khi-cụ của sự chết. Vậy mọi tin-đồ hằng ngày phải chết về bản-ngã và hoàn-toàn dâng mình phục-vụ Đấng Christ. Tinh-thần tuyệt-ngã, hi-sinh, và vàng-phục như vậy sẽ kết-quả thành một kinh-nghiệm xứng-đáng với danh-hiệu « sự sống »; nếu không chịu thì sẽ mất « sự sống », đó là sự hư-mất đời đời cho những kẻ hồ-thẹn không chịu theo Cứu-Chúa để rồi sẽ bị Ngài loại-bỏ khi Ngài trở lại « trong vinh-hiền của mình, của Cha, và của thiên-sứ thánh. » Để biết qua vinh-quang tương-lai khi Đấng Christ đến, ba môn-đồ sẽ được thấy trước phần nào ánh sáng ấy vào tám ngày sau trên núi Biển-hình, nên Chúa nói thêm: « Một vài người trong các người đứng trước đây sẽ không chết trước khi chưa thấy nước Đức Chúa Trời. »

#### 4. Sự biến-hình

9 : 28 - 36

«<sup>28</sup> Độ tám ngày sau khi phán các lời đó, Đức Chúa Jê-sus đem Phi-e-rơ, Giăng và Gia-cơ đi với mình lên trên núi để cầu-nguyện.<sup>29</sup> Đang khi cầu-nguyện, diện-mạo Ngài khác thường, áo Ngài trở nên sắc trắng chói-

lòa. <sup>30</sup> Và này, có hai người nói chuyện cùng Ngài ; ấy là Môi-se và Ê-li, <sup>31</sup> hiện ra trong sự vinh-hiền, và nói về sự Ngài qua đời, là sự sẽ phải ứng-nghiệm tại thành Giê-ru-sa-lem. <sup>32</sup> Phi-e-rơ cùng đồng-bạn mình buồn ngủ lắm, nhưng vừa tỉnh-thức ra, thấy vinh-hiền của Đức Chúa Jê-sus và hai đấng ấy đứng gần Ngài. <sup>33</sup> Lúc hai đấng ấy lia khỏi Đức Chúa Jê-sus, Phi-e-rơ thưa Ngài rằng : Thưa thầy, chúng ta ở đây tốt lắm, hãy đóng ba trại, một cái cho thầy, một cái cho Môi-se, và một cái cho Ê-li. Vì Phi-e-rơ không biết mình nói chi. <sup>34</sup> Khi người còn đương nói, có một đám mây kéo đến, bao-phủ lấy ; và khi vào trong đám mây, các môn-đồ đều sợ-hãi. <sup>35</sup> Bấy giờ, nghe có tiếng từ trong đám mây phán ra rằng : Này là Con ta, Người được lựa-chọn của ta, hãy nghe Người. <sup>36</sup> Khi tiếng ấy phát ra, thì Đức Chúa Jê-sus ở một mình. Các môn-đồ nín-lặng, không nói cùng ai về sự mình đã thấy.»

Sự biến-hình của Đấng Christ liên-lạc mật-thiết với dự-ngôn về sự chết và sự trở lại trong vinh-quang của Ngài. Nó chuẩn-bị Ngài và các môn-đồ cho sự chết của Ngài và là biểu-hiệu và bóng-hình của sự trở lại vinh-quang sau này. Chúng ta khó đoán được lúc ấy thân-xác biến-hóa ra sao. Đây không phải như Môi-se trên núi Si-nai lúc mặt người phản-chiếu sáng-rực. Trong trường-hợp Đấng Christ, hào-quang phát ra từ bên trong. Tia sáng rực-rỡ thiên-thượng chiếu ra sáng-loáng thân-thể và áo-xống của Chúa.

Lu-ca kể cho chúng ta rằng việc đó xảy ra đương khi Chúa Jê-sus cầu-nguyện. Không phải chỉ là một tu-từ-pháp khi nói rằng hễ những kẻ theo Ngài cầu-nguyện cũng đều được từng-trải phần nào sự biến-hình từ một trình-độ này lên một trình-độ khác của vinh-quang, nhờ Thánh-Linh ngự trong họ.

Tháp-tùng Chúa Jê-sus lên núi chỉ có Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng ; nhưng thành-linh « có hai người nói chuyện cùng Ngài ; ấy là Môi-se và Ê-li, hiện ra trong sự vinh-hiền và nói về sự Ngài qua đời, là sự sẽ phải ứng-nghiệm tại thành Giê-ru-sa-lem. » Đó là mục-đích của biến-cổ, nó

giảng-giải cho Đấng Christ biết một cách toàn-vẹn hơn về sự chết của Ngài, để khieh-lệ Ngài chịu-đựng sự thống-khổ bằng cách hé cho Ngài chút vinh-quang sẽ đến. Rất dễ hiểu, tại sao Môi-se và Ê-li được chọn cho giờ hội-kiến long-trọng này. Một người được xem là tiêu-biểu của luật-pháp, và người kia tiêu-biểu của lời tiên-tri; cả luật-pháp và lời tiên-tri đều chỉ về hương Can-va-ri (Gô-gô-tha). Lại nữa, cả Môi-se và Ê-li đều nhận được sự khải-thị đặc-biệt của ân-diễn Đức Chúa Trời, rồi đây Ngài sẽ chứng-tỏ ân-diễn tuyệt-vời của Ngài trong sự chết của Con Ngài.

Ta không lạ gì thấy Phi-e-rơ muốn kéo dài cuộc họp mặt thiên-thượng ấy, ông lưỡng-cuống đề-nghị cách vô-lý là dựng trên núi ấy ba trại để cho Chúa Jê-sus, Môi-se và Ê-li trọ. « Khi người còn đang nói, có một đám mây kéo đến, bao-phủ lấy; và khi vào trong đám mây các môn đồ đều sợ-hãi. Bấy giờ có tiếng từ trong đám mây phán ra rằng : Này là Con ta, Người được lựa-chọn của ta, hãy nghe Người. » Không cần phải giữ Môi-se và Ê-li lại; nếu Thầy vẫn ở với môn-đồ Ngài thì là đủ rồi. Thế là từ đây tất cả Luật-pháp, Lời tiên-tri đã dự-ngôn từ xưa sẽ được minh-khải và thành hình trong Chúa Jê-sus-Christ. Một phần của sự khải-thị ấy là ở trong sự chết của Ngài; và sự khải-thị sẽ trọn-vẹn khi Ngài trở lại trong vinh-quang mà Núi Biến-hình đã hé mở cho ta thấy.

### 5. Cậu bé bị quỷ ám

9 : 37 - 45

« 37 Bữa sau, khi Chúa cùng môn-đồ từ núi xuống, có đoàn dân đông đến đón-rước Ngài. 38 Một người trong đám đông kêu lên rằng : Lạy thầy, xin thầy doái đến con trai tôi, vì là con một tôi. 39 Một quỷ ám nó, thỉnh-linh kêu-la; quỷ vật-vã nó dữ-tợn, làm cho sỏi bọt miếng, mình-mẩy nát hết, rồi mới ra khỏi. 40 Tôi đã xin môn-đồ thầy đuổi quỷ đó, nhưng họ đuổi không được. 41 Đức Chúa Jê-sus đáp rằng : Hỡi dòng-dõi không tin và bội-nghịch kia, ta ở với các người và nhện các người cho đến chừng nào? Hãy đem con của người lại đây. 42 Đưa con trai vừa lại gần, quỷ xô

nó nhào xuống đất, và vật-vã dữ-tợn. Song Đức Chúa Jê-sus quở nặng tà-ma, chữa lành con trẻ ấy, và giao lại cho cha nó.

43. Ai nấy đều lấy làm lạ về quyền-phép cao-trọng của Đức Chúa Trời. Khi mọi người đang khen-lạ các việc Đức Chúa Jê-sus làm, Ngài phán cùng môn-đồ rằng : 44 Về phần các người, hãy nghe kỹ đều ta sẽ nói cùng : Con người sẽ bị nộp trong tay người ta. 45 Nhưng các môn-đồ không hiểu lời ấy, vì đã che-khuất cho mình để chẳng rõ nghĩa làm sao ; và sợ không dám hỏi Ngài về lời ấy.»

Không thiếu gì họa-sĩ ra vẽ những cảnh tượng-phản như giữa bức tranh Chúa Jê-sus ở trên núi với hào-quang tỏa quanh và bức tranh đứa bé bị quỷ ám giữa đoàn dân đông trên đồng-bằng ; nhưng vị sử-gia khi chép lại câu chuyện đơn-giản đã không cần đến khung vải màu-sắc cũng làm nổi bật sự tương-phản ấy. Từ lâu, Chúa Jê-sus đã học biết đem sự vinh-hiến của thiên-đường đổi lấy bóng tối và đau-khổ của trần-thế ; lòng từ-bi đã đem Ngài ra khỏi các tầng trời vẫn không hề giảm bớt đau là trong những lúc Ngài có thể đương bậ-bị với những ý-nghĩ về sự đau-đớn hầu đến và công-cuộc cứu-rỗi của Ngài. Ngài cảm-động với niềm thương-hại hơn-từ khi nghe tiếng kêu khốn-khổ của người cha và thấy cơn bịnh-hoạn của đứa con. Tuy-nhiên, Ngài càng cảm-xót hơn vì lòng vô-tín, tội-lỗi, khổ-não và sự bất-kĩnh của cái thế-giới mà Ngài đến để giải-cứu, và cảnh này chỉ là một hình-ảnh biểu-trưng. Ngài kêu lên « Hỡi dòng-đôi không tin và bội-nghịch kia, ta ở với các người và nhìn các người cho đến chừng nào ? » Phải chăng ta có thể cung-kính nói rằng cảnh tượng-phản trên núi và dưới đồng-bằng đã khiến Ngài nhớ thiên-đường trong giây-lát ? Dầu vậy, Chúa cũng không lưỡng-lự trì-hoãn trên con đường bôn-phận, trước những nhu-cầu của con người. Ngài « quở nặng tà-ma, chúc lành con trẻ ấy, và giao lại cho cha nó. »

Trong khi mọi người còn kinh-ngạc về quyền-năng thiêng-thượng và công-việc lạ-lùng ấy, Ngài quay qua các môn-đồ nhấn mạnh cho họ biết về một bí-mật thăm-

thảm dương nằm yên trong linh-hồn Ngài. Ngài bảo họ rằng thỉ-giờ Ngài bị nộp cho sự đau-dớn và chết-chóc đã đến gần ; « nhưng các môn-dồ không hiểu lời ấy. » Đây là một người đã trao thiện-cảm đến mọi người, nhưng có ai đã thương-cảm với Ngài chẳng ? Biết bao lần đòi kẻ theo Ngài phải mang những gánh nặng buồn-đau thâm-kín, ngay cả giữa đám bạn-bè, giữa đoàn dân hâm-mộ vây quanh !

### 6. Chúa Jêsus quở-trách sự kiêu-ngạo và cuồng-lin

Đoạn 9 : 46 - 50

« <sup>46</sup> Các môn-dồ biện-luận cùng nhau cho biết ai là lớn hơn hết trong hàng mình. <sup>47</sup> Nhưng Đức Chúa Jêsus biết ý-tưởng trong lòng môn-dồ, thì lấy một đứa con trẻ để gần mình, <sup>48</sup> mà phán rằng : Hễ ai vì danh ta mà tiếp con trẻ này, tức là tiếp ta ; còn ai tiếp ta, tức là tiếp Đấng đã sai ta. Vì kẻ nào hèn-mọn hơn hết trong vòng các người, ấy chính người đó là kẻ cao-trọng.

<sup>49</sup> Giảng cất tiếng nói rằng : Thừa thầy, chúng tôi từng thấy có kẻ hơn danh thầy mà trừ quỷ ; chúng tôi đã cấm họ, vì không cùng chúng tôi theo thầy. <sup>50</sup> Nhưng Đức Chúa Jêsus phán rằng : Đừng cấm họ, vì ai không nghịch cùng các người, là thuận với các người. »

Đây không phải là cuộc tranh-biện mới của những kẻ theo Chúa. Vấn-đề được bàn-cãi là ai trong vòng họ sẽ là người lớn hơn hết trong nước trời. Có diềm đáng khen trong cuộc tranh-luận, ấy là nó chứng-tỏ họ có đức-tin. Đối với họ, Thầy sẽ trở thành Vua của các vua, Chúa của các chúa, và họ muốn một chỗ nào gần ngôi Ngài nhưt. Quan-niệm của chúng ta về nước trời có lẽ đúng hơn, nhưng nếu đối với chúng ta, vinh-quang của nước ấy cũng thật như đối với họ, nếu chúng ta có đức tin để nhận thấy sự quan-trọng của nước Ngài thì chắc nhiều lúc chúng ta tự hỏi rằng địa-vị tương-quan của chúng ta trong nước trời sẽ ra thế nào ?

Tuy-nhiên, Chúa Jêsus quỡ-trách họ, vì không có chỗ nào cho kẻ kiêu-căng giữa vòng những kẻ theo Đấng Christ. Ta được thân-cận Đấng Christ không phải nhờ sức cố-gắng cá-nhân hay do một sắc-lệnh độc-đoán, mà là do một điều-kiện là sự phục-vụ khiêm-nhường chúng ta dâng cho Chúa, Ngài « lấy một đứa con trẻ để gần mình » ; không phải vì đứa trẻ là hình-ảnh của khiêm-nhường, phần nhiều đứa trẻ rất tự-phụ và kiêu-ngạo cách vô-lý nhưng sự săn-sóc trẻ con là biểu-hiệu của sự phục-vụ khiêm-nhu, và Chúa Jêsus ca-ngợi tinh-thần đó. Săn-sóc một đứa bé hay những người lớn giống như trẻ em đương cần chúng ta giúp-đỡ, thông-cảm, nếu hành-động vì cơ Đấng Christ và nhơn danh Ngài, là chúng ta phục-vụ cho chính Đấng Christ và chẳng những chỉ Ngài thôi mà còn Cha Ngài nữa. Sự sẵn lòng đảm-nhiệm những công-tác khiêm-nhường như vậy chính là thước đo sự cao-trọng thật.

Khi nghe nói việc làm nhơn danh Chúa, Giảng sự nhớ lại một việc mới xảy ra mà Giảng nghĩ rằng chắc làm Chúa hài lòng; Giảng nói rằng: «Thưa Thầy, chúng tôi từng thấy có kẻ nhơn danh Thầy mà trừ quỷ; chúng tôi đã cấm họ, vì không cùng chúng tôi theo Thầy.» Trong tinh-thần và hành-động của Giảng cũng có chỗ đáng khen. Ông tận-tâm với Đấng Christ đến nỗi ông muốn hễ ai xưng danh Ngài thì phải gia-nhập hàng-ngũ các môn-dồ, sống, hoạt-động và chịu đau-khổ với họ. Trong sự trung-thành với các Giáo-chủ hay giáo-phái luôn luôn có chỗ đáng khen. Nếu có người nào tìm thấy một tổ-chức mà họ cho là hình-thức cao nhất của đời sống và công-vụ của Cơ-đốc-dồ; nếu họ cảm thấy mình đương đi trên con đường chắc-chắn và gần-gũi nhất đến thiên-đường, thì việc người ấy muốn kẻ khác chia-xẻ phước-hạnh cho mình là một điều đáng khen.

Tuy-nhiên, Chúa Jêsus quỡ Giảng rằng: «Đừng cấm họ, vì ai không nghịch cùng các người, là thuận với các người.» Sau hết không có chỗ cho tinh-thần cuồng-tín trong những kẻ theo Chúa. Chúng ta có thể yêu-mến khen-ngợi giáo-phái hay tổ-chức chúng ta, nhưng đừng bao giờ chúng ta ngăn-trở công-việc của anh em chúng ta trong Chúa, dầu họ có khác chúng ta mấy cũng vậy. Có hai câu hỏi cần hỏi: Thứ nhứt: Họ có đuổi được quỷ hay không?

Nghĩa là họ có thật làm việc lành không? Thứ hai: Có phải họ hơn danh Đấng Christ từ trời, đã bị đóng đinh và sống lại, mà làm việc không? Nếu có, «đừng cấm họ.» Chúng ta đừng mong-đợi tất cả Cơ-đốc-đồ cùng lập một tin-điều, cùng theo một nghi-lễ, cùng thừa-nhận một chính-thể, hay cùng áp-dụng một phương-pháp làm việc. Chúng ta phải nhớ lời Thầy «Ai không nghịch cùng các người, là thuận với các người.»

## V. CÁC HÀNH-TRÌNH VỀ HƯỚNG GIÊ-RU-SA-LEM

Đoạn 9 : 51 - 19 : 28

### A. Gal - đoạn đầu

**Đoạn 9 : 51 - 13 : 21**

#### 1. Những người Sa-ma-ri lãnh-dạ

9 : 51 - 56

«<sup>51</sup> Khi gần đến kỳ Đức Chúa Jêsus được đem lên khỏi thê-gián, Ngài quyết-định đi thành Giê-ru-sa-lem.<sup>52</sup> Ngài sai kẻ đem tin đi trước mình. Họ ra đi, vào một làng của người Sa-ma-ri để sửa-soạn nhà trọ cho Ngài; <sup>53</sup> song người Sa-ma-ri không tiếp-rước Ngài, vì Ngài đi thẳng lên thành Giê-ru-sa-lem. <sup>54</sup> Gia-cơ và Giăng là môn-dồ Ngài, thấy vậy nói rằng: Thưa Chúa, Chúa có muốn chúng tôi khiến lửa từ trên trời xuống thiêu họ chăng? <sup>55</sup> Nhưng Đức Chúa Jêsus xây lại quở hai người, mà rằng: Các người không biết tâm-thần nào xui-glục mình. <sup>56</sup> Rồi Ngài cùng môn-dồ đi qua làng khác.»

Đoạn chép về các chặng hành-trình cuối-cùng của Chúa về hướng Giê-ru-sa-lem, mang một sắc-thái đặc-biệt trong sách Tin-Lành Lu-ca. Có một vài việc trong số đó cũng có chép trong các sách Tin-lành khác nhưng chúng chỉ chiếm chừng một vài đoạn thôi, còn ở đây chúng choán đến mười đoạn với những biến-cố không có kể lại ở nơi khác,

Hành-trình trước-tiên hướng về phía đông, đi qua các biên-giới Ga-li-lê và Sa-ma-ri, rồi vượt sông Giô-danh, đi về phía nam mà qua xứ Bê-rê. Xứ này không chỉ-định rõ trong Kinh-thánh, chỉ có một câu đề mô-tả nó, «bên kia sông Giô-danh», và vì hầu hết các biến-cố đều xảy ra tại đây, nên thời-kỳ này trong đời sống của Chúa Jê-sus thường được gọi là «Chức-vụ tại Bê-rê.» Ở đây Lu-ca nhấn mạnh tài tiên-kiến thiên-thượng cùng với sự can-đảm của thế-nhân nơi Cứu-Chúa. Ông cho ta biết rằng Chúa Jê-sus đã thấy sự chết sắp đến của Ngài cùng vinh-hiền của sự thắng-thiên, nhưng vẫn không hề nao-sòn, Ngài thẳng-tiến tới những thống-khổ cùng-cực của thập-tự.

Việc đầu-tiên trong hành-trình này xảy ra tại một làng Sa-ma-ri. Vài sứ-giả đi trước để sửa-soạn tiếp-đãi đoàn người đồng-đức đi theo Chúa Jê-sus, nhưng những người Sa-ma-ri không chịu tiếp Ngài. Bởi đó, hai môn-đồ Ngài là Gia-cơ và Giăng đề nghị «khiến lửa từ trên trời xuống thiêu họ.» Có chỗ đáng khen trong sự công-phần của hai môn-đồ đó. Những người Sa-ma-ri này đã lãng-nhục Chúa vô-cớ vì thành-kiến địa-phương hẹp-hòi. Đôi khi dường như lửa phẫn-nộ đã tắt ngấm, nhưng lòng ta lại hừng lên khi thấy người ta cảm-biết động-chạm vì Đấng Christ bị miệt-thị và danh Ngài bị tổn-thương.

Nhưng Chúa Jê-sus trách rầy các môn-đồ «Rồi Ngài cùng môn-đồ đi qua làng khác.» Có thể có chỗ cho sự công-phần chính-đáng, nhưng không có chỗ cho sự giận-dữ, cố-chấp, cừu-oán, giữa vòng những kẻ theo Chúa. Đây không phải là thời-đại phán-xét mà là thời-đại ân-diễn. Bồn-phận chúng ta không phải là lập mưu phục-thù mà là truyền Tin-Lành của sự yêu-thương.

## 2. Chúa Jê-sus gỡ-trách sự khinh-suất, sự giả-dối và sự bất-kinh

9 : 57 - 62

«<sup>57</sup> Đang khi đi đường, có kẻ thưa Ngài rằng : Chúa đi đâu tôi sẽ theo đó. <sup>58</sup> Đức Chúa Jê-sus đáp rằng : Con cáo có hang, chim trời có ổ ; song Con người không có chỗ mà gối đầu.

<sup>59</sup> Ngài phán cùng kẻ khác rằng : Người hãy theo ta. Kẻ ấy thưa rằng : Xin cho phép tôi đi chôn cha tôi trước đã. <sup>60</sup> Nhưng Đức Chúa Jêsus phán rằng : Hãy để kẻ chết chôn kẻ chết ; còn người, hãy đi rao-giảng nước Đức Chúa Trời.

<sup>61</sup> Có kẻ khác nữa thưa rằng : Lạy Chúa, tôi sẽ theo Chúa, song xin cho phép tôi trước về từ-giã người trong nhà tôi. <sup>62</sup> Đức Chúa Jêsus phán rằng : Ai đã tra tay cầm cày, còn ngó lại đằng sau, thì không xứng-dáng với nước Đức Chúa Trời.»

Ba việc này chứng-tỏ Chúa Jêsus lựa-lọc rất cẩn-thận những kẻ muốn theo Ngài, và Ngài đã cảm-biết cách sâu-xa rằng Ngài đi qua vùng này lần này là lần cuối-cùng. Người thứ nhất nói chuyện với Ngài là kẻ được cảm-động, đã thấy đoàn dân đông theo Thầy, và cho rằng gia-nhập vào đoàn-thể đó là một đặc-ân lớn-lao. Anh ta đã quên rằng để thành môn-đồ của Đấng Christ còn phải chịu sự hi-sinh và đau-đớn nữa. Chính vì thế mà Chúa Jêsus đã đáp lại anh ta một câu bao-hàm ý quở-trách và tỏ ra Ngài nhận thấy sự hấp-tấp khinh-suất trong con người theo Ngài bề ngoài này «Con cáo có hang, chim trời có ổ ; song Con người không có chỗ mà gối đầu.» Dĩ-nhiên, Chúa Jêsus mong-mỗi người ta tỏ lòng trung-thành với Ngài và công-khai nhìn-nhận là môn-đồ Ngài ; nhưng không có chỗ cho sự khinh-suất trong những kẻ theo Chúa. Ngài muốn chúng ta tinh-toán cẩn-thận.

Trường-hợp người thứ hai thì được Chúa gọi theo Ngài, anh ta thoái-thác ; thưa Chúa « Xin cho phép tôi đi chôn cha tôi trước đã. » Đó là một lời xin tự-nhiên, và dường như hồn-phận gia-đình đã khiến anh cần phải từ-chối lời mời của Thầy. Trong câu trả lời của Ngài có một chút nghiêm-khắc : «Hãy để kẻ chết chôn kẻ chết ; còn người, hãy đi rao-giảng nước Đức Chúa Trời. » Rõ-ràng Chúa đã nhìn thẳng vào lòng của người này và thấy rằng anh ta đã viện một hồn-phận thiêng-liêng để thoái-thác cách ích-kỷ. Nếu câu trả lời của anh ta thành-thật, cũng vẫn rất đáng trách, bởi vì có một hồn-phận thiêng-liêng

hơn việc lo cho người chết chắt trên anh do lời mời của Đấng Christ hằng sống. Không có một ràng-buộc nào đâu là cao-đẹp đến đâu, có thể xem như là lý-do chính-đáng để từ-chối đi theo Đấng Christ. Chúa Jê-sus đang đi qua đây lần cuối-cùng. Cần phải lập-tức tuân theo lời Ngài. Những kẻ đã chết về phần linh và không nghe lời hiệu-triệu của Đấng Christ có thể lo việc chôn-cất ấy, nhưng những người đã được Đấng Christ kêu-gọi có thể làm một việc thiêng-liêng hơn: khởi-sự rao-giảng Tin-lành về sự cứu-rỗi và sự sống.

Trong trường-hợp của người thứ ba, không có sự khinh-suất, anh ta đã tính-toán cần-thận; anh cũng không có ý-định thoái-thác, anh đã có một ý-định thành-thật và cương-quyết anh ta chỉ muốn trì-hoãn. Anh ta không biết chắc nên mình, lia gia-đình bè-bạn dứt-khoát. Ít ra anh muốn có đủ thì-giờ để từ-giã họ. Nhưng Chúa Jê-sus quở-trách anh; «Ai đã tra tay cầm cày, còn ngó lại đằng sau, thì không xứng-đáng với nước Đức Chúa Trời.» Sự chần-chờ ấy tỏ rằng người chưa nhận-thức được cái đặc-ân vinh-hiễn trong sự kêu-gọi của Đấng Christ hay vẫn còn cân-nhắc đặc-ân ấy với những hi-sinh mình phải chịu. Người ấy tự lên án chính mình. Không có chỗ cho sự bất-định trong vòng những kẻ kế-thừa nước Đức Chúa Trời.

### 3. Sứ-mệnh của bảy mươi món-đồ

10 : 1 - 24

«<sup>1</sup> Kề đó, Chúa chọn bảy mươi món-đồ khác, sai từng đôi đi trước Ngài, đến các thành các chỗ mà chính Ngài sẽ đi.

<sup>2</sup> Ngài phán cùng môn-đồ rằng: Mùa gặt thì trủng, song con gặt thì ít. Vậy, hãy xin Chủ mùa gặt sai con gặt đến trong mùa của mình. <sup>3</sup> Hãy đi; này, ta sai các người đi, khác nào như chiên con ở giữa bầy muôn-sói. <sup>4</sup> Đừng đem túi, bao, giày, và đừng chào ai dọc đường. <sup>5</sup> Hễ các người vào nhà nào, trước hết hãy nói rằng: Cầu sự bình-an cho nhà này! <sup>6</sup> Nếu nhà đó có người nào đáng được bình-an, sự bình-an của các người sẽ giáng cho họ; bằng không, sẽ trở về các

người. <sup>7</sup> Hãy ở nhà đó, ăn uống đồ người ta sẽ cho các người, vì người làm công đáng được tiền lương mình. Đừng đi nhà này sang nhà khác. <sup>8</sup> Hễ các người vào thành nào, mà người ta tiếp-rước, hãy ăn đồ họ sẽ dọn cho. <sup>9</sup> Hãy chữa kẻ bệnh ở đó, và nói với họ rằng : Nước Đức Chúa Trời đến gần các người. <sup>10</sup> Song hễ các người vào thành nào, họ không tiếp-rước, hãy đi ra ngoài chợ, mà nói rằng : <sup>11</sup> Đối với các người, chúng ta cũng phủ bụi của thành các người đã dính chơn chúng ta ; nhưng phải biết nước Đức Chúa Trời đã đến gần các người rồi. <sup>12</sup> Ta phán cùng các người, đến ngày cuối-cùng, thành Sô-dôm sẽ chịu nhẹ hơn thành này.

<sup>13</sup> Khốn cho mầy, thành Cô-ra-xin ! Khốn cho mầy, thành Bết-sal-da ! Vì nếu các phép lạ đã làm giữa bay, đem làm trong thành Ty-rơ và thành Si-dôn, thì hai thành ấy đã mặc áo gai và đội tro mà ăn-năn từ lâu rồi. <sup>14</sup> Vậy, đến ngày phán-xét, thành Ty-rơ và thành Si-dôn sẽ chịu nhẹ hơn bay. <sup>15</sup> Còn mầy, thành Ca-bê-na-um, mầy sẽ được nhắc lên tận trời sao ? Không, sẽ bị hạ xuống tới dưới Âm-phủ ! <sup>16</sup> Ai nghe các người, ấy là nghe ta ; ai bỏ các người, ấy là bỏ ta ; còn ai bỏ ta, ấy là bỏ Đấng đã sai ta.

<sup>17</sup> Bảy mươi môn-dồ trở về cách vui-vẻ, thưa rằng : Lạy Chúa, vì danh Chúa, các quỷ cũng phục chúng tôi. <sup>18</sup> Đức Chúa Jêsus bèn phán rằng : Ta đã thấy quỷ Satan từ trời sa xuống như chớp. <sup>19</sup> Nay, ta đã ban quyền cho các người giày-dạp rắn, bò-cạp, và mọi quyền của kẻ nghịch dưới chơn ; không gì làm hại các người được. <sup>20</sup> Dầu vậy, chớ mừng vì các quỷ phục các người ; nhưng hãy mừng vì tên các người đã ghi trên thiên-dàng.

<sup>21</sup> Cũng giờ đó, Đức Chúa Jêsus nức lòng bởi Đức Thánh-Linh, bèn nói rằng : Lạy Cha, là Chúa trời đất, tôi ngợi-khen Cha, vì Cha đã giấu những sự này với kẻ khôn-ngoan, người sáng dạ, mà tỏ ra cho trẻ nhỏ hay ! Thưa Cha, phải, thật như vậy, vì Cha đã thấy đều đó là tốt-lành. <sup>22</sup> Cha ta đã giao mọi sự cho ta ; ngoài Cha không ai biết Con là ai ; ngoài Con, và người nào

mà Con muốn tỏ ra cùng, thì cũng không có ai biết Cha là ai.

<sup>23</sup>Đoạn, Ngài xây lại cùng môn-đồ mà phán riêng rằng: Phước cho mắt nào được thấy đều các người thấy! <sup>24</sup>Vì ta nói cùng các người, có nhiều đấng tiên-tri và vua-chúa ước-ao thấy đều các người thấy, mà chẳng từng thấy, ước-ao nghe đều các người nghe, mà chẳng từng nghe.»

Chỉ có mình Lu-ca chép về sự sai-phải bảy mươi sứ-giã đi trước sửa-soạn cho chức-vụ của Chúa Jê-sus. Điều này phù-hợp với việc Chúa kéo dài những hành-trình trên đường về Giê-ru-sa-lem, trong dịp này Ngài đã sai bảy mươi môn-đồ ra đi, như ta chỉ đọc thấy trong sách Tin-Lành này. Công-tác của họ chỉ trong một thời-gian hạn-định và chức-phận của họ cũng chỉ tạm-thời; nhưng trong lời huấn-thị họ, Chúa Jê-sus đã đưa ra nhiều nguyên-tắc sống có thể áp-dụng cho những kẻ theo Ngài trải qua các đời. Trước hết, Ngài tỏ cho biết lý-do của sự lựa-chọn họ. Đó là vì mùa gặt họ đương gặt thì thật lớn, mà con gặt thì ít. Ngài tỏ rằng trước khi thế-gian chịu nhận sứ-diệp của họ đem đến, họ và những kẻ kế-vị phải thiết-tha cầu-nguyện Chúa mùa gặt sai con gặt đến đồng lúa. Đó là một lời cầu-nguyện mà mọi kẻ phụng-sự Đấng Christ có thể tận-tâm dâng lên bất-cứ lúc nào. Công-việc dường như mới chỉ là bắt đầu. Thiện-cảm của chúng ta đối với Thầy sẽ khiến chúng ta cố-gắng hoàn-thành công-tác mau-chóng hơn, và muốn được vậy, cần phải có một số nhân-công đông-đảo hơn. (câu 2).

Chúa Jê-sus bảo những sứ-giã của Ngài rằng khi ra đi họ phải sẵn-sàng chờ-đợi sự hiểm-nguy. « Ta sai các người đi, khác nào như chiên con ở giữa bầy muông-sói. » Nhưng họ cũng đừng để cho những thứ không thiết-dụng bện-bịu ngăn-trở, hoặc phí thì-giờ vào những nghi-lễ lặt-lẽo vô-vị, họ phải ra đi như những con người chịu thúc-giục bởi một động-lực cao-cả. (câu 3, 4).

Khi họ vào nhà ai, hãy cống-hiến cho nhà ấy sự hòa-bình mà Tin-Lành ban cho, nhưng nếu bị từ-chối, thì hãy tin rằng sự hòa-bình sẽ trở về với họ cách mạnh hơn. Nghĩa là Chúa

nói rằng những lời nhơn danh Ngài nói ra sẽ không bao giờ uổng-phi. (câu 5, 6).

Họ sẽ tiếp-tục làm việc nơi nhà nào tiếp-nhận họ, bằng lòng với điều họ có, cứu-giúp những kẻ đau-khổ và dùng mọi cơ-hội đề rao-giảng sứ-điệp của Ân-điễn. (câu 7 - 19).

Nơi nào người ta từ-chối sứ-điệp của họ, hay thành-phố nào không chịu tiếp họ thì hãy bỏ đi, phủ bụi nơi chơn, một biểu-hiệu Đông-phương đề tỏ rằng mình không có liên-lạc gì với thù-nghịch Đấng Christ. Tin-Lành không bao giờ được cả thế-giới tiếp-nhận. Luôn luôn có những người không chịu nhận lời mời ân - điễn của nó. (câu 10 - 12).

Khi suy-nghĩ về những kẻ chắc-chắn từ-chối các sứ-giã của Ngài, Chúa Jêsus lại nhớ đến những thành-phố đã chối-bỏ Chúa. Ngài ngưng một lúc để nghiêm-trang nói về tội vô-tin của họ. Ngài nói về Cô-ra-xin và Bết-sai-đa, đến ngày phán-xét thành Ty-ơ và Si-dôn sẽ nhẹ tội hơn những thành này, bởi vì những bằng-chứng về chức-vụ thiên-thượng mà Chúa Jêsus đã thi-thố giữa các thành-phố Y-so-ra-ên, nếu đem ra làm giữa thế-giới ngoại-giáo chắc họ đã ăn-năn rồi. Ngài đặc-biệt nói về Ca-bê-na-um, họ đã hưởng những đặc-ân vô-giá, thì rồi sẽ chịu kết án nặng hơn. Chúa Jêsus đã tuyên-bố cái nguyên-tắc vĩnh-cửu là những cơ-hội phi-thường luôn luôn bao-hàm những trách-nhiệm phi-thường, Ngài nhấn mạnh tánh-cách nghiêm-trọng của sự từ-chối sứ-giã Ngài, bảo rằng khinh-miệt họ tức là khinh-miệt chính Ngài, mà người nào chối-bỏ Chúa Jêsus tức là chối-bỏ Cha Ngài là Đấng sai Ngài. (câu 13-16).

Lu-ca đã tiếp-tục kể luôn cho xong câu chuyện bảy mươi môn-đồ. Họ trở về vui-mừng khắp-khởi, thuật lại rằng đến các quỉ cũng phải phục họ. Chúa trả lời họ rằng trong việc lật đổ các sứ-giã ấy của Sa-tan, Ngài đã thấy cái tàn cuộc của Vua của bóng tối và tất cả các lực-lượng gian-ác, và Ngài tuyên-bố rằng Ngài đã ban cho các sứ-giã của Ngài quyền-phép để chế-ngự tất cả những gì chống-đối, đe-dọa tiêu-diệt họ. Nhưng Ngài thêm rằng họ không nên vui-mừng vì có thể làm được những việc

là ấy, nhưng vui-mừng vì đã được dự-phần trong lý-tưởng khải-hoàn và trong sự cứu-rỗi. (câu 17-20.)

Ngay lúc đó Chúa Jê-sus cùng mừng-rỡ với các môn-đồ và dâng lời cảm-tạ Cha vì những điều Ngài đã thực-hiện qua các sứ-giả thấp-thỏi mà Ngài đã chọn-lựa, để đem lại một kết-quả là phổ-diễn quyền-năng thiên-thượng. Ngài tuyên-bố một điều đặc-biệt, ấy là Con Người lý-tưởng đồng-thời cũng là Con Đức Chúa Trời là Đấng duy-nhất có thể minh-khải Cha cho loài người. Rồi cuối-cùng, Ngài quay lại với các môn-đồ chúc-mừng họ về đặc-ân lớn-lao họ đã được, bảo họ rằng « có nhiều tiên-tri và vua chúa » ước-ao được thấy những điều họ đang trông thấy, tức là được làm tới-tớ Ngài và dụng-cụ của quyền-năng Ngài. Ngài cho ta thấy phần nào sự vui-vê khoái-hoạt của các môn-đồ trong những năm sau vì họ biết mình được đặc-quyền phục-vụ Cứu-Chúa và phổ-bày Ngài cho người ta. (câu 21-24.)

#### 4. Người Sa-ma-ri nhơn-lành

10 : 25 - 37

« <sup>25</sup> Bấy giờ, một thầy dạy luật đứng dậy hỏi đặng thử Đức Chúa Jê-sus rằng: Thưa thầy, tôi phải làm gì để được hưởng sự sống đời đời? <sup>26</sup> Ngài phán rằng: Trong luật-pháp có chép điều gì? Người đọc gì trong đó? <sup>27</sup> Thưa rằng: Người phải hết lòng, hết linh-hồn, hết sức, hết trí mà kính-mến Chúa là Đức Chúa Trời người; và yêu người lân-cận như mình. <sup>28</sup> Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Người đáp phải lắm; hãy làm điều đó, thì được sống.

<sup>29</sup> Song thầy ấy muốn xưng mình là công-bình, nên thưa cùng Đức Chúa Jê-sus rằng: Ai là người lân-cận tôi? <sup>30</sup> Đức Chúa Jê-sus lại cất tiếng phán rằng: Có một người từ thành Giê-ru-sa-lem xuống thành Giê-ri-cô, lâm vào tay kẻ cướp, nó giựt-lột hết, đánh cho mình-mấy bị thương rồi đi, để người đỡ nửa sống nửa chết. <sup>31</sup> Vả, gặp một thầy tế-lễ đi xuống đường đó, thấy người ấy, thì đi qua khỏi. <sup>32</sup> Lại có một

người Lê-vi cũng đến nơi, lại gần, thấy, rồi đi ra khỏi.  
<sup>33</sup> Song có một người Sa-ma-ri đi đường, đến gần người đó, ngó thấy thì động lòng thương; <sup>34</sup> bèn áp lại, lấy dầu và rượu xức chỗ bị thương, rồi rịt lại; đoạn, cho cỡi con vật mình đem đến nhà quán, mà săn-sóc cho. <sup>35</sup> Đến bữa sau, lấy hai đơ-ni-ê đưa cho chủ quán, dặn rằng: Hãy săn-sóc người này, nếu tốn hơn nữa, khi tôi trở về sẽ trả. <sup>36</sup> Trong ba người đó, người tưởng ai là lân-cận với kẻ bị cướp? <sup>37</sup> Thầy dạy luật thưa rằng: Ấy là người đã lấy lòng thương-xót đãi người. Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Hãy đi, làm theo như vậy.»

Chúa kể thi-dụ về người Sa-ma-ri nhưn-lành nhân dịp một luật-sư kia cậy mình hiểu-biết Cựu-Uớc và những lối diễn-dịch khéo-léo của các Ra-bi đến định tranh-luận với Ngài và mong sẽ hạ Ngài trong cuộc tranh-luận. Ông ấy hỏi Chúa Jê-sus câu này, «Thưa thầy, tôi phải làm gì để được hưởng sự sống đời đời.» Chắc ông ta tưởng rằng Chúa sẽ kể ra một lối những nghi-lễ, qui-tắc mới lạ và sẽ làm giảm giá-trị của luật-pháp. Nhưng ông ta giật mình thấy Chúa hỏi ngược lại, «Trong luật-pháp có chép điều gì?» Câu trả lời này tước mất khi-giới của kẻ nghịch. Tuy-nhiên, ông ta cũng khôn-khéo trả lời rằng Luật-pháp tóm-tắt lại trong sự đòi-hỏi yêu Đức Chúa Trời và loài người. Chúa Jê-sus lại trả lời, «Người đáp phải lắm; hãy làm điều đó, thì được sống.» Không có gì tối-tăm, né tránh hay lườm-gạt trong câu nói của Chúa Jê-sus. Lòng yêu toàn-vẹn đến Đức Chúa Trời và loài người nhất-định là con đường của sự sống. Nhưng ai có thể tỏ ra tình-yêu toàn-vẹn ấy? Chúa Jê-sus đến không phải để phá-hủy điều-răn ấy mà để làm ứng-nghiệm trọn-vẹn, đem lại sự tha tội cho những kẻ phạm-nghịch luật-pháp và ban quyền-năng cho những kẻ cảm thấy cần-thiết.

Câu trả lời của Chúa chẳng những đánh hạ luật-sư, nó còn đụng đến lương-tâm của ông nữa. Ông ấy biết rằng ông không hề làm trọn điều đòi-hỏi của Luật-pháp mà ông biết rất rõ. Bởi vậy ông cố tự biện-minh bằng cách thâu hẹp địa-hạt mà luật tình-yêu áp-dụng. Đó luôn luôn là kinh-nghiệm của những kẻ tìm cách tự cứu mình

mà từ-chối sự cứu-rỗi của Đấng Christ. Không ai có thể dùng sức mình để làm trọn những đòi-hỏi của luật-pháp toàn-vẹn; hoặc là chúng ta phải tìm-kiếm sự giúp-đỡ bên ngoài mà tin-cậy Cứu-Chúa từ-ái, hoặc là chúng ta phải tìm cách giảm những đòi-hỏi của luật-pháp xuống. Ý của luật-sư là không thể nào yêu tất cả mọi người, dầu điều-răn là phải yêu kẻ lân-cận. Để tự biện-minh, ông ta hỏi một câu, « Ai là người lân-cận tôi » Chúa Jê-sus đáp lại bằng một câu chuyện về một người Do-thái, đi từ Giê-ru-sa-lem xuống Giê-ri-cô trên một con đường giốc hiểm-trở, khi anh ta qua một cái đèo hẹp thì bị bọn cướp chặn đánh lột hết quần-áo của-cải rồi bỏ lại dờ sống dờ chết. Người thứ nhất đến gần nạn-nhân đang thương là một thầy tế-lễ, người mà nghề-nghiệp và nhiệm-vụ trọn đời ắt phải giục ông ta làm một nghĩa-cử, nhưng vì sợ trộm-cướp hay vì không để ý đến sự đau-khổ của người bị thương ông tránh qua bên kia đường rồi bỏ đi. Rồi đến một người Lê-vi, một người mà chức-vụ là giúp-đỡ thầy tế-lễ, một người nhẹ bõn-phận hơn chắc phải có nhiều thì-giờ hơn để ra tay cứu-trợ ; nhưng rồi ông ta cũng đi qua luôn. Cuối-cùng, một người Sa-ma-ri đi tới, một người thuộc một chủng-tộc ngoại-quốc, thuộc một tôn-giáo bị rẽ-rúng, nhưng ông ta lại tỏ lòng trắc-ân ; ông băng-bó vết thương của nạn-nhân rồi cho cỡi con vật của mình, chở nạn-nhân về một cái quán rồi trả hết mọi phi-khoản. Ông tỏ ra tinh-thần yêu-thương. Như vậy, Chúa Jê-sus ám-chỉ rằng người lân-cận không phải chỉ là kẻ « ở gần » mà là kẻ cần ta giúp-đỡ, hoặc là kẻ giúp-đỡ ta. Ngài chứng-minh cái chân-lý rằng luật của tinh-yêu không hề bị giới-hạn trong đẳng-cấp hay địa-vị, chủng-tộc hay tin-ngưỡng. Nó cũng không giới-hạn riêng cho loài người. Người ta phải hết lòng yêu Đức Chúa Trời, nếu vậy chắc sẽ yêu và phục-vụ Đức Chúa Con, trong Ngài tinh-yêu Đức Chúa Trời trở thành toàn-vẹn.

### 5. Ma-thê và Ma-ri

10 : 38 - 42

« <sup>38</sup> Khi Đức Chúa Jê-sus cùng môn-dồ đi đường, đến một làng kia, có người đồn-bà tên là Ma-thê, rước Ngài vào nhà mình. <sup>39</sup> Người có một em gái tên là Ma-ri,

ngồi dưới chơn Chúa mà nghe lời Ngài. <sup>40</sup> Và, Ma-thê mắng lo về việc vật, đến thưa Đức Chúa Jê-sus rằng : Lạy Chúa, em tôi đề một mình tôi hầu việc, Chúa há không nghĩ đến sao ? Xin biểu nó giúp tôi. <sup>41</sup> Chúa đáp rằng : Hỡi Ma-thê, Ma-thê, người chịu khó và bối-rối về nhiều việc ; <sup>42</sup> nhưng có một việc cần mà thôi. Ma-ri đã lựa phần tốt, là phần không có ai cất lấy được.»

Không có nơi nào tinh-cách nhân-loại chủ-trương trong Lu-ca được diễn-tả trọn-vẹn bằng quang-cảnh ấm-cúng trong gia-đình ở Bê-tha-ni. Đáng tiếc là nó thành có cơ-hội cho cuộc bàn-cãi bất-tận về những đức-tính của Ma-thê và Ma-ri. Có người tưởng-tượng rằng Ma-thê là người khô-khan nhưng cương-ngạnh và đặc-lực, còn Ma-ri thì đôn-hậu, nhưng đa-cảm và lười. Thật ra cả hai chị em đều có những đức-tính đáng khen ; cả hai đều yêu-kính Thầy và ao-ước là vui lòng Thầy ; nhưng trong dịp này vì tinh-thần sốt-sắng phục-vụ, Ma-thê đã làm việc quá nhiều để sửa-soạn một bữa ăn cho ngon-lành, còn Ma-ri vì trực-giác hơn được điều Chúa Jê-sus muốn nên «ngồi dưới chơn Chúa mà nghe lời Ngài.» Nàng biết Ngài mong-muốn khải-thị chính mình Ngài và ban cho họ sứ-điệp thiên-thượng, không phải vì cơ Ngài, mà là vì họ, bởi vậy theo nghệ-thuật tiếp khách, nàng phải đề ý đến ý muốn của vị khách trước. Trong việc tiếp-đãi Thầy, nàng đã làm được việc lớn hơn chị nàng.

« Ma-thê mắng lo về việc vật » (Ma-thê bận-rộn về nỗi phục-sự bề-bộn theo bản nhuận-chánh) nàng bù-đầu với nhiều công-việc mình muốn làm. Một kẻ theo Chúa có thể cố-gắng thái-quá đôi khi điều đó do cảm-giác tự-tôn và kiêu-hãnh dẫn đến. Điều đó đã khiến cho người ta cău-kỉnh như Ma-thê khi nàng chỉ-trích em mình, trách-móc làm giảm giá nàng trước mặt vị Khách của hai người, câu của nàng nói với Chúa cũng ngụ-ý trách Ngài nữa, « Lạy Chúa, em tôi đề một mình tôi hầu việc, Chúa há không nghĩ đến sao ? Xin biểu nó giúp tôi. » Đáp lại Chúa Jê-sus tỏ lòng ưu-ái của Ngài bằng cách dụ-dàng kêu tên nàng, nhưng lại quở-trách tinh-thần của nàng và bày-tỏ nguồn-gốc của tinh-thần ấy : « Hỡi Ma-thê, Ma-thê,

ngươi chịu khó và bối-rối về nhiều việc ; nhưng có một việc cần mà thôi. Ma-ri đã lựa phần tốt, là phần không có ai cất lấy được. » Không cần phải có một bữa ăn thịnh-soạn, một vài món cũng đủ rồi ; nhưng có một điều cần-thiết, điều ấy Ma-ri đã chọn. Dầu Thầy chúng ta không hề quên những điều chúng ta làm vì Ngài, Ngài vẫn biết rằng điều cần cho chúng ta hơn hết là ngồi dưới chơn Ngài để học-tập ý-muốn Ngài, rồi trong công-tác, chúng ta sẽ được bình-tĩnh, yên-ôn, có lòng tốt, để cuối-cùng sự phục-vụ của chúng ta có thể đoạt đến bực toàn-hảo như Ma-ri về sau trong cảnh nâng đồ dầu lên chơn Chúa, hương thơm của dầu ấy ngày nay vẫn còn tỏa ngát thế-gian.

#### 6. Chúa Jêsus dạy về sự cầu-nguyện

11 : 1 - 13

«<sup>1</sup> Có một ngày, Đức Chúa Jêsus cầu-nguyện ở nơi kia. Khi cầu-nguyện xong, một môn-đồ thưa Ngài rằng : Lạy Chúa, xin dạy chúng tôi cầu-nguyện, cũng như Giảng đã dạy môn-đồ mình. <sup>2</sup> Ngài phán rằng : Khi các ngươi cầu-nguyện, hãy nói : Lạy Cha ! danh Cha được thánh ; nước Cha được đến ; <sup>3</sup> xin cho chúng tôi ngày nào đủ bánh ngày ấy ; <sup>4</sup> xin tha tội chúng tôi, vì chúng tôi cũng tha kẻ méch lòng mình ; và xin chớ đem chúng tôi vào sự cám-dỗ !

<sup>5</sup> Đoạn, Ngài phán cùng môn-đồ rằng : Nếu một người trong các ngươi có bạn-hữu, nửa đêm đem đến nói rằng : Bạn ơi cho tôi mượn ba cái bánh, <sup>6</sup> vì người bạn tôi đi đường mới tới, tôi không có chỉ dãi người. <sup>7</sup> Nếu người kia ở trong nhà trả lời rằng : Đừng khuấy-rối tôi, cửa đóng rồi, con-cái và tôi đã đi ngủ, không dậy được mà lấy bánh cho anh ; — <sup>8</sup> ta nói cùng các ngươi, dầu người ấy không chịu dậy cho bánh vì là bạn mình, nhưng vì có người kia làm rộn, sẽ dậy và cho người đủ sự cần-dùng. <sup>9</sup> Ta lại nói cùng các ngươi : Hãy xin, sẽ ban cho ; hãy tìm, sẽ gặp ; hãy gõ cửa, sẽ mở cho. <sup>10</sup> Vì hễ ai xin thì được, ai tìm thì gặp, và sẽ mở cửa cho ai gõ.

<sup>11</sup> Trong các người có ai làm cha, khi con mình xin bánh mà cho đá chẳng? Hay là xin cá, mà cho rắn thay vì cá chẳng? <sup>12</sup> Hay là xin trứng, mà cho bò-cạp chẳng? <sup>13</sup> Vậy nếu các người là người xấu, còn biết cho con-cái mình vật tốt thay, huống chi Cha các người ở trên trời lại chẳng ban Đức Thánh-Linh cho người xin Ngài!»

Khi các môn-đồ đến với Thầy với lời yêu-cầu, «Lạy Chúa, xin dạy chúng tôi cầu-nguyện» thì họ đã được ở với Đấng Christ trong trường cầu-nguyện một thời-gian rồi, và họ đã cảm-kích vì những bài học cụ-thể giá-trị nhất, ấy là tấm-gương của chính Đấng Christ. Nếu tâm-trí chúng ta đã từng nổi lên nhiều hoài-nghi về thực-tế và hiệu-năng của lời cầu-nguyện, chúng ta chỉ cần quay về sách Tin-Lành Lu-ca để được nhắc-nhở rằng Chúa chúng ta đã dành nhiều thì-giờ để cầu thay, và Ngài cầu-nguyện ở mỗi một biến-động của đời sống Ngài. Chắc-chắn chúng ta không thể lạc đường nếu chúng ta bước theo chơn Ngài!

Tuy-nhiên, điều các môn-đồ muốn có là một công-thức cầu-nguyện đặc-biệt, như Giăng Báp-tít hình như có cho các người theo ông. Chúa Jêsus nhận lời cầu-xin ấy, ban cho họ một kiểu-mẫu độc-nhất vô-nhị, rồi khích-lệ với lời hứa chắc rằng lời cầu-nguyện sẽ được nghe. Lời «Cầu-nguyện của Chúa» được Ma-thi-ơ chép đầy-đủ hơn, không phải là một bài mẫu để đọc nguyên-văn trong trường-hợp cầu-nguyện, mà chỉ là một khuôn-mẫu để ta rập các lời cầu-nguyện, dầu lời cầu-nguyện có tự-do, biến-đổi bất-ngờ mấy đi nữa.

Chữ đầu «Lạy Cha» gọi lên tình-nghĩa phụ-tử, bởi vậy mỗi người tin nên đến gần Đức Chúa Trời, chữ ấy nói lên rất nhiều sự khích-lệ mà Chúa Jêsus ban cho các môn-đồ trong những câu tiếp liền sau.

Bài cầu-nguyện có năm điều cầu-xin, hai điều liên-hệ đến chính-nghĩa của Đức Chúa Trời trên thế-gian, và ba điều liên-hệ đến những nhu-cầu cá-nhân người thỉnh-cầu. Điều thứ nhất là xin cho «danh» của Đức Chúa Trời, sự khải-thị của Ngài, hay là quan-niệm của chúng ta về Ngài,

được kính-trọng, được tôn-đại, dưới đất cũng như trên trời. Điều thứ hai là một lời cầu-xin song song với lời cầu-xin trên, ấy là nước Ngài được đến. Nước này sẽ có hình-thức bề ngoài, sẽ là nước hữu-hình, vinh-hiễn; nó phụ-thuộc vào sự biến-hóa bề trong của các cá-nhân, nhưng rồi nó sẽ xuất-hiện trong một trật-tự xã-hội toàn-mỹ và trong sự cai-trị phổ-thông của Đấng Christ. Điều khần-cầu tiếp theo là « xin cho chúng tôi ngày nào đủ bánh ngày ấy, » nó bao-hàm cái quyền của chúng ta được cầu-xin những thứ quan-hệ cho cuộc sống thể-xác của chúng ta. Rồi chúng ta được dạy cầu-xin sự tha tội, trong khi chúng ta đến cùng Đức Chúa Trời với tinh-thần sẵn-sàng tha-tội cho kẻ khác. Và cuối-cùng xin một sự bảo-vệ liên-tục để thoát khỏi bẫy lười của kẻ thù và khỏi mọi quyền-lực của tội-ác.

Để khích-lệ các môn-đồ Ngài trong những lời khần-cầu ấy, Chúa Jêsus kể cho họ câu chuyện của một người kêu-xin không ngừng, hầu như là li-lợm nên đã được ban cho bánh người đương cần. Nhưng trong đó Chúa ngụ-ý rằng, về phần Đức Chúa Trời thì không có sự miễn-cưỡng như thế, như vậy những kẻ «xin» Ngài sẽ nhận được mọi điều họ cần; nếu họ «tìm» sự cứu-trợ thì Ngài sẽ ban cho họ, nếu họ «gõ» đầu là «nửa đêm» Ngài sẽ mở cửa không chậm-trễ.

Chúa Jêsus lại khuyến- khích họ cầu-nguyện bằng cách nhắc-nhở họ rằng họ đương cầu-nguyện với Cha. Người làm cha mẹ thương-nhân đáp lời xin của con-cái, còn không gặt chúng bằng cách cho chúng những món quà tai-hại, như cho đá thay bánh, cho rắn thay cá, cho bọ cạp thay trứng. Nếu với tất cả những bất-toàn và hạn-chế, ta còn biết ban quà tốt cho con-cái, thì chúng ta càng có thể mong-đợi Cha thiên-thượng ban Thánh-Linh của Ngài và tất cả những ân-huệ tốt-lành khác tuy ít giá-trị hơn cho những kẻ xin Ngài. Lại một lần nữa ta thấy danh «Cha» phước-hạnh là chìa khóa của bài học. Nếu chúng ta đến với Ngài như con-cái thì phải đến chẳng những với lòng tin-cậy mà còn thuận-phục nữa, vì chúng biết rằng đầu Ngài ban cho hay rút đi, sự trả lời của Ngài vẫn luôn luôn biểu-lộ lòng thương-xót vô-hạn và tình-yêu phụ-tử của Ngài,